

TAM QUỐC

DIỄN
NHĨA

Tác giả: LA QUÁN TRUNG
Dịch giả: PHAN KẾ BÌNH
Hiệu đính: BÙI KỶ

TẬP

6



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC **vh**

 **DONGA®**

Tác giả: LA QUẢN TRUNG
Dịch giả: PHAN KẾ BÌNH
Hiệu đính: BÙI KỶ

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

TẬP 6

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
CÔNG TY VĂN HÓA ĐÔNG A

Tranh bìa: *Gia-cát Lượng rời Long-trung cùng Lưu, Quan,
Trương về Tân Dã*

Bìa do họa sĩ Tạ thức Bình trình bày.

*Tranh bìa và minh họa: chụp lại trong bộ tranh truyện "Tam Quốc"
của hai họa sĩ Trung-quốc: Từ chính Bình và Từ hoẵng Đại.*

HỒI THỨ BA MƯƠI SÁU

Huyền-đức dùng mẹo đánh úp Phàn-thành Nguyên-trực tế ngựa tiến cử Gia-cát

Lại nói, Tào Nhân tức giận, dẫn binh mã cấp tốc vượt qua sông, định san phẳng Tân-dã.

Dan Phúc thắng trận, về huyện bàn với Huyền-đức rằng:

- Tào Nhân đóng quân ở Phàn-thành, nếu biết hai tướng bị giết, tất huy động đại quân đến báo thù.

Huyền-đức hỏi:

- Nên dùng kế gì bây giờ?

Dan Phúc nói:

- Nếu hấn đem hết quân sang đây, Phàn-thành bỏ ngõ, ta có thể thừa cơ đánh úp.

Huyền-đức hỏi kế. Phúc ghé vào tai Huyền-đức nói nhỏ mấy câu, Huyền-đức hớn hử, truyền lệnh chuẩn bị sẵn sàng.

Chợt có thám mã báo Tào Nhân đã dẫn đại quân qua sông kéo đến nơi. Dan Phúc nói:

- Tôi đoán không sai.

Rồi mời Huyền-đức đem quân nghênh địch.

Trận thế dàn xong, Triệu Vân ra ngựa, gọi tướng giặc nói chuyện. Tào Nhân sai Lý Điển ra giao chiến với Triệu Vân. Được độ vài chục hợp, Lý Điển biết sức không cự nổi, quay ngựa chạy về. Vân tế ngựa đuổi theo, nhưng quân Tào bắn chặn lại. Đôi bên cùng thu quân về trại.

Lý Điển về gặp Tào Nhân nói:

- Quân giặc tinh nhuệ lắm, không nên coi thường. Chi bằng hãy rút quân về Phàn-thành.

Tào Nhân cả giận, nói:

- Lúc chưa xuất quân, người đã làm ngã lòng quân sĩ ta. Nay lại giả tảng thua, tội đáng chém. Dao phủ đầu, lôi ra chặt đầu nó đi.

Các tướng xúm lại can mãi, Điển mới khỏi chết. Rồi Nhân tự dẫn binh đi tiến bộ, cho Lý Điển đi hậu quân. Hôm sau đánh trống tiến binh, bày thành thế trận, sai người hỏi Huyền-đức rằng:

- Có biết thế trận của ta không?

Đan Phúc trèo lên chỗ cao, ngắm một hồi, rồi xuống nói với Huyền-đức:

- Đây là trận “Bát môn kim tỏa”. Có tám cửa là: hưu, sinh, thương, đỗ, cảnh, tử, kinh, khai. Nếu nhằm các cửa sinh, cửa cảnh, cửa khai mà đánh vào thì thắng; vào các cửa thương, kinh, hưu, thì bị thiệt hại; vào cửa đỗ, tử, thì chết hết. Tám cửa tuy bố trí chỉnh tề, nhưng chỉ thiếu lực lượng chủ trì ở giữa. Nếu ta tiến vào cửa sinh góc đông nam, rồi đánh sang cửa cảnh góc tây thì trận này phải tan vỡ.

Huyền-đức truyền lệnh cho quân sĩ giữ vững lấy góc trận và sai Triệu Vân đem năm trăm quân từ mặt đông nam tiến vào, lướt qua cửa tây mà ra ngoài trận.

Được lệnh, Vân lập tức vác giáo lên ngựa, đem quân thẳng đến góc đông nam, hò reo đánh vào giữa trận. Tào Nhân lui chạy về phía bắc. Vân không đuổi theo, đánh xộc ra cửa tây, rồi lại từ cửa tây đánh sang góc đông nam. Quân Tào đại loạn.

Huyền-đức thúc quân đánh ừa vào; quân Tào Nhân thua to chạy trốn. Đan Phúc truyền lệnh không đuổi theo, thu quân về.

Tào Nhân bị thua trận ấy mới tin lời Lý Điển, bèn cho mời Điển đến bảo rằng:

- Trận mới rồi mà cũng phá được, trong quân Lưu Bị tất có người giỏi.

Lý Điển nói:

- Tôi tuy ở đây nhưng bụng vẫn còn lo Phàn-thành.

Tào Nhân nói:

- Đêm nay ta đến cướp trại; nếu thắng ta sẽ liệu kế khác; nhược bằng thua, bấy giờ ta sẽ rút về Phàn-thành.

Lý Điển nói:

- Không nên, Huyền-đức chắc có phòng bị.

Nhân nói:

- Đa nghi như vậy thì dùng binh thế nào được?

Rồi Nhân không nghe lời Lý Điển, tự dẫn quân đi tiến đội, sai Lý Điển đi hậu ứng, canh hai đêm hôm ấy đến cướp trại Huyền-đức.

Đan Phúc đang ngồi thương nghị với Huyền-đức ở trong trại, bỗng có cơn gió giật đèn đèn nổi lên. Phúc nói:

- Đêm nay Tào Nhân tất đến cướp trại đây!

Huyền-đức nói:

- Ta lấy gì địch lại?

Đan Phúc nói:

- Tôi đã bố trí cả rồi.

Bèn cắt đặt đầu vào đấy.

Đến canh hai, Tào Nhân kéo đến gần trại, thấy bốn mặt lửa cháy ngùn ngụt. Nhân biết trong trại có phòng bị, vội vã rút lui. Triệu Vân đuổi theo. Nhân không kịp thu quân về trại, tất tả chạy về phía bắc sông Tương-giang. Đến bờ sông, đang hoang mang tìm đồ, thì một toán quân kéo đến, tướng đi đầu là Trương Phi. Tào Nhân liêu chết đánh

nhau. Lý Diễn bảo vệ Tào Nhân xuống được thuyền sang sông. Quân Tào chết đuối quá nửa.

Tào Nhân sang khỏi sông, chạy ngay về Phàn-thành, sai người gọi cửa. Bỗng trên thành một hồi trống nổi, rồi một tướng xông ra, hét lớn:

- Phàn-thành vào tay ta đã lâu rồi, bay còn lại đây làm chi?

Quân Tào giết mình, nhìn ra thì là Vân-trường.

Tào Nhân rụng rời, quất ngựa chạy. Vân-trường đuổi đánh. Tào Nhân lại thiết một số quân nữa, vội vã chạy về Hứa-xương. Dọc đường, Nhân mới được tin Huyền-dức có Đan Phúc làm quân sư, bầy mưu đặt kế.

Đây nói Huyền-dức toàn thắng, kéo quân vào Phàn-thành.

Quan huyện lệnh Lưu Bát ra đón, Huyền-dức vào thành, phủ dụ dân chúng xong, Lưu Bát rước về nhà mở tiệc khoản đãi. Bát cũng là tôn thân nhà Hán, quán ở Trảng-an. Trong tiệc Huyền-dức thấy một người đứng hầu, tư thế hiên ngang, liền hỏi Bát:

- Người này là ai?

Bát thưa:

- Đó là Khấu Phong, con họ Khấu ở La-hầu, cháu gọi tôi bằng cậu, vì cha mẹ chết cả, nên đến ở với tôi.

Huyền-dức tỏ vẻ yêu mến, muốn nhận làm con nuôi. Lưu Bát mừng rỡ nhận lời ngay và bảo Khấu Phong ra lạy Huyền-dức làm cha nuôi, đổi tên họ là Lưu Phong. Huyền-dức dẫn về, khiến lạy Vân-trường, Dục-dức làm chú.

Vân-trường nói:

- Anh đã có con rồi, hà tất phải nuôi con nuôi, sau này chắc sinh loạn!

Huyền-dức nói:

- Ta đãi nó như con, tất nó phải thờ ta như cha. Việc gì mà loạn?

Vân-trường tỏ vẻ không bằng lòng. Huyền-đức bàn với Đan Phúc, sai Triệu Vân đem một nghìn quân giữ Phàn-thành, còn mình thì dẫn quân về Tân-dã.

Lại nói Tào Nhân, Lý Điển về Hứa-đô, vào ra mắt Tào Tháo, khóc lạy xuống đất xin chịu tội và thuật đầu đuôi việc hao binh tổn tướng. Tháo nói:

- Được thua là chuyện thường của nhà binh, nhưng không biết ai bày mưu cho Lưu Bị?

Tào Nhân nói là mẹo của Đan Phúc. Tháo hỏi:

- Đan Phúc là người thế nào?

Trình Dục cười, nói:

- Người ấy không phải là Đan Phúc. Thuở nhỏ hấn tập múa gươm. Cuối năm Trung-bình (đời vua Linh-đế) hấn giết người để báo thù cho người khác, rồi xoã tóc bôi nhọ mặt đi trốn. Bị nha lại tóm được, hấn không nói tên họ, liền bị trói bỏ lên xe, đem đi rong chợ, đánh trống gọi loa cho dân phố nhận mặt. Cũng có người biết, nhưng không ai dám nói. Sau các bè bạn đánh tháo, cứu thoát hấn ra. Hấn mới thay tên đổi họ, đi lánh nạn, gắng sức học hành, tìm kiếm danh sư khắp nơi. Hấn thường đi lại đàm luận với Tư-mã Huy. Hấn quê ở Dĩnh-châu, tên là Từ Thứ, tự Nguyên-trực. Đan Phúc chỉ là họ tên giả của hấn thôi.

Tháo lại hỏi:

- Tài của Từ Thứ so với người thế nào?

Dục thưa:

- Người ấy mười phần; Dục không được lấy một.

Tháo nói:

- Đáng tiếc hiền sĩ đều về với Lưu Bị cả; vậy cánh y đã thành, biết làm thế nào?

Dục đáp:

- Từ Thứ tuy ở với Lưu Bị, nhưng nếu thừa tướng muốn dùng, gọi về cũng dễ.

Tháo hỏi:

- Làm thế nào dụ hần về được?

Dục thưa:

- Từ Thứ là người chí hiếu. Bố mất sớm, chỉ còn mẹ già ở nhà. Hiện nay em là Từ Khang đã mất, mẹ già không ai phụng dưỡng, thừa tướng nên sai người lừa mẹ hần đến Hứa-xương, rồi bắt mẹ ấy viết thư gọi con về đây, chắc Từ Thứ thế nào cũng phải nghe theo.

Tháo mừng lắm, sai người cấp tốc đi bắt mẹ Từ Thứ. Không mấy bữa, quân bắt được dẫn về, Tháo đôi đãi rất tử tế. Rồi bảo Từ mẫu rằng:

- Ta được biết Từ Nguyên-trực, con trai bà, là bậc kỳ tài trong thiên hạ. Nay y ở Tân-dã, giúp tên nghịch thần Lưu Bị, phản bội triều đình. Có khác nào viên ngọc quý rơi trong vũng bùn, thật đáng tiếc! Nay ta muốn nhờ bà viết thư gọi y về Hứa-đô, ta sẽ tâu lên thiên tử, nhất định y sẽ được trọng thưởng.

Rồi sai tả hữu lấy nghiên bút, giấy mực lại, bảo Từ mẫu viết thư.

Từ mẫu hỏi:

- Lưu Bị là người thế nào?

Tháo đáp:

- Là một kẻ hèn mọn ở Bái-quận mạo xưng là “hoàng thúc”, vốn chẳng có tín nghĩa gì. Có thể nói ngoài vỏ là người quân tử, mà trong ruột là một đứa tiểu nhân.

Từ mẫu dùng dằng nỗi giận:

- Người xảo quyệt đến thế là cùng! Từ lâu ta đã biết Huyền-đức là con cháu Trung-sơn Tĩnh vương, cháu chất Hiếu-cảnh hoàng đế. Ông ấy khiêm tốn, quý trọng hiền sĩ, kính cẩn đãi người, tiếng nhân đức lừng lẫy khắp thiên hạ.



Từ mẫu cầm nghiền mực quăng vào mặt Tào Tháo.

Từ già đến trẻ, từ kẻ chăn trâu đến người kiếm củi, ai cũng biết ông là một bậc anh hùng đời nay. Con ta phò tá người ấy, thật là xứng đáng. Còn người, tuy là tướng nhà Hán, nhưng thực là giặc nhà Hán, lại còn dám bảo Huyền-đức là nghịch thần? Người định đẩy con ta bỏ chỗ sáng vào hang tối, há chẳng biết nhục lắm sao?

Nói xong bà cầm ngay nghiền mực đá quăng vào mặt Tào Tháo. Tháo giận lắm, thét võ sĩ lôi Từ mẫu ra chém. Trình Dục vội can rằng:

- Từ mẫu nói xúc phạm đến thừa tướng, là cốt để tìm đường chết. Nếu thừa tướng giết đi, không những mang tiếng bất nghĩa, mà lại đề cao cái đức của Từ mẫu. Mẹ chết rồi, Từ Thứ tất đem hết tài trí ra giúp Lưu Bị để trả thù. Chi bằng không giết, khiến Từ Thứ thân ở một nơi, lòng nghĩ một nơi, dù có giúp Lưu Bị cũng không tận sức. Hơn nữa, để Từ mẫu sống, Dục sẽ có kế lừa Từ Thứ về đây giúp thừa tướng.

Tháo nghe lời, tha chém Từ mẫu và đem nuôi nấng ở riêng một nhà. Trình Dục ngày ngày đến thăm hỏi, nói dối là anh em kết nghĩa với Từ Thứ, ân cần phụng dưỡng chẳng khác mẹ đẻ. Thường thường Dục đem biếu Từ mẫu thứ nọ thứ kia, lại kèm theo danh thiếp. Từ mẫu cũng gửi thiếp đáp lại. Dục bắt chước đúng được lối chữ của Từ mẫu, liền viết một bức thư giả, sai người tâm phúc đem sang Tân-dã, tìm đến hành dinh Đan Phúc.

Quân sĩ dẫn vào gặp Từ Thứ. Thứ biết tin có thư của mẹ vội gọi vào hỏi. Người đó thưa:

- Tôi là người hầu ở quán xá, vâng lời của lão phu nhân, mang trình ngài một phong thư.

Thứ bóc thư ra xem. Thư rằng:

"Gần đây, em con đã mất, mẹ thành tử cố vô thân. Đang cơn sầu thảm, không ngờ Tào thừa tướng đánh lừa đưa đến Hứa-xương, nói rằng con theo phản ngụy, bắt mẹ giam cầm. May nhờ có bạn Trình Dục, mẹ mới được an toàn. Nếu con về hàng, mẹ sẽ thoát chết. Nhận được thư này, con hãy nhớ ơn đức cù lao, gấp rút tới đây cho toàn đạo hiếu. Rồi dần dà sẽ tính việc về quê cày cấy làm ăn, khỏi mắc tai vạ. Tính mạng mẹ lúc này chẳng khác nghìn cân treo sợi tóc, chỉ mong chờ cứu viện. Thư chẳng hết lời."

Từ Thứ xem xong, nước mắt chứa chan, đem thư vào yết kiến Huyền-đức, nói rằng:

- Tôi vốn người Đình-châu, tên là Từ Thứ, tự Nguyên-trực, vì lánh nạn phải đổi tên là Đan Phúc. Khi trước, nghe thấy Cảnh-thăng chiêu hiền nạp sĩ cũng đã đến gặp; nhưng khi bàn việc, mới biết hấn là đồ vô dụng, nên viết thư từ biệt. Đêm nọ, đến chơi nhà ông Thủy-kính, có kể lại chuyện ấy; Thủy-kính trách tôi là người không biết chủ, và nói có Lưu Dự-châu ở đây, sao không đi theo. Bởi thế, tôi mới đi hát rong ở chợ để động đến tai sứ quân, nay được sứ quân tin dùng.

Không ngờ lão mẫu bị Tào Tháo bày mưu lừa đến Hứa-xương sắp đem sát hại. Mẹ tôi có viết thư lại gọi, tôi không thể không về. Không phải tôi không muốn đem tài khuyến mã để báo đáp sứ quân, nhưng vì thân mẫu bị bắt, không thể làm sao được. Nay xin từ biệt và mong có cơ hội gặp sứ quân sau.

Huyền-đức nghe nói, khóc rống lên:

- Tình nghĩa mẹ con là tính trời, Nguyên-trực đừng có nghĩ ngợi gì đến Bị nữa. Đợi sau khi gặp lão phu nhân rồi, có thể Bị lại được nghe lời chỉ bảo.

Từ Thứ lạy tạ muốn đi ngay. Huyền-đức nói:

- Xin hãy sum vầy một đêm, mai sẽ đi sớm.

Tôn Càn mặt bảo Huyền-đức:

- Nguyên-trực là kỳ tài thiên hạ, lại ở Tân-dã đã lâu, tình hình quân ta thế nào đều biết rõ cả. Nay nếu hấn về với Tào Tháo tất nhiên được trọng dụng, nguy cho ta lắm. Chúa công phải cố lưu lại đừng cho đi. Tào Tháo thấy hấn không đến tất đem giết mẹ hấn. Hấn biết mẹ chết, chắc phải báo thù, sẽ cố sức đánh Tào Tháo.

Huyền-đức nói:

- Không được. Mượn người giết mẹ để ta dùng con là bất nhân; giữ lại không cho đi để cắt đứt cái đạo mẹ con là bất nghĩa. Ta thà chết chứ không khi nào làm những việc bất nhân bất nghĩa.

Ai nấy đều thán phục.

Huyền-đức mời Thứ uống rượu, Thứ nói:

- Xin sứ quân chúc cho. Nay mẹ tôi còn ở trong ngục, dù nước vàng rượu ngọc cũng không sao trôi vào cổ họng được.

Huyền-đức nói:

- Bị thấy ông sắp đi, như mất cả tay phải tay trái, dù gan rồng tĩ phượng, ăn cùng không ngon.

Hai người ngồi nhìn nhau, nước mắt tầm tã, chờ sáng. Các tướng đã bày tiệc tiễn hành ở ngoài cõi.

Huyền-đức, Từ Thứ cùng lên ngựa, hai ngựa sổng đôi ra ngoài thành.

Đến cuối tràng đình, hai người xuống ngựa từ biệt nhau. Huyền-đức bưng một chén rượu bảo Từ Thứ rằng:

- Bị nay phận mỏng duyên hèn, không được cùng tiên sinh tụ hội, chúc tiên sinh khéo thờ chủ mới để chóng nên công danh.

Từ Thứ khóc, nói:

- Tôi tài nhỏ trí mọn, đội ơn sứ quân trọng dụng, nay chẳng may nửa đường phải từ biệt, chỉ vì mẹ già mà thôi. Dù Tào Tháo có ép nài tôi cũng thể trọn đời không bày một mưu kế gì cho y cả.

Huyền-đức đáp:

- Tiên sinh đã đi, Bị này cũng sẽ liệu đường tránh ẩn vào nơi rừng rú.

Thứ nói:

- Tôi sở dĩ muốn cùng sứ quân mưu đồ nghiệp vương bá, là nhờ ở tấm lòng này. Nay vì việc mẹ già, lòng tôi bối rối, dù cố gắng ở lại, cũng vô ích. Sứ quân nên cầu người hiền khác cùng toan nghiệp lớn, việc gì mà đã vội ngã lòng.

Huyền-đức thở dài nói:

- Cao hiền trong thiên hạ, còn có ai hơn tiên sinh!

Từ Thứ nói:

- Tôi tài trí tầm thường, không dám nhận lời khen ấy.

Lúc sắp đi, Từ Thứ ngoảnh lại nói với các tướng:

- Xin các ông hết lòng thờ sứ quân để tên tuổi ghi vào tre lụa⁽¹⁾, sự nghiệp nêu trong sử xanh, đừng có như Thứ này là người hữu thủy vô chung.

(1) Đời xưa chưa có giấy, thường ghi tên tuổi những người có công đức vào mảnh tre hay vuông lụa.

Các tướng ai cũng thương cảm.

Huyền-đức không nỡ chia tay, tiễn hết cung đường này đến cung đường khác.

Từ Thứ nói:

- Không dám phiền sứ quân đi tiễn xa quá. Đến đây, Thứ xin cáo biệt.

Huyền-đức ngồi trên ngựa, cầm tay Từ Thứ nói:

- Tiên sinh chuyến này đi, mỗi người một phương trời, biết ngày nào lại được gặp nhau?

Nói xong, nước mắt tuôn xuống như mưa. Thứ cũng khóc rồi cáo biệt.

Huyền-đức dừng ngựa bên rừng, trông theo Từ Thứ và bọn tùy tùng vội vã kéo đi, khóc mà nói:

- Nguyên-trực đi rồi, ta làm thế nào bây giờ?

Huyền-đức gạt nước mắt trông theo, lại bị rặng cây trước mặt che khuất, bèn lấy roi trở vào rừng, nói:

- Ta muốn chặt hết cây cối chỗ này đi!

Các tướng hỏi vì có gì? Huyền-đức nói:

- Cảnh rừng này che khuất Nguyên-trực của ta.

Huyền-đức đang trông theo, chợt thấy Từ Thứ cười ngựa quay lại.

Huyền-đức mừng rỡ, nghĩ thầm:

- Nguyên-trực quay lại, có lẽ không muốn đi chăng?

Liền hơn hỏ té ngựa lên trước đón hỏi:

- Tiên sinh trở lại, tất có ý định gì đây?

Thứ ghim ngựa nói với Huyền-đức:

- Lúc tôi ra đi, ruột rồi bởi bởi, quên bẵng ngay một việc: trong vùng này có một bậc kỳ sĩ ở tại Long-trung, cách Tương-dương hai mươi dặm, sứ quân nên đến mà tìm.

Huyền-đức nói:

- Dám phiền Nguyên-trực mời giúp người đó ra cho Bị.

Thứ nói:

- Người đó không thể gọi ra được, sứ quân phải thân đến mà mời. Nếu được người đó, không khác gì nhà Chu được Lã Vọng, nhà Hán được Trương Lương.

Huyền-đức lại hỏi:

- Tài đức người đó so với tiên sinh thế nào?

Thứ đáp:

- Tôi mà so với người đó, khác nào ngựa hèn sánh với kỳ lân, quạ đen sánh với phượng hoàng. Người đó thường ví mình với Quán Trọng, Nhạc Nghị. Cứ như ý tôi, Quán, Nhạc còn kém xa. Người đó có tài ngang trời dọc đất, thiên hạ chắc chỉ có một, không hai.

Lưu Bị mừng, hỏi:

- Xin cho biết tên họ người đó?



*Lưu Bị đang trông theo, chợt thấy Từ Thứ
cưỡi ngựa quay trở lại...*

Thứ đáp:

- Người ấy quê ở Dương-đô, quận Lang-nha, họ Gia-cát tên Lượng, tự Khổng Minh; vốn là dòng dõi nhà quan Tư lệ hiệu úy Gia-cát Phong ngày xưa, cha tên là Khuê, tự Tử-cống, nguyên làm quận thừa ở Thái-sơn, mất sớm. Lượng mới theo chú là Huyền, Huyền cùng với Lưu Biểu quen biết nhau, nên đến nương tựa, rồi dựng nhà ở Tương-dương. Đến khi Huyền mất, Lượng mới cùng em là Gia-cát Quân ra cày cấy làm ăn ở Nam-dương, thường hay ngâm bài “Lương phủ”. Chỗ ở có trái núi Ngọa-long cương, nhân thế tự gọi là Ngọa-long tiên sinh. Người đó là bậc kỳ tài đệ nhất đời nay. Sứ quân phải chịu hạ mình đến đó mà gặp. nếu được người ấy giúp cho thì lo gì việc thiên hạ không định xong!

Huyền-đức nói:

- Ngày trước, Thủy-kinh tiên sinh đã nói với Bì rằng: “Phục-long, Phụng-sổ, chỉ cần được một trong hai người cũng đủ định thiên hạ”. Nay theo lời ông có phải người ấy là Phục-long hay Phụng-sổ không?

Thứ nói:

- Phụng-sổ là Bàng Thống ở Tương-dương, còn Phục-long chính là Gia-cát Khổng Minh đó.

Huyền-đức mừng quá lên, nói:

- Hôm nay mới hiểu được tiếng Phục-long, Phụng-sổ. Ngờ đâu đại hiền ở ngay trước mắt, nếu tiên sinh không nói thì Bì có mắt cũng như mù.

Người đời sau có thơ khen Từ Thử ruổi ngựa tiễn Gia-cát.

Thơ rằng:

*Rất tiếc cao hiền không tái ngộ,
Trên đường từ biệt lệ tuôn đầy...
Một lời như sấm mùa xuân dậy
Thúc giục rồng nằm cất cánh bay.*

Từ Thứ tiến cử Khổng Minh, rồi từ biệt Huyền-đức, quay ngựa đi.

Huyền-đức nghe Từ Thứ nói mới hiểu những lời của Từ mã Đức-tháo, lúc ấy như tỉnh được giấc ngủ mê, giải được cơn say rượu. Về đến nhà vội vàng sắm lễ vật rất hậu, cùng Quan, Trương đến Nam-dương mời Khổng Minh.

Lại nói Từ Thứ từ biệt Huyền-đức, cảm tình lưu luyến, lại sợ Khổng Minh không chịu ra giúp, nên đi thẳng đến Ngọa-long cương, vào lều tranh gặp Khổng Minh. Khổng Minh hỏi đến làm gì. Thứ nói:

- Thứ muốn hết lòng thờ Lưu Dự-châu, chẳng may, mẹ già bị Tào Tháo bắt giam, đưa thư đến gọi, nên phải bỏ mà đi. Lúc chia tay, tôi có tiến cử tiên sinh. Thế nào nay mai Huyền-đức cũng đến đây yết kiến, mong tiên sinh đừng từ chối, hãy trở hết đại tài ra giúp Huyền-đức, Thứ cũng được cảm tạ muôn phần.

Khổng Minh nghe nói, ra vẻ giận, nói:

- Thế ra người coi ta như là vật dùng để cúng tế có phải không?

Nói xong, rũ vạt áo đi vào.

Từ Thứ bèn lên đi ra, lên ngựa ruổi thẳng đến Hứa-xương gặp mẹ.

Một lời dẫn bạn, vì yêu chủ,

Ngàn dặm thăm nhà, bởi nhớ thân.

Chưa biết việc sau thế nào, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BA MƯƠI BẢY

Tư-mã Huy hai lần tiến danh sĩ Lưu Huyền-đức ba lượt đến lều tranh

Lại nói, Từ Thứ đi gấp đến Hứa-xương, Tào Tháo được tin, sai ngay Tuần Úc, Trình Dục và một bọn mười sĩ ra đón.

Thứ vào tướng phủ yết kiến Tào Tháo. Tháo hỏi:

- Ông là người cao minh, có sao lại hạ mình thờ Lưu Bị?

Thứ nói:

- Tôi từ thuở nhỏ trốn nạn, lưu lạc giang hồ, ngẫu nhiên đến Tân-dã, bèn kết bạn thân với Huyền-đức. Lão mẫu ở đây, được săn sóc chu đáo, tôi cảm tạ vô cùng.

Tháo nói:

- Nay ông về đây, được sớm tối hầu hạ mẫu thân và tôi cũng được nghe lời dạy bảo.

Thứ lạy tạ trở ra, vội đến gặp mẹ, khóc lóc quỳ lạy dưới thêm. Từ mẫu thất kinh hỏi:

- Mày đâm đầu vào chốn này làm gì?

Thứ đáp.

- Gần đây, con ở Tân-dã, thờ ông Lưu Dục-châu, vừa rồi tiếp được thư của mẹ, nên cấp tốc phải đến đây.

Từ mẫu giận quá, đập tay xuống bàn, mắng rằng:

- Đồ nhơ nhuốc kia! Mày trôi dạt mấy năm nay, tao tưởng học hành cũng đã khá, ai ngờ mày lại còn ngu thế!

Mày đã đọc sách, nên biết trung hiếu không thể vẹn được cả đôi. Mày há lại không biết Tào Tháo là tên giặc dối trên lừa dưới à? Còn Lưu Huyền-đức, nhân nghĩa lan rộng bốn bể, lại là dòng dõi nhà Hán, mày đã đi theo, chính là tìm được chủ rồi. Nay chỉ tin một mảnh thư giả, không xét rõ ràng, vội bỏ chỗ sáng đâm đầu vào hang tối, rước lấy tiếng xấu. Thật là đồ ngu! Tao còn mặt mũi nào trông thấy mày nữa! Thật mày bôi nhọ tổ tông, sống thừa trong khoảng trời đất vậy!

Từ Thứ nghe mẹ mắng đến nổi cứ nằm rạp xuống đất không dám ngẩng mặt lên nữa.

Từ mẫu liền trở vào sau bình phong. Được một lát, người nhà ra báo rằng lão bà đã treo cổ tự tử ở xà nhà.

Từ Thứ vội chạy vào cứu, thì Từ mẫu đã tắt thở rồi.

Người sau có thơ khen Từ mẫu rằng:

*Hiền thay Từ mẫu!
Tiếng thơm nghìn thuở!
Thủ tiết vẹn toàn,
Tề gia đầy đủ
Dạy con phải đường,
Đành mình chịu tội.
Khí ngất núi non,
Nghĩa đầy gan phổi.
Ca tụng Huyền-đức,
Trách mắng Tào-man.
Vạc nấu chẳng ngại,
Gươm chém không sờn,
Chỉ sợ con mình,
Bôi nhọ tổ tiên,*

*So bà chặt khung⁽¹⁾
Sánh bà đâm cổ⁽²⁾
Sống được tiếng hay
Chết vừa đúng chỗ.
Hiền thay Từ mẫu
Tiếng thơm nghìn thuở!*

Từ Thử thấy mẹ chết, khóc ngất đi, giờ lâu mới tỉnh. Tào Tháo sai người đem lễ phúng đến, lại thân đến viếng.

Từ Thử đem linh cữu mẹ táng ở gò phía nam Hứa-xương, cư tang giữ mộ. Tháo cho cái gì cũng không lấy.

Khi ấy Tào Tháo muốn bàn mưu đi đánh miền nam, Tuân Úc can rằng:



Từ Thử thấy mẹ đã tắt thở, khóc lóc thảm thiết rồi ngất đi.

(1) Mẹ Mạnh Tử.

(2) Mẹ Vương Lăng.

- Mùa rét, chưa nên động binh, đợi sang xuân ấm áp sẽ hay.

Tháo nghe theo, bèn sai khơi một cái ngòi dẫn nước sông Chương-hà vào một cái ao, gọi là ao Huyền vũ để luyện tập quân thủy, chuẩn bị nam chinh.

Lại nói Huyền-đức sắp sửa mang lễ vật sang Long-trung cầu Gia-cát Lượng, chợt có người báo rằng:

- Ngoài cửa có một tiên sinh mũ cao áo rộng, đạo mạo khác thường, muốn vào thăm.

Huyền-đức nói:

- Có lẽ Khổng Minh chăng?

Lập tức, mặc áo nghiêm chỉnh ra đón tiếp, nhìn xem thì là Tư-mã Huy. Huyền-đức mừng lắm, mời vào nhà trong, rước lên ngồi trên, rồi vái mà hỏi rằng:

- Bị từ khi biệt tiên nhan, vì việc quân bận rộn lắm, chưa đến hầu được. Nay được ngài hạ cố đến đây, thật thỏa lòng mong ước.

Huy nói:

- Tôi nghe Từ Nguyên-trực ở đây, nên lại thăm một chút.

Huyền-đức nói:

- Gần đây, vì bị giặc Tháo bắt giam mẹ già, lão bà có sai người mang thư sang đây gọi nên Nguyên-trực đã về Hứa-xương rồi.

Huy nói:

- Thôi, mắc mớ Tào Tháo rồi! Tôi đã biết Từ mẫu là người rất hiền; dù Tào Tháo có giam cầm, bà ấy cũng không khi nào chịu viết thư gọi con. Thư ấy đúng là thư giả. Nguyên-trực không về thì mẹ còn sống, nay về rồi thì mẹ chắc chết.

Huyền-đức thất kinh hỏi có làm sao?

Huy đáp:

- Từ mẫu cao nghĩa lắm, tất hồ thẹn không muốn trông mặt con nữa.

Huyền-đức nói:

- Lúc chia tay, Nguyên-trực có tiễn người ở Nam-dương là Gia-cát Lượng. Người đó thế nào?

Huy cười nói:

- Nguyên-trực muốn đi thì cứ đi, lại còn dắt người đó ra để làm khổ người ta.

Huyền-đức hỏi:

- Sao tiên sinh lại nói thế?

Huy nói:

- Khổng Minh cùng với Thôi Châu-bình ở Bắc-lăng, Thạch Quảng-nguyên ở Đinh-xuyên, Mạnh Công-thành và Từ Nguyên-trực ở Nhữ-nam, năm người kết bạn thân với nhau. Mấy người kia học hành rất chăm, duy có Khổng Minh chỉ xem những đoạn cốt yếu, thường ngồi rung đùi ngâm vịnh, rồi trở vào bốn người mà nói: “Các anh rồi làm quan, chỉ làm đến thứ sử, quận thú là cùng”. Họ hỏi chỉ Khổng Minh thế nào, Khổng Minh chỉ cười không nói, thường tự ví mình với Quản Trọng, Nhạc Nghị ngày xưa. Tài người đó không thể nào lường được.

Huyền-đức nói:

- Sao Đinh-châu lắm người hiền thế?

Huy nói:

- Ngày xưa, có An Quy tài xem thiên văn, thường nói rằng: “Các vì sao tụ trên không phận đất Đinh”, tất đất này lắm người hiền sĩ.

Lúc ấy Văn-trường đứng bên cạnh, nói:

- Tôi nghe Quản Trọng, Nhạc Nghị là hai người có tiếng ở đời Xuân thu và đời Chiến quốc, sự nghiệp lừng lẫy thiên hạ. Khổng Minh tự so sánh với hai người ấy, chẳng phải là nói quá hay sao?

Huy cười, nói rằng:

- Cứ ý tôi thì hai người ấy vị tất đã đáng so sánh với Khổng Minh. Tôi muốn so sánh Khổng Minh với hai người khác.

Quan-công hỏi hai người nào, Huy nói:

- Khổng Minh có thể so sánh với Khương Tử-nha làm nên cơ nghiệp tám trăm năm của nhà Chu và Trương Tử-phòng làm nên cơ nghiệp bốn trăm năm của nhà Hán.

Ai cũng ngạc nhiên. Huy bước xuống thêm từ biệt ra về, Huyền-đức lưu lại không được. Huy ra khỏi cửa, ngẩng mặt lên trời cười to rằng:

- Ngọa-long tuy gặp chủ, nhưng không gặp thời, tiếc lắm thay!

Nói rồi, Huy thông dong đi thẳng.

Huyền-đức than rằng:

- Thế mới thật là hiền sĩ ẩn dật!

Hôm sau, Huyền-đức cùng với Quan, Trương và bọn tùy tùng đến Long-trung, nhìn về phía xa xa đã thấy mấy người đương cày bừa ở sườn núi, miệng hát rằng:

*Giời xanh như tán lọng tròn,
Đất kia chằng chịt như bàn cờ vuông.
Người đời đen trắng đôi phương,
Kẻ đi người lại tranh đường nhục vinh.
Kẻ vinh chỉ biết mình sung sướng,
Người nhục kia vất vưởng vất vơ...
Nam-duơng có bạc ẩn cư,
Năm co ngủ kỹ thờ ơ việc đời...*

Huyền-đức nghe hát, kìm ngựa gọi mấy người nông phu lại hỏi:

- Ai làm ra bài ca ấy?

Nông phu đáp:

- Bài ấy của Ngọa-long tiên sinh làm ra.



Bài ca ấy của Ngọa-long tiên sinh.

Huyền-đức hỏi:

- Nhà Ngọa-long tiên sinh ở đâu?

Nông phu đáp:

- Ở mé nam núi này, có một dãy gò cao, gọi là gò Ngọa-long. Trước gò, trong quăng rừng thưa, có một cái lều tranh, đấy là nhà Gia-cát tiên sinh.

Huyền-đức cảm ơn, giật ngựa đi lên. Đi chưa được vài dặm, xa xa đã thấy gò Ngọa-long, quả nhiên phong cảnh khác thường.

Dời sau có một bài cổ phong rằng:

Cách hai mươi dặm Tương-dương thành

Một dãy gò cao, suối lượn quanh...

Nước chảy âm âm phơi đá trắng,

Gò cao chót vót ngát mây xanh.

Hình như rỗng cuốn trên tảng đá,
Phượng hoàng đậu dưới, bóng thông ngả.
Cửa phen khép cánh kín nhà tranh,
Cao sĩ nằm khàn bên vũng dạ.

Bình phong: dây trúc um tùm lá,
Bốn mùa hoa rụng nước mùi hương,
Đầu giường chồng chất nhiều sách lạ,
Trong nhà lui tới không người thương.

Vườn kia dăng quả gỗ cửa ngoài
Hạc kia đêm thanh nghe đọc sách.
Túi đàn thêu gấm gác đầu bàn,
Thanh kiếm vấy rỗng treo trước vách.

Tiên sinh trong lầu rất thanh nhàn
Khi nhàn cày cấy cũng không can.
Chỉ đợi sớm xuân tỉnh giấc mộng,
Gọi to một tiếng thiên hạ an.

Huyền-đức đến đầu nhà xuống ngựa, lại gõ cửa. Có tiểu đồng ra hỏi. Huyền-đức nói:

- Tôi là hoàng-thúc Lưu Bị Hán tử tướng quân, Nghi-thành-đĩnh hầu, châu mục Dự-châu, lại đây bái kiến tiên sinh.

Tiểu đồng nói:

- Tên ông dài lắm, tôi không nhớ được.

Huyền-đức nói:

- Em cứ vào nói có Lưu Bị lại hầu.

Tiểu đồng nói:

- Tiên sinh sớm hôm nay vừa đi chơi vắng.

Huyền-đức hỏi:

- Đi chơi đâu?

Tiểu đồng đáp:

- Tiên sinh tôi nay đây mai đó, không biết đi đâu.

Huyền-đức lại hỏi:

- Bao giờ tiên sinh về?

Tiểu đồng nói:

- Khi thì dăm ba bữa, khi thì mười mười hai hôm, không biết chừng.

Huyền-đức lấy làm buồn rầu. Trương Phi nói:

- Hắn không có nhà thì về quách cho xong!

Huyền-đức nói:

- Hãy đợi một lát nữa.

Vân-trường nói:

- Không bằng hãy về, rồi sai người lại nghe tin tức.

Huyền-đức nghe theo và dặn lại em bé:

- Bao giờ tiên sinh về, em trình hộ rằng có Lưu Bị lại hầu nhé.

Nói rồi, lên ngựa đi được vài dặm, ngoảnh lại xem phong cảnh Long-trung: quả nhiên núi không cao nhưng thanh nhã, nước không sâu mà trong suốt, đất chẳng lấy gì làm to tát, thế mà rậm rạp. Vượn hạc quần quýt, thông trúc um tùm, ngấm mãi không chán. Chợt thấy một người dung mạo hiên ngang, mặt mũi tuấn tú, đầu đội khăn tiêu diêu⁽¹⁾ mình bận áo thâm rộng, tay chống gậy gỗ lê, đương ở hẻm núi đi ra.

Huyền-đức nói:

- Đúng Ngọa-long tiên sinh kia rồi!

Rồi vội vàng xuống ngựa bước tới thi lễ, hỏi rằng:

- Tiên sinh có phải là Ngọa-long không?

Người ấy hỏi lại:

- Tướng quân là ai?

Huyền-đức đáp:

- Tôi là Lưu Bị.

(1) Như ta chít khăn đầu rìu.

Người đó nói:

- Tôi là bạn Khổng Minh, tên là Thôi Châu-bình ở Bắc-lăng, không phải Khổng Minh đâu.

Huyền-đức nói:

- Tôi được biết đại danh của ngài đã lâu, nay may được gặp, xin ngài tạm dừng chân ở đây, dạy cho một vài điều.

Hai người lại ngồi trên phiến đá trong rừng. Quan, Trương đứng hầu bên cạnh. Châu-bình hỏi:

- Tướng quân muốn tìm Khổng Minh làm gì?

Huyền-đức đáp:

- Bây giờ thiên hạ loạn lạc, bốn phương rối ren, tôi muốn gặp Khổng Minh để tìm kế yên dân định nước.

Châu-bình cười, nói:

- Ông lấy việc dẹp loạn làm chủ yếu, thế cũng là nhân đức rồi. Nhưng từ xưa đến nay, khi yên khi loạn không thường. Từ khi Cao-tổ chém rắn khởi nghĩa, trừ được nhà Tần vô đạo, thế là hết đời loạn sang đời thái bình. Đến đời vua Ai-đế, Bình-đế nhà Hán đã được hơn hai trăm năm, thái bình lâu rồi, Vương Mãng thoán nghịch, thế là hết đời trị lại đến đời loạn. Về sau vua Quang-vũ trung hưng, sửa sang cơ nghiệp, thế là lại hết đời loạn sang đời trị đó. Từ bấy giờ đến nay được hai trăm năm rồi, dân hưởng thái bình đã lâu, thì can qua bùng nổ, đây chính là thời kỳ từ yên đến loạn, chưa dễ bình định ngay được. Tướng quân muốn khiến Khổng Minh chuyển xoay trời đất, chấp vạ càn khôn, tôi e khó lắm, chỉ uống hơi sức mà thôi. Tướng quân chẳng nghe người ta nói “Thuận trời thì an nhân, trái trời thì vất vả”, “số đã định, lý không chống lại được; mệnh đã định, người không cưỡng lại được” hay sao?

Huyền-đức nói:

- Tiên sinh dạy thế thực là cao kiến, nhưng tôi là dòng

dối nhà Hán, phải ra tay gây dựng lại cơ nghiệp, dám dẫu đổ cho số với mệnh.

Châu-bình nói:

- Tôi là người quê mùa, biết gì mà dám bàn đến việc thiên hạ. Bởi thấy ngài hỏi đến, nên cũng nói càn thế thôi.

Huyền-đức đáp:

- Cảm ơn ngài dạy cho. Nhưng không biết hôm nay Khổng Minh đi đâu?

Châu-bình đáp:

- Tôi cũng muốn vào thăm mà không biết đi đâu.

Huyền-đức nói:

- Xin mời tiên sinh về huyện chơi, có được không?

Châu-bình nói:

- Tính tôi ưa đi chơi đông dãi, thờ ơ với công danh đã lâu, xin để cho khi khác sẽ lại gặp nhau.

Nói xong, vái rồi đi.

Huyền-đức cùng Quan, Trương lên ngựa trở về. Trương Phi nói:

- Tìm Khổng Minh đã chẳng thấy, lại gặp ngay cái anh hủ nho này, chuyện hão lâu quá!

Huyền-đức nói:

- Đấy cũng là những lời của bậc ẩn dật đó.

Ba người về đến Tân-dã. Được vài ngày, Huyền-đức sai người đi thăm dò xem Khổng Minh đã về chưa. Một hôm, người thăm dò về báo Ngọa-long tiên sinh đã về. Huyền-đức sai ngay người thắng ngựa. Trương Phi nói:

- Khổng Minh chỉ là một tên thôn phu quen, hà tất kha kha phải thân đến. Cứ sai người đi gọi cũng được.

Huyền-đức mắng rằng:

- Em há không nhớ lời Mạnh tử nói: “Muốn cầu người hiền mà không biết đạo, khác gì muốn cho người ta vào nhà

minh mà lại đi đóng cửa lại”. Khổng Minh là bậc đại hiền thời nay, cho đi gọi sao được?

Bèn lại lên ngựa đến Long-trung. Quan, Trương cũng theo đi.

Bấy giờ, đang thời tiết mùa đông, khí trời rét buốt, mây xám ngịt trời. Ba người đi chưa được vài dặm, bỗng nhiên trời nổi cơn gió bắc, tuyết bay phơi phới, núi tựa ngọc gieo, rừng như bạc rắc.

Trương Phi nói:

- Giời rét, đất đóng băng, đánh nhau còn chẳng được, lại phải lặn lội đi cầu người vô ích làm chi! Không bằng giả vờ Tân-dã, tội gì mà dầm mưa dãi tuyết thế này!

Huyền-đức nói:

- Chính ta muốn làm cho Khổng Minh biết đến lòng nhiệt thành của ta. Các em có sợ rét thì hãy về trước.

Phi nói:

- Chết còn chẳng ngại, ngại chi rét! Chỉ sợ kha kha vất vả uống công thôi!

Huyền-đức nói:

- Em chớ nói nhiều lời, hãy theo ta đi!

Gần đến nhà tranh, chợt nghe thấy tiếng ca trong một quán rượu bên cạnh đường. Huyền-đức dừng ngựa lại nghe, lời ca rằng:

*Công danh tráng sĩ muôn thay!
Than ôi, lâu chẳng gặp ngày dương xuân!
Người chẳng thấy lão nhân Đông hải,
Lìa bụi gai theo với vua Văn,
Chư hầu bát bách lai thần,
Gặp diêm cá trắng Mạnh tân sang dò.
Mục nguyên một trận đánh to,
Công danh lừng lẫy ai so được tầy?
Cao dương lại có thầy hay rượu,*

Vái Cao hoàng theo điệu làm tôi.
Bàn mưu vương bá kỳ tài,
Lọt tai cũng phải mời ai lên ngôi.
Thành Tể, hạ bảy mươi hai,
Thế gian há dễ mấy ai nổi mình?
Hai người không gặp vận hanh,
Đến nay ai biết là danh phận gì?
Một người hát xong, người khác lại tiếp luôn.
Lời ca rằng:

Vua ta vung lưỡi gươm dẹp loạn,
Gây cơ đồ Hán bốn trăm năm.
Đời Hoàn, Linh vận lửa tắt ngấm
Gian thần tặc tử tay cầm quyền to.
Chốn ngự tọa rắn bò diềm gở,
Nơi ngọc đường, vòng đồ yêu ma,
Bốn phương trộm giặc đổ ra,
Gian hùng lũ lượt theo đà múa may.
Chúng ta chỉ vỗ tay nói tếu,
Buồn ra hàng chén rượu cho vui.
Một mình sung sướng thanh thoi,
Chẳng cầu tiếng để muôn đời làm chi!

Hai người hát xong, vỗ tay cười âm lên. Huyền-đức nói:
- Có lẽ Ngọa-long ở trong này.

Liền xuống ngựa bước vào, thấy hai người đương tựa bàn, đối nhau uống rượu; một người mặt trắng râu dài, một người mặt mũi khôi ngô. Huyền-đức vái, rồi hỏi:

- Thưa hai ông, ông nào là Ngọa-long tiên sinh?

Người râu dài hỏi lại:

- Ông là ai, tìm Ngọa-long làm gì?

Huyền-đức đáp:

- Thưa tôi là Lưu Bị, muốn tìm tiên sinh để cầu mưu giúp đời yên dân.

Người râu dài nói:

- Chúng tôi không phải Ngọa-long mà là bạn Ngọa-long đấy thôi. Tôi là Thạch Quảng-nguyên ở Đinh-châu; ông này là Mạnh Công-thành ở Nhữ-nam.

Huyền-đức mừng, nói:

- Tôi được biết đại danh của hai tiên sinh đã lâu, nay được bái yết, thực là may quá. Nhân tôi có mang theo cả ngựa, xin mời hai tiên sinh cùng đến nhà Ngọa-long với tôi.

Quảng-nguyên nói:

- Chúng tôi là bọn quê mùa, chẳng biết đâu đến những việc trị nước yên dân, xin đừng bận lòng hỏi chúng tôi những việc ấy. Mời ông cứ lên ngựa đi tìm Ngọa-long.

Huyền-đức từ giã hai người rồi lên ngựa đi thẳng đến Ngọa-long cương. Tới trước nhà, gõ cửa, hỏi tiểu đồng:

- Hôm nay, tiên sinh có nhà không?

Tiểu đồng đáp:

- Đang ngồi trên nhà xem sách.

Huyền-đức mừng lắm, theo ngay tiểu đồng đi vào. Đến cửa giữa, nhìn thấy đôi câu đối:

Đam bạc dĩ minh chí

Ninh tĩnh dĩ chí viễn⁽¹⁾

Huyền-đức đương xem câu đối, lại nghe có tiếng ngâm thơ, vội vàng đứng nép bên cạnh cửa nhòm vào, thấy trên nhà tranh, có một thanh niên ngồi ôm gối, sưởi cạnh hỏa lò mà hát rằng:

Phượng bay cao, phi ngô đồng không đỗ,

Sĩ ẩn mình, phi minh chủ không thờ.

Nông thôn vui thú cây bừa.

Thành thơ đàn sách đợi cơ chuyển vận.

(1) Thanh đàm để sáng chí
Yên lặng để đến xa.

Huyền-đức đợi hát xong mới bước lên thêm vái chào, nói:

- Bị lâu nay hăm mộ tiên sinh, chưa được dịp nào bái kiến. Mới đây được Từ Nguyên-trực tiến cử, vội đến tiên trang; rủi phải về không; nay xông pha mưa gió đến đây, được chiêm ngưỡng tôn nhan, thật may mắn quá!

Người thanh niên vội vàng đáp lễ, nói:

- Tướng quân có phải là Lưu Dự-châu đến tìm anh tôi không?

Huyền-đức ngăn người, hỏi rằng:

- Thế ra tiên sinh cũng không phải Ngọa-long sao?

Người thanh niên đáp:

- Tôi là Gia-cát Quân, em Ngọa-long; chúng tôi ba anh em: anh cả là Gia-cát Cẩn, hiện đương làm mạc-tân bên Tôn Trọng-mưu ở Giang-dông; Khổng Minh là anh thứ hai tôi.

Huyền-đức hỏi:

- Ngọa-long hôm nay có nhà không?

Quân đáp:

- Hôm qua vừa có Thôi Châu-bình đến rủ đi chơi rồi.

Huyền-đức hỏi đi chơi đâu, Quân nói:

- Khi thì bơi chiếc thuyền nhỏ chu du trên sông; khi thì thăm hỏi các nhà sư trên núi; khi thì tìm anh em bạn ở chốn hương thôn; khi thì vui gầy đàn, đánh cờ trong hang núi. Anh tôi đi, ở bất thường, không biết đâu mà tìm.

Huyền-đức nói:

- Tôi thực là duyên mỏng phận hèn, hai phen đi đều không được gặp đại hiền!

Quân nói:

- Mời ngài hãy thư thả ngồi chơi xơi nước.

Trương Phi nói:

- Tiên sinh ấy đã đi vắng, xin kha kha lên ngựa về thôi.

Huyền-đức nói:

- Ta đã cất công đến đây, chẳng lẽ không bày tỏ một đôi lời.

Lại hỏi Gia-cát Quân:

- Tôi nghe nói lệnh huynh Ngọa-long tiên sinh tình thông thao lược, mài miệt binh thư có phải không?

Quân nói:

- Tôi không được biết.

Trương Phi nói:

- Hỏi người ta làm gì! Mưa to gió lớn, kha kha đi về cho sớm!

Huyền-đức mắng át đi. Quân nói:

- Anh tôi đi vắng, không dám lưu ngựa xe ở lại lâu, xin để khi khác đáp lễ.

Huyền-đức nói:

- Tôi đâu dám mong tiên sinh hạ cố. Vài hôm nữa, Bị sẽ đến hầu. Hôm nay nhân đây, xin tiên sinh cho mượn bút giấy, tôi viết bức thư để lại, nhờ chuyển đến lệnh huynh, để tỏ ý ân cần của tôi.

Quân đưa bút mực ra. Huyền-đức viết một bức thư như sau:

"Bị tôi lâu nay hăm mộ cao danh, đã hai lần đến yết kiến đều không được gặp, phải trở về, ân hận vô cùng.

Tôi trộm nghĩ mình là dòng dõi nhà Hán, làm hưởng danh tước, mà nay trông thấy triều đình suy sụp, kỷ cương rối ren, gian hùng loạn nước, ác đảng dối vua, thật là đau lòng xót ruột. Tuy có lòng cứu nước giúp dân, nhưng kém tài kinh luân, cho nên mong ngóng tiên sinh mở lòng nhân từ trung nghĩa, đừng ra trở hết tài lớn của Lã Vọng, thì thối hết kế lạ của Tử Phòng, thì thiên hạ may lắm! Xã tắc may lắm!

Nay trước có mấy lời bày tỏ với tiên sinh, Bị xin về tắm gội ăn chay, đến bái tôn nhan một lần nữa, để giải lòng quê kệch, xin tiên sinh soi xét cho."

Huyền-đức viết thư xong, đưa gửi Gia-cát Quân, rồi từ biệt ra về. Quân tiễn ra tận cửa; Huyền-đức còn ân cần, dặn đi dặn lại đôi ba lần.

Huyền-đức vừa lên ngựa sắp đi, thì thấy tiểu đồng đứng ngoài bờ rào vẫy tay nói:

- Lão tiên sinh đã về!

Lưu Bị nhìn ra thấy bên phía tây chiếc cầu nhỏ, có một người đội mũ ấm trùm đầu, mặc áo hồ cừu, cưỡi con lừa, theo sau một tiểu đồng mặc áo xanh đi hầu, tay xách một bầu rượu, đương rẽ tuyết đi lại, qua cái cầu nhỏ, đang ngâm một bài thơ:

*Một đêm gió lạnh lùng
Muôn dặm mây đỏ ối.
Bờ bờ hoa tuyết bay
Nước non hình sắc đổi,
Ngẩng mặt trông trên trời
Tưởng là rồng ngọc chọi.
Vây mai tua tủa bay,
Một lát khắp bốn cõi,
Cưỡi lừa qua cầu con,
Than vì mai gày cõi.*

Huyền-đức nghe ngâm xong, nói rằng:

- Đây hẳn là Ngọa-long rồi!

Rồi nhảy xuống ngựa, bước tới chào, nói:

- Tiên sinh xông pha rét mướt, nhọc mệt lắm nhỉ? Bị này đợi mãi tiên sinh.

Người ấy vội trụt xuống lừa, đáp lễ. Gia-cát Quân ở đằng sau nói:

- Đây là Hoàng Thừa-ngạn, ông nhạc anh tôi đó, không phải Ngọa-long đâu.

Huyền-đức nói:

- Vừa rồi nghe câu thơ ngài ngâm rất là cao nhã.

Thừa-ngạn nói:

- Nhân lão phu xem bài “Lương phủ ngâm” ở nhà con rể có nhớ được một đoạn. Nay qua cầu nhỏ, chợt thấy cây hoa mai bên rào, nên sức nhớ lại đọc chơi, không ngờ quý khách nghe thấy.

Huyền-dức nói:

- Ngài đã gặp lệnh tể chưa?

Thừa-ngạn đáp:

- Lão cũng đương đến tìm Ngọa-long đây.

Huyền-dức nghe xong, từ biệt Hoàng Thừa-ngạn, rồi cưỡi ngựa về. Đang cơn mưa tuyết dữ dội, Huyền-dức vừa đi vừa ngoảnh lại ngắm gò Ngọa-long, buồn rầu không biết ngần nào.



Lưu, Quan, Trương đến trước lầu tranh của Gia-cát Lương ở Ngọa-long cương.

Đời sau có thơ vịnh cảnh “đương cơn mưa tuyết, Huyền-đức đến cầu Khổng Minh” rằng:

*Xông pha mưa gió kiếm hiền tài,
Lững thững về sông dạ cảm hoài...
Chi chút khe cầu hoa tuyết đóng,
Lạnh lùng yên ngựa dặm đường dài.
Chạm đầu lá tả hoa lê rụng
Vương mặt trời bởi bóng liễu rơi.
Ngảnh cổ dừng roi nhìn chốn cũ
Chói lòa ánh bạc Ngọa-long phơi.*

Từ khi Huyền-đức về Tân-dã, ngày tháng thấm thoát đã sang xuân mới, liền sai người đem cỗ thi ra bói, kén chọn ngày tốt, ăn chay ở sạch trong ba ngày, tắm gội hun hương, thay quần đổi áo, rồi lại sang gò Ngọa-long yết Khổng Minh.

Quan, Trương được tin cũng phát chán, kéo nhau vào can. Thế là:

*Anh hùng chưa biết cao hiền giỏi,
Kiệt sĩ còn ngờ lệnh chủ nhầm.*
Chưa biết chuyện ra sao, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BA MƯƠI TÁM

Long trung quyết kế thiên hạ chia ba Tôn thị báo thù, Trường giang đại chiến

Lại nói, Huyền-đức hai lần đi không được gặp Không Minh, lại định đi lần nữa.

Quan-công nói:

- Huynh trưởng đã hai lần thân đến tận nhà báỉ yết, lễ nghi như vậy là quá hậu rồi. Có lẽ Gia-cát Lượng cũng chỉ có hư danh, không có thực tài, nên mới tránh mặt không cho gặp đấy thôi. Sao huynh trưởng quá sùng báỉ người ấy làm vậy?

Huyền-đức nói:

- Không phải thế đâu. Ngày xưa Tể Hoàn công muốn đi cầu một người quê mùa ở Đông-quách, năm lần đi mới được gặp, huống chi ta muốn cầu một bậc đại hiền?

Trương Phi nói:

- Kha kha nhầm đó, gã nhà quê ấy sao gọi là đại hiền được? Thôi, chuyến này không cần kha kha đi nữa. Nếu hấn không đến, em sẽ lấy thùng trối điệu về đây là ổn chuyện.

Huyền-đức mắng:

- Chú không nhớ việc vua Văn vương ngày xưa đi cầu Khương Tử-nha, Văn vương còn kính người hiền như thế nào à! Chú sao vô lễ quá vậy? Lần này chú đừng đi nữa, để ta đi cùng Vân-trường thôi.

Phi nói:

- Hai anh đều đi cả, tiểu đệ ở nhà làm gì?

Huyền-đức nói:

- Nếu muốn đi thì không được thất lễ!

Phi vâng theo.

Nói rồi, ba người cưỡi ngựa cùng bọn tùy tùng đến Long-trung. Còn cách lều tranh độ nửa dặm, Huyền-đức xuống ngựa đi bộ. Gặp Gia-cát Quân, Huyền-đức vội vàng thi lễ, hỏi:

- Lệnh huynh hôm nay có nhà không?

Quân đáp:

- Anh tôi mới về chiều qua, tướng quân đến hôm nay thì gặp.

Nói rồi, ung dung đi ra.

Huyền-đức nói:

- Phen này may được gặp tiên sinh đây!

Trương Phi nói:

- Người này mới vô lễ chứ! Dẫn luôn bọn ta vào nhà thì đã mất gì, sao cứ cấm đầu đi thẳng?

Huyền-đức nói:

- Ai có việc người nấy, bắt buộc người ta sao được!

Ba người lại đi, đến trước nhà gõ cửa; tiểu đồng ra mở, nói:

- Tiên sinh hôm nay có nhà, nhưng đương ngủ.

Huyền-đức nói:

- Đã vậy, xin đừng thông báo vội.

Rồi dặn Quan, Trương hãy đứng chực ngoài ngõ, Huyền-đức rón rén đi vào, thấy Khổng Minh đương nằm ngủ trên ghế. Huyền-đức bèn chắp tay đứng chực dưới thềm. Được một lúc lâu, Khổng Minh vẫn chưa dậy.

Quan, Trương đứng đợi ngoài ngõ mãi, chẳng thấy động tĩnh gì, mới lên vào xem, thì thấy Huyền-đức vẫn chắp tay đứng hầu.

Trương Phi giận lắm, bảo Vân-trường rằng:

- Lão tiên sinh này sao kiêu kỳ lắm thế? Thấy anh ta đứng thế kia, nó càng giả vờ ngủ khi không dậy! Để em ra sau nhà, cho một mối lửa, xem nó có phải dậy không?

Vân-trường can mãi Trương Phi mới thôi. Huyền-đức bắt hai người phải ra ngoài đứng đợi, rồi trông vào trong nhà, thấy Khổng Minh giở mình, nhưng rồi lại quay mặt vào vách tường ngủ yên.

Tiểu đồng toan lại đánh thức, Huyền-đức bảo:

- Chớ nên đánh thức vội!

Rồi lại đứng đợi một lúc nữa, Khổng Minh mới tỉnh giấc, miệng ngâm bài thơ rằng:

*Mơ màng ai tỉnh trước,
Bình sinh ta biết ta!
Thêm tranh giấc xuân đây
Ngoài song bóng ác tà...*

Ngâm xong, Khổng Minh mới quay ra hỏi tiểu đồng rằng:

- Có tục khách nào đến đây không?

Tiểu đồng thưa:

- Có Lưu hoàng-thúc đứng đợi đây đã lâu lắm.

Khổng Minh liền vùng dậy, nói:

- Sao không báo tin ngay! Để ta dậy thay áo đã!

Rồi đi vào nhà trong, một lúc mới mặc áo đội khăn chỉnh tề ra tiếp.

Huyền-đức thấy Khổng Minh mình cao tám thước, mặt như ngọc dát mũ⁽¹⁾, đầu đội khăn lượt, mình bận áo cánh hạc, hình dung thanh thoát như tiên.

Huyền-đức lạy thụp xuống đất, nói rằng:

- Tôi là một kẻ ngu hèn, dòng dõi nhà Hán, quê ở quận Trác, lâu nay được nghe tiếng lớn tiên sinh, như sấm bên

(1) Thứ ngọc màu hồng, thường dùng dát trên mũ.

tai; đã hai lần đến hầu, đều chưa được gặp. Tôi có viết bức thư nhờ đệ tới, không biết đã được tiên sinh xem đến chưa?

Khổng Minh nói:

- Tôi là một người quê mùa ở Nam-dương, tính quen lười biếng, mấy lần đội ơn tướng quân có lòng hạ cố, tự nghĩ thấy hổ thẹn vô cùng.

Hai người chào lễ nhau xong, bèn phân ngôi chủ khách ngồi chơi. Tiểu đồng bưng trà lên. Uống xong, Khổng Minh nói:

- Tôi xem bức thư tướng quân, biết là lòng tướng quân đêm ngày lo việc dân việc nước. Nhưng hiểm vì Lượng này tuổi còn trẻ, tài còn kém, chưa đáp được lòng mong mỏi của ngài.

Huyền-đức nói:

- Không có lẽ những lời của Tư mã Đức-tháo và Từ Nguyên-trực đều lầm cả hay sao? Mong tiên sinh đừng chê kẻ ngu hèn này mà dạy bảo cho.

Khổng Minh nói:

- Đức-tháo, Nguyên-trực thực là cao sĩ trong đời. Lượng này là một kẻ đi cày, dám dẫu bàn việc thiên hạ. Hai ông ấy tiến cử làm người rồi, xin tướng quân chớ vứt ngọc quý mà tìm đá vôi.

Huyền-đức nói:

- Những bậc trượng phu mang tài kinh bang tế thế, há chịu chết già trong chốn lâm tuyền hay sao? Xin tiên sinh hãy trông đến đời sống của muôn dân, dạy bảo cho lời hay lẽ phải để óc mờ tối của tôi được sáng tỏ ra.

Khổng Minh cười, nói:

- Xin cho biết chí của tướng quân?

Huyền-đức bảo người nhà lui ra rồi nói:

- Nhà Hán nghiêng đổ, kẻ gian thần cướp quyền, Bị này không lượng sức mình, muốn đem nghĩa lớn mà tỏ ra với

thiên hạ, nhưng tài năng trí cận, chẳng làm nên trò trống gì. Xin tiên sinh hãy mở mắt giúp cho và cứu Bị đang cơn vận ách, thì thật là may lắm!

Khổng Minh nói:

- Từ khi Đông Trác phản nghịch đến nay, hào kiệt bốn phương trỗi dậy. Như Tào Tháo thế kém Viên Thiệu mà đánh được Thiệu; đó không những chỉ có thiên thời mà cũng có cả mưu người nữa. Nay Tháo đã cầm được quân trăm vạn, mượn tiếng thiên tử để khống chế chư hầu, xem đó thật không thể tranh giành với hắn được. Tôn Quyền giữ đất Giang-đông, đã được ba đời, đất đai hiểm trở mà lòng dân lại quy phục, xem thế Giang-đông cũng chỉ dùng để giúp ta, chứ không thôn tính được. Duy chỉ còn Kinh-châu, phía bắc có sông Hán, sông Miện, kéo dài đến tận Nam-hải; phía đông nối liền với Ngô-hội, phía tây thông vào Ba Thục, chỗ ấy là đất dụng võ, phải có chúa giỏi mới giữ nổi, trời để dành riêng cho tướng quân đó. Tướng quân nghĩ sao? Lại còn Ích-châu, hình thế hiểm trở, ruộng đất phì nhiêu nghìn dặm, thực là một vựa thóc của trời. Cao-tổ ngày xưa cũng do nơi đó mà dựng thành nghiệp đế. Nay Lưu Chương ngu si hèn yếu, dân nhiều, nước giàu, mà không biết trông coi, những người hiền tài đều chỉ mong mỏi được vua sáng mà thờ. Tướng quân đã là dòng dõi nhà vua, tín nghĩa tỏa ra bốn bể, thu nạp anh hùng, mong người hiền như khát nước, nếu tướng quân gồm được châu Kinh, châu Ích, giữ vững nơi hiểm trở, mặt tây hòa với các tộc, mặt nam phủ dụ các nước Di Việt; ngoài thì liên kết với Tôn Quyền, trong thì sửa sang việc chính trị, đợi lúc thiên hạ có biến, sai một thượng tướng đem quân Kinh-châu tiến sang Uyển-lạc, còn tướng quân thì đem quân Ích-châu tiến ra Tấn-xuyên, nhất định trăm họ phải đem gạo cơm bầu nước đến đón tướng quân. Nếu được như thế, nghiệp lớn mới thành, nhà Hán mới

phục hưng được. Đó là việc mà Lượng này định bày với tướng quân, tướng quân thử xét xem.

Nói xong, sai tiểu đồng đem bản địa đồ treo giữa nhà, rồi trở bảo Huyền-dức rằng:

- Đây là địa đồ 54 châu ở Tây-xuyên. Tướng quân muốn thành nghiệp bá, thì phải nhường thiên thời cho Tào Tháo ở phía bắc, nhường địa lợi cho Tôn Quyền ở phía nam, còn tướng quân thì nắm vững lấy nhân hòa. Trước hãy chiếm Kinh-châu làm nơi căn bản, sau lấy đến Tây-xuyên để dụng cơ đồ, hình thành cái thế chân vạc, rồi sau mới tính đến Trung-nguyên được.

Huyền-dức nghe nói, chấp tay tạ rằng:

- Lời nói của tiên sinh, mở sáng chỗ tối tăm cho Bì, làm cho Bì này như gạt đám mây đen trông thấu đến trời xanh. Nhưng Lưu Biểu ở Kinh-châu, Lưu Chương ở Ích-châu đều là tôn thân nhà Hán, Bì sao nỡ cướp lấy?



Gia-cát Lượng trong lầu tranh bàn thế chia ba thiên hạ.

Khổng Minh nói:

- Ban đêm, Lượng đã xem thiên văn, biết Lưu Biểu cũng không thọ được mấy nổi nữa. Còn Lưu Chương không phải người chủ lập được cơ nghiệp, sau này Kinh, Xuyên cũng phải về tay tướng quân cả.

Huyền-đức nghe nói, cúi đầu lạy tạ.

Chỉ qua cuộc đàm luận này cũng đủ thấy Khổng Minh chưa ra khỏi lều tranh mà đã biết tình thế thiên hạ chia ba rồi. Thật ngàn xưa không ai sánh kịp!

Người sau có thơ khen rằng:

*Dự-châu đương oán bước đường cùng
Nay tới Nam-dương gặp Ngọa-long.
Muốn biết sau này chia thế vạc,
Họa đồ cười trở, đứng mà trông!*

Huyền-đức vái mời Khổng Minh và nói:

- Bị tụy danh hèn đức kém, cũng xin tiên sinh chớ bỏ rơi kẻ ngu hèn này, xuống núi giúp đỡ, Bị xin chấp tay cúi đầu nghe lời dạy bảo.

Khổng Minh nói:

- Lượng này lâu nay quen tay cày cuốc, chệnh mảng việc đời, không thể vắng mệnh được.

Huyền-đức khóc nói:

- Tiên sinh không xuống núi giúp cho thì trăm họ sẽ ra sao?

Nói xong hai hàng nước mắt lã chã rơi thấm ướt cả vạt áo.

Khổng Minh thấy Lưu Bị quả là thành thật, liền nói rằng:

- Tướng quân đã không ruồng bỏ, Lượng này xin đem hết tài khuyến mã ra phò tá.

Huyền-đức mừng lắm, lập tức gọi Quan, Trương vào lạy dâng lễ vật, vàng, lụa, Khổng Minh từ chối không lấy.

Huyền-đức nói:

- Đó không phải là lễ vật đi cầu bậc đại hiền, mà chỉ là để biểu lộ tác lòng của Bị này đó thôi!

Khổng Minh mới chịu nhận.

Đêm hôm ấy cả anh em Lưu, Quan, Trương cùng ngủ lại trong trại.

Hôm sau, Gia-cát Quân về, Khổng Minh dặn rằng:

- Ta chịu ân Lưu hoàng-thức ba lần hạ cố, không thể từ chối được. Em ở nhà, chăm việc cấy bừa, ruộng nương không được bỏ hoang, đợi bao giờ thành công, anh sẽ lại về đây ăn dật.

Đời sau có bài thơ than rằng:

*Chứa bước chân ra, vội nghĩ lui
Công thành thân thoái chớ quên lời.
Chỉ vì tiên chúa định ninh dân,
Ngũ-trượng sao sa luống ngậm ngùi!⁽¹⁾*

Lại có một bài cổ phong như sau:

*Kiểm Cao hoàng vung ba thước ngắn,
Núi Mang-đường máu rắn chứa chan.
Giết Tần phá Sở gian nan,
Hàm-dương truyền kể hai trăm năm trời
Vua Quang-vũ nổi ngôi Đông-lạc
Đến Hoàn, Linh cơ nghiệp nghiêng xô.
Hứa-xương vua Hiến đời đô
Anh hùng bốn bể ồ ồ nổi lên.
Tào Tháo đã chuyên quyền được thế,
Họ Tôn thì chuyên chế Giang-đông.
Dự-châu một phận long đong,
Nương mình Tân-dã cô cùng một nơi.
Ngọa-long vốn là người đại chí,
Quân trong tay chia vị chính kỳ,*

(1) Gia-cát Lượng sau này mất ở gò Ngũ-trượng.

*Nhận lời Từ Thứ khi đi,
Lều tranh ba lượt nần nì thăm coi.
Tuổi tiên sinh mới hai mươi bảy,
Xếp cầm thư ra khỏi điển viên.
Lấy Kinh rồi lại lấy Xuyên,
Ra tay kinh tế, cán tuyến càn khôn.
Lời đầu lưỡi khua cơn sấm gió,
Mẹo trong lòng sáng tỏ trăng sao.
Rồng bay hổ dữ khác nào,
Xưa nay có một, tiếng cao muôn đời!*

Ba anh em Huyền-đức từ biệt Gia-cát Quân, rồi cùng với Khổng Minh về Tân-dã. Huyền-đức dãi Khổng Minh vào bậc thầy, ăn cùng một bàn, ngủ cùng một chiếu: hàng ngày chỉ bàn việc thiên hạ. Khổng Minh nói:

- Tào Tháo ở Kinh-châu đào ao Huyền-vũ để luyện tập thủy quân, tất có ý muốn xâm chiếm Giang-nam. Ta nên sai người qua sông, dò xem tình hình ra sao.

Huyền-đức nghe lời, sai người sang Giang-dông.

Lại nói từ khi Tôn Sách mất, Tôn Quyền trấn giữ Giang-dông, nối cơ nghiệp của phụ huynh, dùng nhiều hiền sĩ, mở một nhà tiếp khách ở Ngô-hội; sai Cố Ung, Trương Hoàn ra đó chiêu đãi tân khách bốn phương. Suốt mấy năm liền, họ lần lượt tiến cử lẫn nhau rất nhiều. Như: Hám Trạch tự là Đức-nhuận ở Cối-kê; Nghiêm Tuấn tự là Man-tài ở Bành-thành; Tiết Tôn tự là Kinh-văn ở huyện Bái; Trình Bình tự là Đức-khu ở Nhữ-nam; Chu Hoàn tự là Lưu-mục và Lục Tích tự là Công-kỷ ở Ngô-quận; Trương Ôn tự là Huệ-thứ ở nước Ngô; Lãng Thống tự là Công-tục ở Ô-thương; Ngô Sán tự là Khổng-hưu ở Ô-trình; thấy đều tấp nập kéo đến Giang-dông.

Tôn Quyền kính trọng, tiếp đãi rất hậu, lại được mấy tướng giỏi nữa, như: Lã Mông tự là Tử-minh ở Nhữ-dương; Lục Tốn tự là Bá-ngôn ở Ngô-quận; Từ Khánh tự là Văn-hướng ở Lương-gia; Phan Chương tự là Văn Khuê ở Đông-

quận; Đinh Phụng tự là Thừa-uyên ở Lư-giang. Văn vũ bấy nhiêu người đồng tâm giúp đỡ, cho nên Giang-dông nổi tiếng là thu nạp được lắm người tài giỏi.

Năm Kiến-an thứ 7, Tào Tháo phá được Viên Thiệu rồi, sai sứ sang Giang-dông bảo Tôn Quyền cho con vào châu vua. Tôn Quyền còn do dự chưa định. Ngô Thái phu nhân mới gọi bọn Chu Du, Trương Chiêu đến thương nghị. Trương Chiêu nói:

- Tào Tháo dụ ta cho thế tử vào châu tức là dùng kế kiểm chế chư hầu đó. Nếu không đi, Tháo kéo đại quân sang đánh Giang-dông, tình hình sẽ nguy ngập.

Chu Du nói:

- Tướng quân thừa kế cơ nghiệp của cha anh, thấu gồm được cả nhân dân sáu quận, binh mạnh lương nhiều, tướng sĩ hết lòng, có việc gì bức bách mà phải đặt con tin với người ta. Đưa con tin đến rồi tất phải phục thù họ Tào; khi hấn có lệnh đòi ta không đi không được; như thế chẳng hóa ra cúi đầu chịu cho người ta kiểm chế hay sao? Cứ ý tôi thì không nên cho thế tử vào châu, đợi sự biến xảy ra, lúc ấy ta sẽ có kế hay đối phó.

Ngô Thái phu nhân nói:

- Công-cẩn nói phải đó!

Tôn Quyền nghe theo, khước từ sứ giả, không cho con vào châu.

Từ đó Tào Tháo có ý muốn đánh Giang-nam. Chỉ vì việc phương bắc chưa yên, nên chưa rảnh tay cất quân nam chinh được.

Đến tháng 11 năm Kiến-an thứ tám, Tôn Quyền dẫn quân đánh Hoàng Tổ, hai bên đánh nhau trên sông Đại-giang, quân Tổ thua chạy.

Bộ tướng Tôn Quyền là Lăng Tháo, bơi một chiếc thuyền nhỏ xông vào Hạ-khẩu, bị tướng địch là Cam Ninh bắn

chết. Con Lăng Tháo là Lăng Thống mới mười lăm tuổi, ráng sức cướp lại thầy cha đem về.

Quyển thấy chiều gió không lợi, thu quân về Đông Ngô.

Lại nói, em Tôn Quyền là Tôn Dục làm thái thú ở Đan-dương, tính nóng lại hay rượu, khi say thường hay đánh đập quân lính. Đốc tướng ở Đan-dương là Vĩ Lâm, và quân thừa là Đái Viên vẫn có ý muốn giết Dục. Hai người liên kết bạn tâm phúc với tên tùy tùng của Tôn Dục là Biên Hồng cùng nhau bàn mưu giết Dục.

Hồi ấy các huyện lệnh và tướng tá đều họp nhau ở Đan-dương. Dục mở tiệc khoản đãi. Vợ Dục là Từ thị xinh đẹp, lại thông minh, có tài bói dịch. Hôm ấy, Từ thị bói một quẻ rất xấu, khuyên chồng đừng ra tiếp khách. Dục không nghe.

Đến chiều, tiệc tan, Biên Hồng theo Dục ra ngoài cửa, và rút dao chém chết Dục. Vĩ Lâm, Đái Viên đổ tội cho Biên Hồng, bắt Hồng đem chém ở chợ.

Dục chết rồi, hai người thừa thế cướp đoạt của cải, tỳ thiếp của Dục. Vĩ Lâm thấy Từ thị có nhan sắc, mới bảo rằng:

- Ta đã báo thù cho chồng nàng, nàng nên theo ta, nếu không sẽ chết.

Từ thị thưa:

- Chồng thiếp chết chưa được mấy ngày, thiếp đau nỡ thế. Xin hãy gắng đợi đến ngày ba mươi sửa lễ trừ phục, rồi sẽ xin theo cũng chưa muộn.

Lâm đồng ý.

Từ thị lập tức sai người mật gọi hai tướng tâm phúc cũ của chồng là Tôn Cao và Phó Anh đến, khóc bảo rằng:

- Khi chồng thiếp còn sống, thường vẫn nói hai ông là người trung nghĩa. Nay hai thằng giặc Vĩ, Đái giết chồng thiếp, rồi vu cho Biên Hồng; cướp cả của cải cho chí kẻ hầu người ở, đem chia nhau. Vĩ Lâm lại muốn chiếm cả thân thiếp nữa. Thiếp đã phải giả cách vâng lời cho yên lòng nó.

Hai tướng quân nên sai người sớm khuya báo tin với Ngô hầu; một mặt lập kế để trừ hai thằng giặc ấy để rửa thù này, thì kẻ sống người thác ai cũng hàm ân.

Từ thị nói xong bèn sụp xuống lạy.

Tôn Cao, Phó Anh cùng khóc, nói:

- Hai chúng tôi ngày xưa đều được ơn phủ quân. Nay chúng tôi còn cố sống lại, cũng là để tìm kẻ báo thù cho chủ. Phu nhân đã sai khiến, dám đâu không hết sức!

Bèn mặt sai người tâm phúc đi báo Tôn Quyền.

Đến tối ba mươi, Từ thị gọi Tôn, Phó đến trước, mai phục ở sau màn trong phòng ngủ, rồi bày đồ tế lễ. Tế xong, nàng bỏ áo tang ra, tắm gội xông hương, trang điểm lịch sự, cười nói tự nhiên. Vì Lãm thấy vậy mừng lắm.

Đến đêm, Từ thị sai a hoàn ra mời Lãm vào phủ, mở tiệc uống rượu. Rượu say rồi, Từ thị mời Lãm vào phòng ngủ. Lãm mừng quýnh, lảo đảo bước vào, Từ thị bèn hô lên rằng:

- Hai tướng quân Tôn, Phó đâu rồi?

Hai tướng từ trong màn, vác dao nhảy ra. Vì Lãm chưa kịp trở tay, đã bị Phó Anh chém một nhát ngã vật xuống đất. Tôn Cao lại bồi thêm một nhát nữa, Lãm chết ngay.

Từ thị lại cho mời cả Đái Viên đến. Viên vừa đến cửa, cũng bị Tôn, Phó giết nốt. Hai người sai bắt giết sạch họ hàng, bè đảng của họ Vi và họ Đái. Từ thị lại mặc đồ tang phục, và mang đầu lâu Vì Lãm, Đái Viên tế trước linh vị chồng.

Được mấy ngày, Tôn Quyền dẫn quân mã đến Đan-dương, thấy Từ thị đã trừ được hai tên giặc Vi, Đái rồi, liền phong cho Tôn Cao, Phó Anh làm nha môn tướng, sai giữ Đan-dương; rồi đem Từ thị về dưỡng lão.

Người Giang-dông ai cũng khen đức họ Từ. Đời sau có thơ rằng:

*Lập mẹo trừ gian báo nghĩa chồng,
Khôn ngoan tỏ mặt nữ anh hùng.*

*Kia kia mấy kẻ quên thù sĩ
Mở mắt nhìn xem khách má hồng!*

Lại nói, Đông Ngô hồi ấy đã bình định được bốn giặc cướp ở các vùng rừng núi. Trên sông Đại-giang, chiến thuyền có hơn bảy nghìn chiếc.

Tôn Quyền cử Chu Du làm đại đô đốc, tổng chỉ huy cả thủy lục quân mã.

Đến tháng 10 năm Kiến-an thứ 12, mẹ Tôn Quyền là Ngô Thái phu nhân bị bệnh nguy cấp lắm, đòi Chu Du, Trương Chiêu đến trước màn, bảo rằng:

- Ta vốn là người nước Ngô, thuở nhỏ cha mẹ mất sớm, cùng với em ta là Ngô Cảnh dời sang ở Việt-trung, sau ta lấy họ Tôn, sinh được bốn con. Con trưởng là Sách, lúc nó ra đời, ta nằm chiêm bao thấy nuốt mặt trăng vào bụng; con thứ hai là Quyền lúc đẻ ta nằm chiêm bao thấy nuốt mặt trời. Thầy bói nói rằng: mơ thấy mặt trời, mặt trăng chui vào bụng, tất sinh quý tử. Chẳng may Sách mất sớm, nay đem cả cơ nghiệp Giang-đông trao phó cho Quyền. Mong các người hết lòng giúp đỡ, ta có chết cũng được yên tâm.

Lại dặn Tôn Quyền:

- Con phải lấy lễ sư phò thờ Tử-bố và Công-cần, không được coi thường. Em gái ta cũng lấy cha con, tức là mẹ của con đấy, một mai ta nằm xuống, con phải thờ phụng như mẹ vậy. Còn em gái con cũng phải nuôi dưỡng chu đáo và kén một người chồng giỏi cho nó.

Nói xong thì mất. Tôn Quyền thương khóc, rồi làm lễ tống táng.

Đến mùa xuân năm sau, Tôn Quyền bàn muốn sang đánh Hoàng Tổ. Trương Chiêu can:

- Có tang chưa đầy năm, không nên động binh vội.

Chu Du nói:

- Việc báo thù rửa hận, cần gì phải đợi hết tang?

Quyển còn do dự chưa quyết, thì Bắc Bình đô úy Lã Mông vào thưa rằng:

- Tôi giữ cửa sông Long-thu bỗng có Cam Ninh là bộ tướng của Hoàng Tổ đến hàng. Tôi hỏi kỹ mới biết Ninh, tự là Hưng-bá, quê ở Lâm-giang, thuộc Ba-quận. Hắn lâu thông kinh sử, sức khoẻ mạnh, tính hào hiệp, thường vãn tụ họp những kẻ lánh nạn, tung hoành khắp chốn giang hồ. Hắn đeo một cái chuông đồng, lắc chuông lên, ai nghe thấy cũng phải xa lánh. Lại thường dùng gấm Tây-xuyên làm buồm thuyền, người bấy giờ gọi là “giặc buồm gấm”. Về sau, Cam Ninh hối lại, đổi nét dữ, làm điều thiện, đem quân đến hàng Lưu Biểu, nhưng thấy Biểu hèn kém, muốn sang theo Đông Ngô, lại bị Hoàng Tổ giữ lại ở Hạ-khẩu. Mới rồi, Đông Ngô đến đánh, Tổ cũng nhờ có sức Cam Ninh, mới lấy lại được Hạ-khẩu. Nhưng Tổ bạc đãi Cam Ninh lắm. Đô đốc là Tô Phi nhiều lần tiến cử với Tổ, nhưng Tổ bảo: “Ninh là bọn thủy tặc, trọng dụng làm gì!” Do đó Ninh oán giận. Tô Phi biết ý, liền đặt tiệc mời Cam Ninh đến nhà, bảo rằng: “Tôi đã nhiều lần tiến cử ông, nhưng chúa công nhất định không dùng; ngày tháng thoi đưa, đời người thấm thoát, ông nên lo xa. Tôi đã xin cho ông làm huyện trưởng huyện Ngạc, để ông dễ đường ra đi hay ở lại”. Nhờ đó Ninh qua được Hạ-khẩu, muốn đến Giang-đông, lại e Giang-đông oán việc giúp Hoàng Tổ giết Lăng Tháo ngày trước. Tôi nói: “Chúa công mong người hiền như lúc khát cầu nước, không nhớ oán cũ đâu. Và lúc đó ai vị chủ người nấy, việc gì mà oán giận”. Ninh mừng rỡ, liền dẫn quân sang sông, định ra mắt chúa công, xin chúa công định đoạt.

Tôn Quyền mừng lắm, nói:

- Ta được Hưng-bá, chắc phá được Hoàng Tổ.

Rồi sai Lã Mông dẫn Cam Ninh vào.

Ninh chào lạy xong, Quyền nói:

- Hưng-bá về đây, ta thật hả lòng, lẽ nào còn nhắc đến oán hờn? Xin chớ nghĩ ngờ, hãy cứ bảo ta kế phá Hoàng Tổ.

Ninh nói:

- Nay vận nhà Hán mỗi ngày một suy, Tào Tháo thế tất cướp ngôi vua và cướp lấy Nam-kinh. Lưu Biểu không có chí lớn, con lại ngu hèn, không thể giữ nổi cơ nghiệp. Minh công nên tính sớm, nếu để chậm thì Tào Tháo nhắc tay trên mắt. Giờ đây, nên đánh Hoàng Tổ trước, Tổ già lẫn lại tham lam xâm phạm của dân, ai cũng oán ghét; khí giới bỏ rỉ, quân không có kỷ luật gì. Nếu mình công sang đánh tất phá được Tổ. Phá được Hoàng Tổ rồi, khua trống vào phía tây, giữ Sở-quan để tính lấy Ba Thục. Như thế nhất định bá nghiệp phải thành.

Tôn Quyền mừng rỡ nói:

- Đó thật là những lời vàng ngọc.

Liên cử Chu Du làm đại đô đốc, tổng chỉ huy thủy lục quân, Lã Mông làm tiên bộ tiên phong, Đồng Tập, Cam Ninh làm phó tướng, Quyền tự dẫn mười vạn đại quân đi đánh Hoàng Tổ.

Quân do thám được tin vội về báo Giang-hạ.

Hoàng Tổ vội họp tướng tá lại thương nghị; sai Tô Phi làm đại tướng; Trần Tựu, Đặng Long làm tiên phong, đem hết quân Giang-hạ ra đón đánh.

Trần Tựu, Đặng Long mỗi người dẫn một đội chiến thuyền, chẹn ngang Miện-khẩu. Trên mỗi chiến thuyền đều gài hơn nghìn cung nỏ cứng, lại lấy dây xích buộc dằng các thuyền vào với nhau.

Trống trên thuyền vang dậy, cung nỏ bắn ra tua tủa, quân Đông Ngô kéo đến, nhưng không sao tiến lên được, phải lùi xa vài dặm. Cam Ninh bảo Đồng Tập rằng:

- Việc đã thế này, không tiến cũng không xong.

Lập tức lựa hơn trăm chiếc xuồng, mỗi chiếc dùng năm mươi tên quân tinh tráng trong đó hai mươi người bơi xuồng, còn ba mươi người đều mặc áo giáp, tay cầm phạng, xông thẳng đến cạnh chiến thuyền bên địch, bắt chấp tên đạn, lăn xả vào chặt đứt dây xích, các thuyền đều quay ngang cả. Cam Ninh nhảy vọt lên thuyền, chém chết Đặng Long. Trần Tự bỏ thuyền chạy. Lã Mông trông thấy, nhảy ngay xuống xuồng, cầm bơi chèo bơi thẳng vào đội thuyền bên địch, châm lửa đốt. Trần Tự sắp chạy được lên bờ, Lã Mông cố chết đuổi theo, xấn đến tận trước mặt, chém một nhát, Trần Tự chết lăn nhào ra đó. Đến khi Tô Phi dẫn quân tới bờ sông để tiếp ứng, thì các tướng Đông Ngô đã kéo ồ cả lên bờ. Thế không đương nổi, quân Tô đại bại. Tô Phi đang cầm đầu chạy, gặp ngay đại tướng Đông Ngô là Phan Chương. Hai ngựa kề nhau, chỉ được vài hợp, Tô Phi bị Chương bắt sống, đem đến nộp Tôn Quyền.

Tôn Quyền sai tả hữu hãy bỏ vào xe tù, đợi bắt được Hoàng Tổ, sẽ giết nhân thể; rồi thúc ba quân đêm ngày đánh phá Hạ-khẩu.

Thế là:

*Chỉ vì không dùng giặc buồm gấm,
Đến nổi ra tro đội chiến thuyền.*

Chưa biết Hoàng Tổ được thua thế nào, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BA MƯƠI CHÍN

Thành Kinh-châu, công tử ba lần cầu kế Gò Bác-vọng, quân sư bắt đầu dùng binh

Lại nói, Tôn Quyền thúc quân công phá Hạ-khẩu, Hoàng Tổ hao binh tổn tướng, biết chừng giữ không nổi, liền bỏ Giang-hạ chạy về Kinh-châu. Cam Ninh cũng đoán như thế, nên đem quân mai phục sẵn ngoài cửa đông. Tổ dẫn vài chục quân kỵ xông ra cửa đông, đang cầm cổ chạy bỗng có tiếng reo ầm ĩ, Cam Ninh chặn lại. Tổ ngồi trên ngựa bảo Ninh rằng:

- Ta chưa hề bạc đãi nhà ngươi, nay sao bức nhau quá vậy? Ninh mắng rằng:

- Trước ta ở Giang-hạ, lập bao nhiêu công lao, thế mà ngươi vẫn coi ta là giặc cướp sông, nay còn muốn gì?

Hoàng Tổ thấy xin không được bèn tể ngựa chạy, Cam Ninh thúc quân rượt tới. Đương đuổi lại nghe thấy sau núi có tiếng reo hò, Ninh ngoảnh lại xem ai thì là Trình Phổ. Ninh sợ Phổ đến tranh công, vội vàng giương cung đặt tên bắn một phát, Hoàng Tổ lăn xuống ngựa. Ninh chặt lấy đầu, quay ngựa trở lại, hợp với quân Trình Phổ, cùng về ra mắt Tôn Quyền, dâng đầu Hoàng Tổ. Quyền sai bỏ vào hòm gỗ, đợi khi về Giang-đông sẽ đặt lên tể bố rồi trọng thưởng cho ba quân, và thăng Cam Ninh lên chức đô úy.

Tôn Quyền bàn muốn chia quân giữ Giang-hạ, Trương Chiêu nói:

- Không nên giữ cái thành trở trời ấy làm gì, hãy rút

quân về Giang-dông. Lưu Biểu được tin ta phá Hoàng Tổ, tất lại báo thù; ta đem quân nghỉ ngơi đánh quân khó nhọc, chắc thắng Lưu Biểu. Biểu thua, ta sẽ thừa thế đánh dần đi, Kinh Tương nhất định về tay ta.

Quyển nghe lời, liền rút hết cả quân về Giang-dông. Dọc đường, Tô Phi ở trong xe tù mật sai người cầu cứu Cam Ninh. Ninh nói:

- Điều đó Phi chẳng nói, ta cũng đã nghĩ đến.

Khi đại quân về đến Ngô-hội, Tôn Quyền sai đem chém Tô Phi, để lấy đầu Phi và đầu Tổ dâng lên tế bố.

Cam Ninh vào ra mắt Tôn Quyền, dập đầu xuống lạy, kêu rằng:

- Tôi trước kia không gặp được Tô Phi, thì xương thịt ngày nay đã lấp đầy rãnh rồi, còn đâu được gắng sức hầu hạ dưới cờ tướng quân. Tội Phi thực đáng chết, nhưng cũng vì chút nghĩa ấy, tôi xin đem nộp lại chức để chuộc tội cho Phi.

Quyển nói:

- Hắn đã có ơn với ngươi, nên ta vì ngươi mà tha cho hắn. Nhưng nếu hắn trốn mất thì sao?

Ninh nói:

- Phi được thoát chết, sẽ đội ơn chúa công vô cùng, lẽ đâu còn trốn. Nếu Phi trốn đi, tôi xin đem đầu nộp dưới thêm.

Tôn Quyền bèn tha cho Tô Phi, chỉ đem đầu Hoàng Tổ làm lễ tế bố. Tế xong Quyền họp đại hội văn vũ mở tiệc ăn mừng. Đương khi chén tạc chén thù, bỗng thấy một người đứng dậy, khóc rống lên, rồi rút gươm toan chém Cam Ninh. Cam Ninh vội vác ghế đỡ. Tôn Quyền giật mình, nhìn ra là Lăng Thống. Trước kia khi Cam Ninh ở Giang-hạ, bắn chết cha Thống; nay thấy mặt Ninh, Thống liền muốn báo thù.

Quyển vội vàng ngăn lại, bảo Thống rằng:

- Hưng-bá bắn chết cha người, bây giờ ai vì chủ nấy, không thể không gắng sức. Nay đều là người một nhà, lại còn nhắc đến thù cũ làm gì? Muôn việc phải nể mặt ta mới được.

Lăng Thống rập đầu khóc to, nói:

- Cái thù không đội trời chung này, không thể không báo!

Quyển và các quan khuyên can mãi, Lăng Thống chỉ trừng mắt nhìn Cam Ninh. Ngay hôm ấy, Tôn Quyền sai Cam Ninh lĩnh năm nghìn quân và một trăm chiếc thuyền ra trấn thủ Hạ-khẩu để tránh mặt Lăng Thống. Lại phong thêm cho Thống làm đô úy; Thống phải nhịn nhưng bụng vẫn căm.

Từ đó Đông Ngô đóng nhiều chiến thuyền, chia quân phòng thủ bờ sông, sai Tôn Tinh dẫn một đạo quân giữ Ngô-hội. Quyền tự lĩnh đại quân đóng ở Sài-tang. Chu Du hàng ngày luyện tập thủy quân ở hồ Phiên-dương để phòng khi đánh dẹp.

Lại nói, Huyền-đức sai quân đi thăm dò tin tức Giang-dông, quân về báo:

- Đông Ngô đã phá vỡ Hoàng Tổ rồi, nay dương đóng quân ở Sài-tang.

Huyền-đức mời Khổng Minh đến thương nghị. Đang nói chuyện chợt có sứ của Lưu Biểu đến mời Huyền-đức sang Kinh-châu bàn việc. Khổng Minh nói:

- Chắc là vì Giang-dông phá vỡ Hoàng Tổ, nên Lưu Biểu mới cho mời sứ quân sang bàn kế báo thù. Tôi xin cùng đi, tùy cơ ứng biến, sẽ có mẹo hay.

Huyền-đức nghe lời, để Quan-công ở lại giữ Tân-dã và sai Trương Phi dẫn năm trăm quân mã đi theo sang Kinh-châu. Huyền-đức ngồi trên ngựa, hỏi Khổng Minh rằng:

- Nay vào gặp Cảnh-thăng nên đối đáp thế nào?

Khổng Minh nói:

- Trước hết nên xin lỗi vụ Tương-dương đã. Nếu Biểu sai chúa công sang đánh Giang-đông không nên nhận lời ngay. Chỉ nói hãy về Tân-dã thu xếp quân mã đã.

Huyền-đức nghe theo. Đến Kinh-châu, Huyền-đức vào trạm xá nghỉ ngơi, để Trương Phi đóng quân ngoài thành, rồi cùng Khổng Minh vào yết kiến Lưu Biểu. Làm lễ xong, Huyền-đức đứng dưới thêm xin lỗi.

Biểu nói:

- Ta đã biết rõ vụ hiền đệ bị mưu hại rồi. Lúc đó ta định chém ngay Sái Mạo để tạ hiền đệ, vì có nhiều người van xin, nên mới tạm tha. Xin hiền đệ tha thứ cho ta.

Huyền-đức nói:

- Tôi nghĩ việc ấy không can gì đến Sái tướng quân mà do người dưới đây thôi!

Lưu Biểu nói:

- Nay Giang-hạ thất thủ, Hoàng Tổ bị giết, nên mời hiền đệ đến bàn kế báo thù.

Huyền-đức nói:

- Hoàng Tổ tính thô bạo, không biết dùng người, mới gặp vạ ấy. Nay nếu ta cất quân nam chinh, lỡ Tào Tháo ở mặt bắc kéo đến thì làm thế nào?

Biểu nói:

- Tôi nay tuổi già đau yếu, không làm việc được, hiền đệ nên lại đây giúp tôi. Một mai tôi mất rồi, hiền đệ sẽ làm chủ Kinh-châu này.

Huyền-đức nói:

- Sao anh dạy thế? Cái thứ như Bị này gánh vác sao nổi việc lớn ấy?

Khổng Minh đưa mắt ra hiệu cho Huyền-đức. Huyền-đức nói:

- Hãy cho thư thả, để Bị nghĩ một kế hay.

Nói rồi, liền cùng Khổng Minh về quán dịch. Khổng Minh hỏi:

- Cảnh-thăng muốn trao Kinh-châu cho chúa công, sao lại từ chối?

Huyền-đức nói:

- Cảnh-thăng đãi ta rất hậu, sao lại nỡ nhân lúc nguy mà cướp cơ nghiệp người ta.

Khổng Minh than rằng:

- Thật là vị chúa nhân từ!

Hai người đương nói chuyện, chợt báo có công tử Lưu Kỳ xin vào gặp. Huyền-đức mời vào, Kỳ khóc nói rằng:

- Di ghẻ cháu ghét cháu lắm, tính mệnh cháu hết sức lo ngại, xin chú thương tình cứu cho.

Huyền-đức nói:

- Đây là việc riêng trong nhà cháu, sao lại đi hỏi chú?

Khổng Minh mỉm cười. Huyền-đức hỏi kế Khổng Minh.

Khổng Minh nói:

- Đây là việc nhà, tôi không dám biết đến.

Một lúc Huyền-đức tiễn Lưu Kỳ ra đến cửa, rồi ghé vào tai nói nhỏ:

- Đến mai, ta sai Khổng Minh đến tạ cháu, cháu nên... như thế... như thế... ông ta sẽ có diệu kế.

Kỳ từ tạ ra về. Hôm sau, Huyền-đức giả cách đau bụng nhờ Khổng Minh thay mình đến tạ Lưu Kỳ. Khổng Minh vâng lời, đi đến cửa nhà Lưu Kỳ, xuống ngựa, vào gặp Lưu Kỳ, Kỳ mời vào nhà trong. Uống nước xong, Kỳ nói:

- Kế mẫu muốn hại Kỳ, xin tiên sinh cứu cho.

Khổng Minh nói:

- Lượng là một người khách đâu dám nhúng tay vào việc gia đình của người khác, lỡ có điều gì tiết lộ thì không tiện.

Nói xong, đứng dậy cáo từ. Kỳ nói:

- Tiên sinh đã hạ cố đến đây, xin đừng vội về.

Liền dắt Khổng Minh vào phòng uống rượu. Vừa được vài chén, Kỳ lại nói:

- Kế mẫu không muốn dùng Kỳ, xin tiên sinh cho một lời giải nguy.

Khổng Minh nói:

- Việc này Lượng không dám bàn đến.

Nói xong lại muốn ra về.

Kỳ nói:

- Tiên sinh không nói thì thôi, sao cứ đòi về?

Khổng Minh lại ngồi xuống.

Kỳ nói:

- Kỳ có bộ sách cổ xin mời tiên sinh lên xem qua một chút.

Nói rồi Kỳ dắt Khổng Minh lên trên lầu nhỏ.

Khổng Minh hỏi:

- Sách đâu?

Kỳ khóc nói:

- Kế mẫu không dung, tính mạng Kỳ đang treo sợi tóc.

Tiên sinh nữ nào không một lời giải cứu?

Khổng Minh bực mình đứng dậy, định trở xuống thì thang đã cất đi rồi.

Kỳ thưa rằng:

- Kỳ muốn cầu cứu kế hay, nhưng tiên sinh sợ tiết lộ, nên không chịu nói. Nay ở chốn này, trên không đến trời, dưới không đến đất, miệng tiên sinh nói ra, chỉ có tai Kỳ nghe thấy, xin tiên sinh dạy cho.

Khổng Minh nói:

- Người sơ không nên làm ly gián người thân, Lượng sao dám bày mưu cho công tử?

Kỳ nói:

- Tiên sinh không bảo cho, thì mạng Kỳ chắc không toàn. Kỳ xin chết ngay trước mặt tiên sinh.

Liền rút gươm ra muốn tự vẫn.

Khổng Minh vội ngăn lại nói:

- Hãy thông thả ta đã có kế hay đây.

Kỳ lạ, nói:

- Xin tiên sinh dạy bảo ngay cho.

Khổng Minh nói:

- Công tử há không biết chuyện Thân Sinh và Trùng Nhĩ đây ư? Thân Sinh ở trong thì chết, Trùng Nhĩ ở ngoài thì yên. Nay Hoàng Tổ mới chết, Giang-hạ thiếu người phòng thủ, công tử nên xin đem quân ra giữ ở đó, chắc có thể tránh được tai vạ.

Kỳ mừng rỡ bái tạ Khổng Minh một lần nữa, rồi gọi người bắc thang đưa Khổng Minh xuống gác.

Khổng Minh về gặp Huyền-đức thuật lại chuyện ấy. Huyền-đức mừng lắm.

Hôm sau Lưu Kỳ dâng thư, xin đi trấn Giang-hạ. Lưu Biểu lúng túng, cho mời Huyền-đức vào bàn. Huyền-đức nói:

- Giang-hạ là chốn quan trọng, không nên sai người ngoài, cần phải công tử đi. Việc ở mặt đông nam, thì huynh trưởng cùng các cháu đảm đương, còn mặt tây bắc Bị xin coi giữ.

Biểu nói:

- Mới đây, tôi nghe Tào Tháo ở Nghiệp-quận đào ao Huyền-vũ để luyện tập thủy quân, tất có ý xuống đánh miền nam, ta cần phải đề phòng.

Huyền-đức đáp:

- Em đã biết, xin anh đừng lo.

Nói rồi bái từ về Tân-dã. Lưu Biểu sai ngay Lưu Kỳ dẫn ba nghìn quân ra trấn thủ Giang-hạ.

Lại nói Tào Tháo bái chúc tam công, tự phong mình làm thừa tướng kiêm cả ba chức ấy, cử Mao Giới làm đông tào督, Thôi Giệm làm tây tào督; Tư-mã Ý làm văn học督.

Tư-mã Ý tự là Trọng-đạt, quê ở Hà-nội, quận Ôn; con quan doãn Kinh-triệu là Tư-mã Phong, cháu thái thú Đinh-châu Tư-mã Tuấn, em quan chủ bộ Tư-mã Lãng.

Tháo biên chế quan văn đầu vào đấy rồi, bèn họp cả các tướng bàn việc xuống đánh phương nam.

Hạ-hầu Đôn đứng lên nói rằng:

- Gần đây nghe tin Lưu Bị ở Tân-dã, ngày ngày luyện tập quân sĩ. Để vậy, tất có lo về sau, nên sớm liệu đi mới được.

Tháo sai ngay Hạ-hầu Đôn làm đô đốc, Vu Cấm, Lý Điển, Hạ-hầu Lan, Hàn Hạo làm phó tướng, lĩnh mười vạn quân kéo thẳng đến thành Bác-vọng để thừa cơ đánh vào Tân-dã.

Tuân Úc can rằng:

- Lưu Bị đã là anh hùng, lại thêm có Gia-cát Lượng làm quân sư, không nên khinh địch.

Đôn nói:

- Lưu Bị như lũ chuột, thế nào ta cũng bắt được.

Từ Thứ nói:

- Xin tướng quân chớ coi thường Huyền-dức, nay Huyền-dức được Gia-cát Lượng giúp đỡ, chẳng khác hổ thêm cánh đấy.

Tháo hỏi:

- Gia-cát Lượng là người thế nào?

Thứ đáp:

- Lượng tự Khổng Minh, tên hiệu Ngọa-long tiên sinh, có tài ngang trời dọc đất, có mưu xuất quỷ nhập thần, thật là kỳ sĩ đời nay, không nên xem nhẹ.

Tháo hỏi:

- So với ông thế nào?

Thứ nói:

- Tôi đâu dám sánh với Lượng. Thứ này chỉ là ánh đom đóm, còn Lượng là ánh trăng rằm.

Hạ-hầu Đôn nói:

- Nguyên-trực lắm rồi. Tôi coi Gia-cát Lượng như cỏ rác, sợ quái gì. Nếu tôi đánh một trận, không bắt sống được cả Lưu Bị và Gia-cát Lượng, thì tôi xin đem đầu về chịu tội với thừa tướng.

Tháo nói:

- Được, người sớm đưa tin thắng trận về cho ta hả dạ.

Đôn phấn khởi, từ biệt Tào Tháo, dẫn quân khởi hành.

Lại nói từ khi được Khổng Minh, Huyền-đức đối đãi như bậc thầy. Quan, Trương thấy vậy không bằng lòng nói:

- Khổng Minh tuổi trẻ, có tài cán gì, sao anh trọng đãi quá thế? Và lại từ khi về đây, đã thấy y làm được việc gì tỏ tài đâu!

Huyền-đức nói:

- Ta được Khổng Minh như cá được nước, hai em chớ nên nhiều lời.

Hai người nghe nói lảng lạng lui ra.

Một hôm có người đem biểu một cái đuôi trâu, Huyền-đức đem đuôi trâu đan chiếc mũ, bỗng Khổng Minh ở ngoài vào trông thấy, nghiêm sắc mặt nói:

- Minh công không còn phải lo đến việc gì nữa à?

Huyền-đức vội vàng ném mũ đi và xin lỗi:

- Tôi mượn việc đó để tiêu khiển đấy thôi!

Khổng Minh nói:

- Minh công tự so mình với Tào Tháo thế nào?

Huyền-đức nói:

- Không bằng được!

Khổng Minh nói:

- Quân của mình công chẳng qua được vài nghìn, nếu quân Tào kéo đến đánh thì lấy gì chống cự?

Huyền-đức nói:

- Chính tôi đương lo việc ấy nhưng nghĩ chưa ra kế nào hay.

Khổng Minh nói:

- Minh công nên cho tuyển mộ thật nhiều dân binh để tôi huấn luyện thì có thể chống được giặc.

Huyền-đức bèn tuyển mộ ngay được ba nghìn người. Khổng Minh sớm tối dạy bảo diễn tập phương pháp đánh trận.

Chợt có người báo Tào Tháo sai Hạ-hầu Đôn dẫn mười vạn quân rầm rộ kéo đến Tân-dã. Trương Phi nghe tin, nói với Quan-công rằng:

- Tốt hơn hết, nên để Khổng Minh ra nghênh địch.

Giữa lúc ấy, Huyền-đức cho gọi hai người vào, bảo rằng:

- Hạ-hầu Đôn kéo quân đến rồi, ta đối phó thế nào?

Trương Phi nói:

- Sao kha kha không sai “nước”⁽¹⁾ đi để chống giặc?

Huyền-đức nói:

- Mưu thì ta phải nhờ đến Khổng Minh, nhưng dũng cảm thì phải nhờ đến hai em mới xong, không nên suy tị như thế.

Quan, Trương đi ra, Huyền-đức mời Khổng Minh đến bàn. Khổng Minh nói:

- Chỉ sợ Quan, Trương không phục tùng hiệu lệnh. Nếu chúa công thực muốn tôi chỉ huy, xin giao kiếm ấn cho tôi.

Huyền-đức sai lấy kiếm ấn trao cho Khổng Minh, Khổng Minh liền họp các tướng lại để nghe lệnh. Trương Phi bảo Vân-trường rằng:

- Ta hãy thử đến nghe lệnh, xem hấn xếp đặt ra sao?

(1) “Nước” đây chỉ Khổng Minh, Huyền-đức thường nói: “Ta được Khổng Minh như cá gặp nước”.

Khổng Minh truyền lệnh:

- Bên tả núi Bắc-vọng có núi Dự-sơn, bên hữu có rừng An-lâm, có thể phục quân mã được. Vân-trường dẫn một nghìn quân ra mai phục ở núi Dự-sơn đón địch, địch kéo đến, cứ mặc cho chúng đi qua, khi nào các xe lương thực tới, nếu thấy mé nam có hiệu lửa sẽ thả quân ra đánh, đốt sạch lương thực của giặc đi. Dục-đức dẫn một nghìn quân ra sau rừng An-lâm, mai phục trong hang núi, cũng đợi khi nào mé nam có hiệu lửa, bấy giờ sẽ kéo đến đốt kho lương ở thành Bắc-vọng. Quan Bình, Lưu Phong dẫn năm trăm quân sắp sẵn củi đuốc, chực ở hai sườn gò Bắc-vọng, chập tối địch kéo đến, thì đốt lửa lên. Lại gọi Triệu Vân ở Phàn-thành về, sai đi tiền bộ, không cần đánh được mà chỉ cốt đánh lấy thua. Chúa công dẫn một toán quân tiếp ứng. Ai nấy đều phải theo kế mà làm, không được để lỡ.

Vân-trường nói:

- Chúng tôi đều ra nghênh địch cả, chưa hiểu quân sư ngài nhận việc gì?

Khổng Minh nói:

- Ta chỉ ngồi nhà giữ thành.

Trương Phi cười âm lên nói:

- Chúng tôi đều đi đánh nhau cả, còn ông thì ngồi khểnh ở nhà, thanh thoi quá!

Khổng Minh nói:

- Kiềm ấn ở đây, ai không tuân lệnh, ta lập tức chém đầu.

Huyền-đức nói:

- Hai em phải biết “người có tài ngồi trong màn, quyết thắng ở ngoài nghìn dặm”, hai em không được trái lệnh.

Trương Phi nói:

- Hãy xem kế của hần có hiệu nghiệm hay không đã, bấy giờ ta sẽ chất vấn.

Hai người đem quân đi. Các tướng cũng chưa ai biết

thao lược của Khổng Minh ra sao, nay nghe lệnh, nhưng vẫn nghi hoặc, không được yên tâm.

Khổng Minh bảo Huyền-đức rằng:

- Chúa công nay dẫn binh đến dưới núi Bác-vọng đóng đồn. Tối mai thế nào quân giặc cũng kéo đến, chúa công nên bỏ trại rút chạy, hễ thấy lửa cháy thì lập tức đem quân quay lại đánh. Tôi cùng My Chúc, My Phương dẫn năm trăm quân giữ huyện.

Lại sai Tôn Can, Dẩn Ung sắp sẵn tiệc ăn mừng và sở ghi công. Mọi việc xếp đặt đã xong, nhưng chính Huyền-đức cũng còn ngờ vực.

Lại nói Hạ-hầu Đôn cùng bọn Vu Cấm, dẫn quân đến thành Bác-vọng, chia một nửa tinh binh làm tiền đội, còn bao nhiêu đi sau bảo vệ xe lương thực.

Bấy giờ đương mùa thu, gió may hây hẩy. Quân mã đương đi, trông thấy trước mặt cát bụi bay mù, Đôn liền dàn thành thế trận và hỏi quan hướng đạo:

- Đây là chỗ nào?

Quan hướng đạo thưa:

- Trước mặt là gò Bác-vọng, mé sau là cửa sông Xuyên. Đôn sai Vu Cấm, Lý Diễn giữ vững góc trận, tự mình cưỡi ngựa ra trước trận, nhìn về phía xa xa thấy một toán quân mã kéo lại. Đôn cười âm lên. Các tướng lấy làm lạ, hỏi:

- Tướng quân cười gì thế?

Đôn nói:

- Ta cười Từ Nguyên-trực khoe với thừa tướng rằng Gia-cát Lượng là người giỏi. Nay xem cách dùng binh của hắn, đem thứ quân mã thế kia đối địch với ta, khác nào đem đàn dê đánh nhau với hổ báo. Ta đã nói trước mặt thừa tướng rằng sẽ bắt sống Lưu Bị và Gia-cát Lượng, nay nhất định ta làm được việc ấy.

Nói rồi Đôn tế ngựa tiến lên.

Triệu Vân ra ngựa, Đôn mắng rằng:

- Bọn mi đi theo Lưu Bị có khác gì cô hồn theo ma quỷ.

Vân cả giận tể ngựa lại đánh, được vài hợp giả tảng thua chạy. Hạ-hầu Đôn đuổi theo. Vân chạy độ hơn mười dặm, quay ngựa lại đánh, chưa được vài hợp lại chạy.

Hàn Hạo tể ngựa đến trước can rằng:

- Triệu Vân dữ địch, sợ có mai phục.

Đôn nói:

- Quân giặc như thế, dầu mai phục cả mười mặt, ta cũng chẳng sợ!

Rồi Đôn nhất định không nghe lời Hàn Hạo, đuổi thẳng đến gò Bác-vọng. Bỗng nghe pháo nổ, Huyền-đức tự dẫn quân xông tới tiếp ứng.

Hạ-hầu Đôn cười, bảo Hàn Hạo rằng:

- Quân mai phục đó! Tôi không tới được Tân-dã chiều nay, thì nhất định không nghi quân.

Nói xong, Đôn lại thúc quân tiến lên. Huyền-đức và Triệu Vân rút chạy.

Bấy giờ trời đã tối, mây kéo dày đặc, lại không có ánh trăng. Gió thổi càng mạnh. Hạ-hầu Đôn cứ thúc quân đuổi miết. Vu Cấm, Lý Điển đi vào quãng đường hẹp nhỏ, thấy hai bên lau sậy um tùm.

Diễn bảo Cấm rằng:

- Khinh địch tất phải thua. Phía nam này, đường sá chật hẹp, sông núi san sát, cây cối rậm rạp, nếu địch đánh hỏa công thì tính sao?

Cấm nói:

- Người nói phải đó. Ta nên tiến lên trước nói với đô đốc cho hậu quân đóng lại.

Lý Điển quay ngay ngựa trở lại, hô:

- Hậu quân hãy đi chậm lại!

Nhưng người ngựa đương chạy như vũ bão, không tài nào kìm lại được.

Vu Cấm vội tể ngựa lên trước, gọi to rằng:

- Tiến quân của đô đốc dừng lại!

Hạ-hầu Đôn đương chạy, thấy Vu Cấm rượt tới liền hỏi duyên cớ làm sao. Cấm nói:

- Phía nam này đường sá chật hẹp, sông núi san sát, cây cối rậm rạp, phải để phòng hỏa công mới được.

Đôn sợ tình, lập tức truyền lệnh cho quân mã không được tiến nữa. Nói chưa dứt lời, sau lưng đã có tiếng hò reo rầm rĩ, lửa cháy bùng bùng; tiếp đó hai bên lau sậy cũng bốc cháy. Chỉ trong chớp mắt, ba bề bốn bề biến thành biển lửa, lại gặp gió to, lửa bốc càng mạnh, quân Tào dẫm đạp lên nhau, chết không biết bao nhiêu mà kể.

Triệu Vân quay lại đánh giết. Hạ-hầu Đôn xông pha ra khỏi được bể lửa chạy thực mạng.

Khi Lý Điển thấy tình thế không lợi, vội quay gấp về thành Bác-vọng, thì gặp ngay một cánh quân chặn đường đi đầu là Vân-trường. Lý Điển xông ngựa đánh bừa, cướp đường tháo chạy. Vu Cấm thấy xe lương bị cháy sạch, liền men theo đường nhỏ chạy trốn.

Hạ-hầu Lan, Hàn Hạo xúm lại cứu xe lương thì chạm trán Trương Phi. Chưa được vài hợp, Lan bị Phi cho một xà mâu chết lảnh nhào xuống ngựa. Hạo cướp đường chạy thoát.

Hai bên đánh nhau suốt đêm: quân Tào bị giết, xác chất đầy đồng, máu chảy thành sông.

Đời sau có thơ rằng:

Bác-vọng dùng mưu đánh hỏa công.

Cười cười nói nói vẫn thung dung.

Tào man nghe tiếng hồn bay bóng,

Rời khỏi lều tranh đệ nhất công!



*Lửa thiêu gò Bắc-vọng: Lý Diễn đương chạy bỗng thấy
Quan-công đem quân ra chặn đường.*

Hạ-hầu Đôn nhặt nhanh tàn quân, rút về Hứa-xương.

Khổng Minh cũng thu quân về. Quan, Trương hai người nhìn nhau, nói:

- Khổng Minh quả là bậc anh liệt!

Đi chưa được vài dặm, gặp My Chúc, My Phương dẫn quân xúm xít theo hầu một cỗ xe nhỏ; trong xe, một người ngồi chễm chệ, chính là Khổng Minh. Quan, Trương xuống ngựa sụp lạy. Một lúc Huyền-dức, Triệu Vân, Lưu Phong, Quan Bình đều đến, thu thập quân sĩ, đem lương thảo bắt được chia cho tướng sĩ, rồi kéo quân về Tân-dã.

Trăm họ ra đón rước chật hai bên đường cái, lạy mà nói rằng:

- Chúng tôi được an toàn, cũng là nhờ sứ quân dùng được người hiền vậy.

Khổng Minh về đến huyện, bảo Huyền-đức rằng:

- Hạ-hầu Đôn thua, thế nào Tào Tháo cũng đem đại quân đến.

Huyền-đức nói:

- Nếu vậy thì làm thế nào?

Khổng Minh nói:

- Tôi đã có một kế địch được quân Tào.

Thế là:

Phá giặc chưa xong thôi ngựa chiến,

Lánh binh lại phải cạy mưu hay.

Chưa biết Khổng Minh bày kế gì, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BỐN MƯỜI

Sái phu nhân thương nghị dân Ký-châu Gia-cát Lượng hỏa công đốt Tân-dã

Lại nói Huyền-đức hỏi Khổng Minh kế chống cự quân Tào. Khổng Minh nói:

- Tân-dã là một huyện nhỏ, không ở lâu được. Mới đây, tôi nghe Lưu Biểu bị bệnh nguy cấp lắm, chúa công phải nhân dịp này chiếm lấy Kinh-châu làm căn cứ đã, rồi hãy cự Tào Tháo sau.

Huyền-đức nói:

- Kế của tiên sinh hay lắm nhưng tôi đã chịu ơn Cảnh-thăng, không nỡ làm thế!

Khổng Minh nói:

- Nếu chúa công không lấy bây giờ, sau sẽ hối không kịp.

Huyền-đức nói:

- Thà rằng ta chết thì thôi, chớ không chịu làm điều phi nghĩa.

Khổng Minh nói:

- Vậy để liệu kế khác.

Lại nói, Hạ-hầu Đôn về Hứa-xương, tự trời mình lại, vào lạy Tào Tháo, xin chịu tội. Tháo tha tội cho. Đôn nói:

- Tôi gặp phải quỷ kế của Gia-cát Lượng, y dùng hỏa công, phá vỡ cả quân mã của ta.

Tháo nói:

- Người dùng binh từ thuở bé, há không biết rằng ở chốn hiểm phải phòng hỏa công à?

Đôn nói:

- Lý Diễn và Vu Cấm cũng đã nhắc bảo, nhưng hồi lại thì sự đã rồi.

Tháo lập tức thưởng cho Lý Diễn và Vu Cấm.

Đôn nói:

- Lưu Bị hung hăng như thế, thật là cái họa tâm phúc, không thể không trừ ngay đi.

Tháo nói:

- Ta cũng chỉ lo có Lưu Bị và Tôn Quyền mà thôi, còn những bọn khác có ngại gì. Nay nên nhân dịp này bình định Giang-nam mới được.

Lập tức truyền lệnh huy động năm mươi vạn quân, sai Tào Nhân và Tào Hồng làm đội thứ nhất; Trương Liêu và Trương Cáp làm đội thứ nhì; Hạ-hầu Đôn và Hạ-hầu Uyên làm đội thứ ba; Vu Cấm và Lý Diễn làm đội thứ tư. Tháo tự lĩnh các tướng làm đội thứ năm. Mỗi đội dẫn mười vạn quân. Hứa Chử làm chiết-xung tướng quân, dẫn ba nghìn quân đi tiên phong. Lại chọn ngày bính ngọ, tháng bảy, năm thứ 13 đời Kiến-an (208) xuất phát.

Thái trung đại phu là Khổng Dung can rằng:

- Lưu Bị, Lưu Biểu cùng là tôn thân nhà Hán, không nên khinh thường mà đánh. Tôn Quyền nắm giữ sáu quận, lại được sông Trường-giang hiểm trở, cũng không dễ lấy được đâu. Nay thừa tướng huy động đạo quân vô nghĩa ấy, tôi e trái với nguyện vọng của thiên hạ.

Tháo giận, nói:

- Lưu Bị, Lưu Biểu, Tôn Quyền đều là bọn nghịch thần, sao lại không đánh?

Liên mảng đuổi Khổng Dung ra và hạ lệnh "ai can nữa thì chém".

Khổng Dung ra khỏi phủ, ngẩng mặt lên trời than rằng:

- Người chí bất nhân đi đánh người chí nhân, chẳng thua sao được!

Lúc ấy, người khách nhà quan ngự sử đại phu Khước Lự, nghe thấy câu đó, liền báo với chủ. Khước Lự vốn đã nhiều lần bị Khổng Dung khinh miệt, vẫn đang căm tức Dung, vội vàng đem chuyện ấy vào tâu với Tào Tháo, lại nói thêm vào:

- Khổng Dung ngày thường vẫn khinh thừa tướng, lại chơi thân với Nễ Hành. Nễ Hành tán dương Khổng Dung là “Trọng Mỗ không mất”; Khổng Dung lại gọi Nễ Hành là “Nhan Hồi tái sinh”. Lần trước Nễ Hành nói xấu thừa tướng, cũng là tự Khổng Dung xui đó.

Tào Tháo giận lắm, lập tức sai đình úy đi bắt Khổng Dung. Khổng Dung có hai con, còn nhỏ tuổi, lúc ấy đương ngồi ở nhà đánh cờ, bỗng có người nhà cấp báo rằng:

- Có đình úy đến bắt tôn quân sắp sửa đem chém, sao hai công tử không trốn tránh cho mau?

Hai công tử nói:

- Trong cái tổ vờ, có dấu trứng lại lành được?

Nói chưa dứt lời, đình úy đã đến bắt cả nhà Khổng Dung đem chém, thấy Khổng Dung thì đem bêu ở ngoài chợ.

Có một người ở Kinh triệu tên là Chi Tập, đến khóc lóc bên thân Khổng Dung. Tháo biết tin, giận lắm, muốn giết luôn. Tuân Úc can rằng:

- Tôi nghe Chi Tập thường can Khổng Dung: “Ông cương trực quá, tất là rước vạ vào thân”. Nay Dung chết mà hán khóc, tức là người có nghĩa, xin thừa tướng đừng giết.

Tháo tha cho. Chi Tập thu nhật thi thể cha con Khổng Dung đem tống táng.

Người sau có thơ khen Khổng Dung rằng:

*Khổng Dung ở Bắc-hải
Hào khí át cầu vồng,
Trên ghề khách chập ních,
Trong chai rượu chẳng không
Văn chương lừng thiên hạ,
Cười nói khinh vương công
Sử sách khen trung trực,
Quan danh ghi thái trung.*

Tào Tháo giết Khổng Dung rồi, truyền lệnh quân mã năm đội lần lượt kéo đi, chỉ để bọn Tuân Úc ở lại giữ Hứa-xương.

Lại nói ở Kinh-châu, Lưu Biểu bệnh nguy kịch lắm, bèn sai người mời Huyền-đức đến dặn dò việc thừa tự. Huyền-đức dẫn Quan, Trương đến Kinh-châu. Biểu nói:

- Bệnh ta đã vào đến mạng mỡ, không biết sớm tối lúc nào, muốn ủy thác đứa con côi cho hiền đệ. Nhưng con ta bất tài, sợ không nối được nghiệp bố. Sau khi ta chết, xin hiền đệ tự linh lấy Kinh-châu cho.

Huyền-đức khóc lạy, nói rằng:

- Em xin hết sức giúp cháu nhỏ, đâu dám có ý gì khác.

Đang nói chuyện, có tin báo Tào Tháo tự thống lĩnh đại binh đến đánh. Huyền-đức vội vàng từ Lưu Biểu, về ngay Tân-dã.

Lưu Biểu đương ốm, nghe tin ấy lo lắm, bàn bạc việc viết di chúc, sai Huyền-đức giúp con trưởng là Lưu Kỳ làm chủ Kinh-châu.

Sái phu nhân thấy vậy, giận lắm, đóng ngay cửa trong lại, sai Sái Mạo, Trương Doãn canh giữ cửa ngoài.

Bấy giờ Lưu Kỳ ở Giang-hạ, nghe tin cha đau nặng, vội vàng về Kinh-châu thăm cha. Vừa đến cửa ngoài, Sái Mạo ngăn lại nói rằng:

- Công tử phụng mệnh cha, coi giữ Giang-hạ, trách nhiệm rất nặng, nay dám tự tiện bỏ về, ngộ Đông Ngô kéo đến, thì làm thế nào? Nếu vào ra mất chúa công, chúa công nổi giận, bệnh lại tăng thêm, đó là bất hiếu. Công tử nên cấp tốc về ngay đi!

Lưu Kỳ đứng ở ngoài cửa, khóc rống một hồi, rồi đành phải lên ngựa trở về Giang-hạ.

Lưu Biểu bệnh tình nguy cấp lắm, mong mãi không thấy con cả về. Ngày mậu thân tháng tám, kêu to vài tiếng rồi chết.

Đời sau có thơ than rằng:

*Trước nghe Viên Thiệu bên Hà-bắc,
Nay thấy Lưu quân ở Hán-dương
Đều vì gà mái hư gia đạo,
Đến nỗi không lâu phải diệt vong!*

Lưu Biểu chết rồi, Sái phu nhân cùng với Sái Mạo, Trương Doãn thương nghị, viết tờ di chúc giả cho con thứ là Lưu Tôn làm chủ Kinh-châu; xong rồi mới cho báo tang.

Khi ấy, Lưu Tôn mới 14 tuổi, tư chất khá thông minh. Tôn họp các quan lại bàn rằng:

- Cha ta chẳng may tạ thế, anh ta hiện ở Giang-hạ, lại có chú ta là Lưu Huyền-đức ở Tân-dã. Các người lập ta làm chủ, nếu chú ta và anh ta đem quân về hỏi tội, thì ăn nói làm sao?

Mọi người còn chưa nghĩ ra sao thì mặc quan là Lý Khuê thưa rằng:

- Công tử nói rất phải. Nay nên đưa thư cáo tang đến Giang-hạ, mời đại công tử về làm chủ Kinh-châu, rồi cử Huyền-đức cùng coi việc lớn. Mặt bắc địch được Tào Tháo, mặt nam chống được Tôn Quyền, đó là kế vạn toàn.

Sái Mạo mừng rằng:

- Mày là thằng nào, dám mở mồm nói càn, trái lời di chúc của chúa công!

Lý Khuê to tiếng mắng lại rằng:

- Mày cấu kết trong ngoài, mưu mô với nhau, giả mạo làm di mệnh, bỏ con trưởng lập con thứ, chín quận Kinh Tương sẽ mất không ở trong tay họ Sái. Chúa công có thiêng chắc giết mày đi!

Sái Mạo tức lắm, quát tả hữu lôi ra chém. Lý Khuê, đến lúc chết, vẫn còn chửi mắng không dứt lời.

Rồi đó, Sái Mạo lập Lưu Tôn lên làm chủ, tôn tộc họ Sái chia nhau lĩnh quân Kinh-châu, sai trị-trung Đặng Nghĩa, biệt-giá Lưu Tiến giữ Kinh-châu; còn Sái phu nhân cùng Lưu Tôn đến ở Tương-dương, để phòng Lưu Kỳ, Lưu Bị; nhân thể đem linh cữu Lưu Biểu táng ở gò Hán-dương, phía đông thành Tương-dương, mà không báo tang cho Lưu Kỳ, Lưu Bị biết.

Lưu Tôn đến Tương-dương, vừa cỡi yên xong, có người báo Tào Tháo dẫn đại quân đi thẳng đến Tương-dương. Tôn thất kinh, bèn mời lữ Khoái Việt, Sái Mạo đến bàn. Đồng tào duệ là Phó Tồn nói:

- Không những phải lo Tào Tháo đem quân đến mà thôi, nay đại công tử ở Giang-hạ, Huyền-đức ở Tân-dã, ta đều không cho đến báo tang; nếu họ đem quân về hỏi tội, thì Kinh Tương nguy mất. Tôi có một kế làm cho dân Kinh Tương vững như núi Thái-sơn, lại giữ toàn được danh tước cho chúa công.

Tôn hỏi:

- Kế gì?

Tồn nói:

- Chi bằng đem chín quận Kinh Tương dâng Tào Tháo, Tháo chắc trọng đãi chúa công.

Tôn mắng rằng:

- Người chỉ nói càn. Ta mới nổi cơ nghiệp của tiên quân, ngồi chưa yên chỗ, có lẽ đâu đã bỏ cho người khác.

Khoái Việt nói:

- Phó Công-để nói phải lắm. Thuận hay nghịch đều phải theo tình hình chung. Khoẻ hay yếu, đều có thể hẳn hoi. Và Tào Tháo đánh nam dẹp bắc đều lấy danh nghĩa triều đình. Nếu chúa công cự lại thì vẫn mang tiếng phản nghịch. Hơn nữa chúa công mới lên, việc lo bên ngoài chưa xong, việc lo bên trong lại sắp đến. Dân Kinh Tương nghe quân Tào đến, chưa đánh đã mất vía rồi, thì còn địch thế nào được?

Tôn nói:

- Lời các ông đều phải cả, không phải tôi không nghe theo; nhưng cơ nghiệp của tiên quân để lại cho, phút chốc phải sang tay cho người khác, chỉ e thiên hạ chê cười cho!

Tôn nói chưa dứt lời, có một người ngang nhiên nói:

- Phó Công-để, Khoái Di-độ nói đúng lắm, sao chúa công không theo?

Chúng tướng nhìn xem ai, thì là Vương Sán, tự là Trọng-tuyên người ở Cao-bình, quận Sơn-dương. Sán hình dung gầy gò, mình mẩy bé nhỏ, thuở bé lại chơi nhà quan trung lang Sái Ung. Bữa ấy trong nhà Ung đang đông khách quý ngồi chơi. Ung nghe thấy Sán đến chơi, lật đặt đi trái cả giấy ra đón; khách khứa thấy vậy, ai cũng ngạc nhiên, hỏi rằng:

- Quan trung lang sao lại tôn kính riêng chú bé này như thế?

Ung nói:

- Chú bé có tài lạ, ta cũng không bằng.

Sán quả là người học rộng nhớ dai, không ai sánh kịp, thường xem bài văn bia ở cạnh đường, chỉ đọc qua một lượt là thuộc lòng; xem người ta đánh cờ, đương đánh mà xóa đi, Sán bày ngay lại được, không sai một quân. Tính toán cũng giỏi, văn chương nhất đời ấy. Khi 17 tuổi, Sán được cử làm

hoàng môn thị lang nhưng không chịu ra. Sau vì chạy loạn đến Kinh Tương, Lưu Biểu đãi làm thượng khách. Hôm đó, Sấn hỏi Lưu Tôn:

- Tướng quân tự so mình có bằng Tào công không?

Tôn đáp không bằng được.

Sấn nói:

- Tào công binh cường tướng khoẻ, nhiều trí lăm mưu; bắt sống Lã Bố ở Hạ-bì; phá vỡ Viên Thiệu ở Quan-dộ; đuổi Lưu Bị ở Lũng-hữu; trừ Ô Hoàn ở Bạch-dăng; đánh dẹp, bình định, không sao kể xiết. Nay lại kéo đại quân xuống nam hạ, thế Kinh Tương thực khó lòng địch nổi. Kế của hai ông Phó, Khoái rất hay. Tướng quân nên quyết ngay đi, kéo về sau lại hỏi.

Tôn nói:

- Tiên sinh dạy phải lắm, nhưng tôi còn phải bấm để mẫu thân biết đã.

Nói chưa dứt lời, đã thấy Sái phu nhân ở sau bình phong bước ra, bảo Tôn rằng:

- Ba ông đã đồng ý với nhau mà bảo thế, hà tất phải hỏi ta.

Lưu Tôn lúc này mới quyết định, lập tức viết thư hàng, sai Tổng Trung bí mật mang đến bán doanh Tào Tháo. Trung vâng lệnh, đi thẳng tới Uyển-thành, ra mắt Tào Tháo và dâng thư lên.

Tháo mừng lắm, trọng thưởng cho Tổng Trung và sai về bảo Lưu Tôn ra thành đón rước, rồi sẽ cho giữ Kinh-châu mãi.

Tổng Trung lạy từ Tào Tháo trở về Kinh Tương. Lúc sắp qua sông, chợt gặp một toán quân mã kéo đến, trông ra thì là Quan Vân-trường. Tổng Trung chưa kịp tránh thì bị Vân-trường gọi lại, hỏi tỉ mỉ công việc Kinh-châu. Trung trước còn giấu giếm, sau Vân-trường truy riết, phải nói thật cả.

Vân-trường thất kinh, bắt luôn Tống Trung đến Tân-dã ra mắt Huyền-đức, kể lại tường tận việc đó.

Huyền-đức nghe xong, khóc âm lên.

Trương Phi nói:

- Việc đã thế này, nên chém Tống Trung trước, rồi cất quân sang sông cướp lấy Tương-dương, giết Sái thị và Lưu Tôn, rồi hãy đánh nhau với Tào Tháo.

Huyền-đức nói:

- Chú hãy im đi, để cho ta liệu.

Rồi quát hỏi Tống Trung:

- Mày thấy chúng nó mưu mô như thế, sao không báo cho ta biết trước? Nay ta chém mày cũng vô ích, bước ngay đi!

Trung bái tạ, ôm đầu lủi thủi đi thẳng. Huyền-đức đang buồn bực, chợt có tin công tử Lưu Kỳ sai Y Tịch đến. Huyền-đức vẫn còn nhớ ơn Y Tịch cứu giúp khi trước, nên xuống thêm đón vào, rồi tạ ơn hai ba lượt. Tịch nói:

- Đại công tử ở Giang-hạ nghe tin quan Kinh-châu đã mất, Sái phu nhân cùng với lũ Lưu Tôn bàn nhau không báo tang, lập Lưu Tôn làm chủ. Công tử sai người đến Tương-dương dò xét, quả thật là thế, sợ sứ quân không biết nên sai tôi đem ai tín đến trình, và xin sứ quân khởi hết binh mã sang Tương-dương hỏi tội.

Huyền-đức xem thư xong, bảo Y Tịch rằng:

- Cơ-bá chỉ mới biết Lưu Tôn chiếm ngôi, chứ chưa biết Lưu Tôn đã đem cả chín quận Kinh Tương dâng lên Tào Tháo rồi.

Tịch thất kinh, nói rằng:

- Sao sứ quân biết việc ấy?

Huyền-đức mới kể lại chuyện bắt được Tống Trung. Tịch nói:

- Nếu thế, sứ quân nên mượn danh nghĩa viếng tang,

đến Tương-dương dụ Lưu Tôn ra đón, lập tức bắt lấy, giết sạch những bọn tòng đảng thì Kinh Tương nhất định về tay sứ quân.

Khổng Minh nói:

- Lời Cơ-bá chí phải, chúa công nên nghe theo.

Huyền-đức ứa nước mắt, nói rằng:

- Lúc anh ta sắp mất đã gửi con cho ta; nay nếu ta bắt lấy con, cướp lấy đất, thì sau này xuống chín suối còn mặt mũi nào trông thấy anh ta nữa!

Khổng Minh nói:

- Chúa công không theo kế ấy, nay quân Tào đã đến Uyển-thành rồi, thì lấy gì chống cự?

Huyền-đức nói:

- Chi bằng chạy ra Phàn-thành để tránh.

Đương thương nghị, có thám mã phi báo:

- Quân Tào đã đến Bắc-vọng.

Huyền-đức vội vàng bảo Y Tịch về Giang-hạ sắp sẵn quân mã, còn mình cùng Khổng Minh bàn kế cự địch.

Khổng Minh nói:

- Xin chúa công cứ bình tĩnh. Lần trước chỉ một bó lửa, đã đốt hơn một nửa quân mã Hạ-hầu Đôn. Lần này, quân Tào lại đến, dù có làm cho nó mắc phải kế trước, thì mình cũng không thể ở Tân-dã được nữa. Chi bằng ta đi Phàn-thành cho sớm thì hơn.

Lập tức sai người treo bảng bốn cửa thành, thông báo nhân dân rằng: Bất cứ ai, không nề già, trẻ, trai, gái, muốn theo thì hôm nay cùng đi Phàn-thành để tạm lánh giặc, không nên chậm trễ. Lại sai Tôn Càn sang sông sắp đặt thuyền dò để chở trăm họ; còn My Chúc hộ tống gia quyến các quan đến Phàn-thành; một mặt, họp các tướng lại để nghe lệnh.

Trước hết sai Quan-công đem một nghìn quân lên thượng lưu sông Bạch-hà mai phục, mang theo nhiều bao

tải dựng đầy đất cát để lấp khúc sông, đợi đến cuối canh ba hôm sau, hễ nghe tiếng người ngựa rầm rộ ở hạ lưu thì vớt những túi đất lên cho nước tràn xuống, rồi cứ thuận dòng sông kéo về tiếp ứng.

Lại sai Trương Phi dẫn một nghìn quân mai phục ở bến dò Bác-lăng. Khúc sông này nước chảy từ từ, quân Tào bị ngập, tất trốn qua lối đó, bấy giờ thừa thế đánh về để tiếp ứng.

Lại sai Triệu Vân dẫn ba nghìn quân, chia làm bốn đội; Vân tự lĩnh một đội phục cửa đông; còn ba đội phục ba cửa tây, nam, bắc. Nhưng trước hết phải gài những vật bắt lửa như lưu hoàng, diêm tiêu trên các mái nhà trong thành. Quân Tào vào thành, tất phải nghỉ ở nhà dân. Chiều tối hôm sau thế nào cũng có gió lớn. Hễ nổi gió, thì sai quân phục ba cửa tây, nam, bắc, bắn tên lửa vào thành; lúc lửa bốc to, bên ngoài hò reo ầm lên để trợ oai. Các cửa đều phải giữ cả, duy cửa đông bỏ ngõ cho giặc chạy. Khi giặc chạy ra, thì thừa thế đuổi đánh, đến sáng sẽ hội với hai tướng Quan, Trương, thu quân về Phàn-thành.

Còn My Phương, Lưu Phong đem hai nghìn quân, một nửa cờ đỏ, một nửa cờ xanh, đóng trước gò Thước-vĩ, cách Tân-dã ba mươi dặm; hễ thấy quân Tào đến thì cho quân cờ đỏ chạy về tả, quân cờ xanh chạy về hữu. Quân địch nghi hoặc, tất không dám đuổi. Hai người lúc ấy chia nhau ra mai phục, đợi trong thành nổi lửa, sẽ kéo ra đuổi đánh bại binh, rồi lên cả trên thượng lưu Bạch-hà để tiếp ứng.

Khổng Minh cất đặt xong xuôi, cùng với Huyền-đức lên chỗ cao đứng quan sát, đợi tin thắng trận.

Lại nói Tào Nhân, Tào Hồng đem mười vạn quân làm tiền đội. Đàng trước, đã có Hứa Chử dẫn ba nghìn quân thiết giáp mở đường rầm rộ đánh đến Tân-dã. Trưa hôm ấy, đi đến gò Thước-vĩ, trông thấy trước gò một toán quân mã toàn cầm cờ hiệu xanh đỏ. Hứa Chử thúc quân tiến lên.

Lưu Phong, My Phương chia làm bốn đội, cò đỏ chạy về mé tả, cò xanh chạy về mé hữu.

Hứa Chủ dừng ngựa, ra lệnh:

- Hãy đứng lại, đây chắc có quân mai phục, quân ta đóng ở đây thôi.

Nói rồi, một mình phi ngựa báo với tiền đội Tào Nhân.

Tào Nhân nói:

- Đó là nghi binh, không có mai phục, người nên tiến quân mau lên, ta sẽ thúc quân tiếp ứng đến.

Hứa Chủ lại quay ngựa tới trước gò, hô quân đánh vào trong rừng, đuổi tìm toán quân mã lúc này, thì chẳng thấy một người nào nữa. Lúc ấy mặt trời đã lặn về tây. Hứa Chủ vừa định tiến lên thì trên núi thối còi đánh trống âm ỉ. Chủ vội ngừng đầu lên thấy trên đỉnh núi cắm một hàng cờ, trong đó có đôi long, bên tả thì Huyền-dức, bên hữu thì Không Minh ngồi đối nhau uống rượu.

Hứa Chủ tức lắm, đem quân tìm đường lên núi, bị gỗ đá ở trên lăn xuống, không tài nào lên được; lại nghe mé sau núi có tiếng reo rầm trời, định tìm lối đến đánh, thì trời đã tối.

Tào Nhân kéo quân đến, ra lệnh hãy cướp thành Tân-dã để cho quân sĩ nghỉ ngơi; nhưng đến dưới thành, thì bốn cửa mở toang. Quân Tào xông vào, không thấy ngăn trở; trong thành cũng không thấy một bóng người nào cả. Tào Hồng nói:

- Lưu Bị gặp thế cô cùng, nên đem cả trăm họ chạy trốn rồi, quân ta hãy tạm nghỉ lại, sáng mai sẽ tiến.

Lúc này, quân sĩ đều mệt và đói khát cả, liền tranh nhau thổi cơm ăn. Tào Nhân, Tào Hồng vào nghỉ trong huyện.

Cuối canh một, gió to nổi lên. Lính gác chạy vào báo cháy. Tào Nhân nói:

- Chắc quân sĩ thổi cơm, sơ ý để lửa cháy đấy thôi, không được xô xao.

Nói chưa dứt lời, Nhân lại liên tiếp được tin ba cửa tây, nam, bắc đều bốc cháy. Khi Tào Nhân ra lệnh các tướng phải lên ngựa ngay, thì toàn huyện đã trở thành bể lửa bốc sáng rực trời. Lửa đêm hôm ấy lại cháy dữ hơn lửa đồn Bác-vọng hôm trước.

Đời sau có thơ than rằng:

*Gian hùng Tào Tháo giữ Trung-nguyên
Thánh chín sang nam đánh Hán-xuyên.
Phong bá ra oai huyện Tân-dã
Chúc dong bay xuống Diêm ma thiên⁽¹⁾*

Tào Nhân dẫn tướng tá xông pha khói lửa tìm đường chạy trốn. Thấy cửa đông không có lửa, Nhân vội vàng chạy ra phía đó. Quân sĩ giầy xéo lẫn nhau, chết vô kể. Bọn Tào Nhân vừa thoát được nạn lửa thì đằng sau đã thấy ngay Triệu Vân dẫn quân đuổi đến đánh giết. Quân Tào tranh nhau chạy trốn, không ai dám ngoảnh cổ lại. Đang chạy, bị My Phương kéo quân ra bồi cho một trận nữa. Tào Nhân thua to, cướp đường rút chạy. Lưu Phong lại dẫn quân ra chặn đường, hai bên đánh nhau đến canh tư.

Bấy giờ, người ngựa đều mệt, quân Tào phần lớn bị bỏng, sém trán, cháy đầu, chạy đến sông Bạch-hà, thấy nước sông không sâu, người ngựa hí hửng lội xuống uống nước, người thì ôn ào, ngựa thì găm hí.

Lại nói Vân-trường đã đem những túi sỏi đất lấp khúc sông trên rồi, vừa sấm tối nhìn thấy lửa cháy ở Tân-dã, đến canh tư lại nghe dưới hạ lưu có tiếng người nói ngựa kêu, vội vàng hô quân sĩ vớt hết túi sỏi đất lên, nước đổ xuống như thác, rồi kéo quân theo xuống. Quân Tào lại chết đuối vô số.

(1) Chúc dong: tên thần lửa. Diêm ma thiên: chỗ đóng quân của hỏa thần.

Tào Nhân dẫn quân nhằm chỗ nước chảy nhẹ, cướp đường chạy. Đi đến bến đò Bắc-lăng, lại thấy tiếng reo ầm ĩ, một toán quân kéo đến chặn đường, đại tướng đi đầu là Trương Phi. Phi quát to:

- Giặc Tào lại chịu chết cho mau!

Quân Tào hết vía.

Thế là:

Trong thành vừa thấy ngọn lửa đỏ,

Bên sông lại gặp cơn gió đen.

Chưa biết tính mệnh quân Tào thế nào, xem hồi sau mới rõ.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI MỐT

Lưu Huyền-đức dắt dân sang dò Triệu Tử-long một ngựa cứu chúa

Lại nói Trương Phi thấy nước ở thượng lưu đổ về, vội vàng đem quân lên chặn đường Tào Nhân, thì gặp ngay Hứa Chử đến. Hai tướng giao phong, Hứa Chử không dám ham đánh, cướp đường chạy thoát. Trương Phi quay lại đuổi, gặp ngay Huyền-đức cùng Khổng Minh men bờ sông đi ngược lên. Lưu Phong, My Phương đã sắp thuyền sẵn. Mọi người xuống cả dò sang sông, kéo về Phàn-thành. Khổng Minh sai đem thuyền bè đốt sạch.

Tào Nhân thu nhặt tàn quân, đóng ở Tân-dã, sai Tào Hồng về ra mắt Tào Tháo, trình việc thua trận. Tháo nổi giận, nói:

- Gia-cát thôn phu, to gan thực!

Lập tức khởi ba quân đông như kiến cỏ kéo đến Tân-dã đóng trại; rồi sai quân sĩ, một mặt kiểm soát trên núi, một mặt lấp sông Bạch-hà, đoạn chia đại quân làm tám đường, nhất tề đến lấy Phàn-thành.

Lưu Hoa can rằng:

- Thừa tướng mới đến Tương-dương, trước hết hãy mua chuộc lòng dân dã. Nay Huyền-đức dời hết cả dân Tân-dã vào Phàn-thành, nếu quân ta đến ngay thì dân hai huyện ra cầm cả. Chỉ bằng, sai người chiêu hàng Lưu Bị; dù Bị không hàng, mình cũng được cái tiếng là thương dân. Nếu Bị hàng, thì có phải đất Kinh-châu không đánh cũng được không?

Tháo nghe lời ấy, liền hỏi:

- Ai đi sứ được?

Lưu Hoa nói:

- Từ Thứ rất thân với Lưu Bị, nay hán cũng có mặt ở đây, sao không sai hán đi một chuyến?

Tháo nói:

- E hán đi không trở về?

Hoa nói:

- Nếu hán không trở về, thiên hạ sẽ chê cười hán, thừa tướng không phải lo điều ấy.

Tháo lập tức gọi Từ Thứ đến bảo rằng:

- Ta muốn san phẳng Phàn-thành, nhưng nghĩ lại thương dân. Ông hãy đến dụ Lưu Bị, nếu y lại hàng sẽ được tha tội và phong tước; ví bằng y ngoan cố thì quân dân đều chết, đá ngọc nát tan. Tôi biết ông là người trung nghĩa, nên mới nhờ ông việc này, xin chờ phụ nhau.

Từ Thứ lĩnh mệnh đến Phàn-thành. Huyền-đức, Không Minh ra đón, hai bên cùng kể lẻ tình xưa nghĩa cũ. Thứ nói:

- Tào Tháo sai tôi đến đây dụ sứ quân, chẳng qua giả danh mua chuộc lòng người đó thôi. Nay Tháo chia quân làm tám đạo, lấp sông Bạch-hà mà tiến, tôi e Phàn-thành không giữ được, nên liệu mà đi chỗ khác.

Lưu Bị muốn lưu Từ Thứ ở lại. Thứ tạ nói rằng:

- Nếu tôi không trở về, tất thiên hạ chê cười. Nay chẳng may mẹ già đã mất, thôi đành ôm gịen trọn đời. Vả thân tôi tuy ở bên đó song thể chết không bày một kế gì. Sứ quân đã có Ngọa-long giúp đỡ, lo gì nghiệp lớn chẳng thành.

Thứ xin từ biệt. Huyền-đức không dám ép nài.

Từ Thứ về ra mắt Tào Tháo, nói Lưu Bị không chịu hàng.

Tháo giận lắm, ngay hôm ấy hạ lệnh tiến quân.

Huyền-đức hỏi kẻ Khổng Minh. Khổng Minh nói:

- Phải cấp tốc bỏ Phàn-thành, lấy Tương-dương tạm trú.

Huyền-đức lại hỏi:

- Thế còn trăm họ đi theo đã lâu, sao nỡ bỏ?

Khổng Minh lại bảo:

- Nên sai người thông báo cho nhân dân biết là ai muốn đi theo thì đi, ai không muốn đi thì ở lại.

Trước hết sai Quan Vũ ra bờ sông sắp sẵn thuyền bè; Tôn Càn, Dẩn Ung thì đi loan báo khắp thành rằng:

- Nay quân Tào sắp đến, thành trì trợ trợ này không thể cầm cự lâu được, trăm họ ai muốn đi theo thì cùng sang sông.

Dân hai huyện đồng thanh reo lên rằng:

- Dù chết, chúng tôi cũng vui lòng theo sứ quân.

Liền đó, trăm họ khóc lóc ra đi. Già trẻ dắt díu, trai gái bế bồng, lũ lượt sang đò. Hai bờ sông, tiếng khóc như rì. Huyền-đức ở trên thuyền trông thấy rất cảm động, nói:

- Chỉ vì một mình ta, mà để cho trăm họ gặp tai nạn lớn, ta sống làm chi!

Nói rồi, định đâm đầu xuống sông. Tả hữu vội vàng ngăn lại. Nghe thấy thế ai cũng đau lòng xót ruột. Khi thuyền đến bờ phía nam, ngoảnh lại thấy những người còn lại đều hướng cả về nam mà khóc. Huyền-đức lại sai Vân-trường giục thuyền sang chỗ nốt rồi mới lên ngựa. Đi đến cửa đông thành Tương-dương, chỉ thấy trên mặt thành tình kỳ pháp phối, trên bờ hào gài chông chà kín mít. Huyền-đức dừng ngựa, gọi to rằng:

- Hiền đệ Lưu Tôn! Ta chỉ vì trăm họ mà đến đây, không có bụng gì đâu, mở cửa ra mau.

Tôn nghe Huyền-đức đến, sợ không dám ra. Sái Mạo và Trương Doãn lên thẳng địch lâu, hét quân sĩ bắn như mưa. Trăm họ ở ngoài thành đều trông lên địch lâu mà

khóc. Bỗng trong thành, có một tướng dẫn vài trăm quân lên thẳng lầu thành quát to:

- Sái Mạo, Trương Doãn, những thằng giặc bán nước kia! Lưu sứ quân vốn người nhân đức, nay vì cứu dân đến đây, sao được chống cự?

Mọi người nhìn xem ai thì là Ngụy Diên, tự là Văn-tràng, mình cao tám thước, mặt đỏ như gấc, quê ở Nghĩa-dương. Diên múa đao xông đến chém chết tướng sĩ canh cửa, mở toang cửa thành, bỏ cầu treo xuống, gọi to lên:

- Xin Lưu hoàng-thúc mau mang quân vào thành cùng giết những thằng giặc bán nước.

Trương Phi tể ngựa định vào, Huyền-đức vội ngăn lại nói:

- Không được làm trăm họ sợ hãi!

Ngụy Diên cứ mãi gọi quân mã vào thành, bỗng có một tướng tể ngựa ra, quát lên rằng:

- Ngụy Diên, mày là một thằng vô danh tiểu tốt, sao dám làm loạn? Có biết tao là đại tướng Văn Sính đây không?

Ngụy Diên giận lắm, vác đao tể ngựa đến đánh. Quân sĩ hai bên đánh lộn nhau dưới thành, tiếng reo rầm rĩ, Huyền-đức nói:

- Ai ngờ muốn cứu dân lại hóa ra hại dân! Ta không muốn vào Tương-dương nữa.

Khổng Minh nói:

- Giang-lăng là một nơi hiểm yếu ở Kinh-châu, chi bằng ta hãy ra lấy trước làm nơi căn cứ đã!

Huyền-đức nói:

- Chính hợp ý ta.

Lập tức đem trăm họ rời Tương-dương, chạy đến Giang-lăng. Nhiều dân ở Tương-dương, nhân lúc rối ren trốn ra theo Huyền-đức.

Ngụy Diên đánh nhau với Văn Sính từ giờ tị đến giờ mùi, quân sĩ bị chết sạch. Diên tể ngựa chạy trốn, tìm mãi không thấy Huyền-đức, phải sang Tràng-sa theo thái thú Hàn Huyền.

Lại nói, Huyền-đức cùng đi với hơn mười vạn quân dân, vài nghìn cỗ xe lớn nhỏ và rất nhiều gồng gánh, đồ đạc. Đi qua mộ Lưu Biểu, Huyền-đức đem các tướng đến lạy trước mộ, khóc mà khấn rằng:

- Nhục đệ là Bị, không tài đức gì, phụ mất việc anh ký thác, tội ở một mình em, không can gì đến trăm họ, xin linh hồn anh cứu lấy trăm họ Kinh Tương!

Huyền-đức khấn thảm thiết lắm, quân dân đều ứa nước mắt. Chợt lại có tin báo rằng:

- Đại quân Tào Tháo đã đóng ở Phàn-thành, dương sai người chuẩn bị thuyền bè, sắp sửa sang đồ đuổi theo.

Các tướng nói:

- Giang-làng hiểm yếu, dù cự được với giặc. Nay đem mấy vạn dân, ngày đi được hơn mười dặm, thì bao giờ mới đến nơi? Nếu quân Tào kéo đến, thì làm thế nào? Chi bằng hãy tạm bỏ dân lại mà đi trước.

Huyền-đức khóc rằng:

- Ta mưu việc lớn, chẳng qua cũng lấy dân làm gốc. Nay người ta theo mình, sao nỡ bỏ!

Trăm họ nghe nói, ai cũng cảm động.

Đời sau có thơ than rằng:

Gặp loạn tỏ lòng thương bách tính

Lên thuyền gạt lệ cảm ba quân.

Đến nay thăm hỏi đồ Giang Hán

Phụ lão còn truyền nhớ sứ quân.

Lại nói Huyền-đức dẫn trăm họ từ từ tiến đi. Không Minh nói:

- Quân Tào sắp sửa đuổi, nên sai Văn-trưởng sang Giang-hạ cầu cứu công tử Lưu Kỳ, bảo Kỳ cấp tốc khởi quân đi thuyền về hội ở Giang-lăng.

Huyền-dúc theo lời, liền viết thư sai Văn-trưởng cùng với Tôn Càn đem năm trăm quân đến Giang-hạ cầu cứu. Trương Phi đi đoạn hậu. Triệu Vân bảo vệ gia thuộc, còn các tướng đi trông nom trăm họ. Mỗi ngày chỉ đi được hơn mười dặm lại nghỉ.

Tào Tháo ở Phàn-thành, sai người sang sông đến Tương-dương triệu Lưu Tôn đến. Tôn sợ hãi không dám đi. Sái Mạo, Trương Doãn xin đi, Vương Uy mật nói với Tôn rằng:

- Tướng quân đã theo hàng, Huyền-dúc lại chạy, Tào Tháo tất sợ là không phòng bị gì. Xin tướng quân phục kỳ binh ở nơi hiểm mà đánh, chắc bắt được Tháo. Bắt được Tháo rồi, thì uy danh sẽ lừng lẫy cả thiên hạ; Trung-nguyên dầu rộng, nhưng chỉ phát một tờ hịch là định xong. Cơ hội này không mấy khi gặp, xin tướng quân chớ để lỡ.

Tôn đem lời ấy nói với Sái Mạo. Mạo máng Vương Uy rằng:

- Người không biết mệnh trời, sao dám nói càn?

Uy giận lắm, máng lại:

- Thằng giặc bán nước kia! Ta chỉ giận không thể nuốt sống được người thôi!

Mạo muốn đem giết, Khoái Việt ngăn lại. Mạo cùng Trương Doãn đến Phàn-thành vào báo kiến Tào Tháo, thái độ hết sức xu nịnh. Tháo hỏi:

- Quân mã, tiền lương Kinh-châu, ước được bao nhiêu?

Mạo thưa:

- Kỳ binh được ba vạn, quân bộ mười lăm vạn; quân thủy tám vạn, cả thảy hai mươi sáu vạn. Lương thảo quá nửa ở Giang-lăng; còn các nơi cũng đủ dùng được một năm.

Tháo lại hỏi:

- Chiến thuyền có bao nhiêu, do ai quản lĩnh?

Mạo thưa:

- Chiến thuyền lớn nhỏ cả thấy bảy nghìn chiếc, do hai chúng tôi quản lĩnh.

Tháo liền phong cho Sái Mạo làm Trấn nam hầu thủy quân đại đô đốc; Trương Doãn làm Trợ thuận hầu thủy quân phó đô đốc.

Hai người mừng lắm, lạy tạ.

Tháo lại bảo:

- Lưu Cảnh-thăng mất rồi, mà con lại biết hàng thuận, ta sẽ tâu với thiên tử cho làm chủ Kinh-châu mãi mãi.

Hai người lạy tạ, lui ra.

Tuân Úc nói:

- Sái Mạo, Trương Doãn là đồ xiểm nịnh, sao chúa công phong cho tước cao như thế, lại cho làm đô đốc thủy quân?

Tháo cười, nói:

- Ta sao lại chẳng biết người, chỉ vì quân đất bắc không quen đánh thủy, nên phải tạm dùng bọn chúng. Khi nào việc xong, ta sẽ định liệu.

Sái Mạo, Trương Doãn về gặp Lưu Tôn, nói:

- Tào thừa tướng hứa tâu cho chúa công làm chủ Kinh-châu mãi.

Tôn mừng lắm, hôm sau cùng với mẹ là Sái phu nhân đem ấn tín sang sông đón rước Tào Tháo.

Tháo phủ dụ xong, lập tức đem quân tướng sang đóng ngoài thành Tương-dương.

Sái Mạo, Trương Doãn sai trăm họ trong thành đốt hương đón rước. Tháo lấy lời ngọt ngào úy lạo, rồi vào thành. Đến phủ ngồi với Khoái Việt, Tháo lại phủ dụ rằng:

- Tôi không mừng được Kinh-châu, chỉ mừng được Di-độ đó thôi!

Nói xong, phong ngay cho Việt chức thái thú Giang-lăng, tước Phàn-thành hầu. Bọn Phó Tồn, Vương Sán đều được làm quan nội hầu, và cử Lưu Tôn làm thứ sử Thanh-châu, bắt phải đi ngay lập tức.

Tôn nghe lệnh thất kinh, từ chối nói rằng:

- Tôn nay không muốn làm quan, xin cho ở nhà giữ quê hương cha mẹ.

Tháo nói:

- Thanh-châu gần Kinh-đô, cho người vào triều đình làm quan, kéo ở Kinh Tương có kẻ mưu hại.

Tôn hai ba lần từ chối, Tháo không cho, bắt dắc dĩ phải cùng Sái phu nhân đi Thanh-châu; chỉ có tướng cũ là Vương Uy đi theo, còn bao nhiêu quan viên đều tiễn đến cửa sông rồi quay về. Tháo gọi Vu Cấm đến dặn rằng:

- Người dẫn khinh kỵ đuổi theo, giết cả hai mẹ con đi để khỏi hậu hoạn.

Vu Cấm được lệnh, mang quân đuổi theo, hét lớn:

- Ta phụng mệnh thừa tướng theo giết mẹ con mày! Mau sớm nộp thủ cấp đi!

Sái phu nhân ôm Lưu Tôn khóc âm ỉ. Vu Cấm hét quân sĩ hạ thủ. Vương Uy tức giận cố sức chống cự, cũng bị giết nốt.

Vu Cấm về báo, Tháo trọng thưởng cho, lại sai đem quân vào Long-trung tìm bắt cho được gia quyến Khổng Minh, nhưng chẳng biết đã dời đi đâu rồi.

Số là Khổng Minh biết trước đã sai người mang gia quyến đến lánh ẩn ở Tam-giang.

Tháo tức lắm.

Tương-dương đã yên, Tuân Du nói:

- Giang-lăng là đất hiểm ở Kinh Tương, tiền lương rất nhiều, nếu Lưu Bị chiếm cứ chỗ ấy, thì khó lòng lấy nổi.

Tháo nói:

- Ta có quên đâu!

Liên sai chọn một người trong số các tướng ở Tương-dương để dẫn đường. Thấy vắng mặt Văn Sính, Tháo sai người đi tìm, bấy giờ Sính mới chịu lại hầu. Tháo hỏi:

- Sao ngươi chậm trễ thế?

Sính đáp:

- Làm bấy tôi mà không giúp được chủ giữ lấy giang sơn, xấu hổ lắm, không mặt nào đến sớm được.

Nói xong, sụt xùi khóc.

Tháo khen:

- Thật là trung thần!

Và cho ngay làm thái thú Giang-hạ tước quan nội hầu, sai đem quân đi mở đường.

Thám mã chạy về báo rằng:

- Lưu Bị dẫn bách tính đi chậm lắm, mỗi ngày chỉ đi được hơn mười dặm; tính đến nay mới đi được hơn ba trăm dặm.

Tháo sai kén lấy năm nghìn thiết kỵ, cấp tốc đuổi theo, hẹn cho một ngày một đêm phải đuổi kịp Lưu Bị. Đại quân lục tục kéo sau.

Bấy giờ Huyền-đức dẫn hơn mười vạn dân và hơn ba nghìn quân mã, từ từ kéo sang Giang-lăng. Triệu Vân thì bảo vệ gia quyến Huyền-đức; Trương Phi đi chặn hậu.

Khổng Minh nói:

- Vân-trường sang Giang-hạ không thấy tin tức gì cả, không biết ra sao?

Huyền-đức nói:

- Xin phiên quân sư đi cho một chuyến. Lưu Kỳ nhớ ơn quân sư dạy cho khi trước, công việc tất có kết quả.

Khổng Minh vâng lời, liền cùng Lưu Phong đem ngay năm trăm quân sang Giang-hạ cầu cứu.

Hôm ấy, Huyền-đức cùng đi với Dẫn Ung, My Chúc, My Phương, bỗng một cơn gió lốc kéo đến trước mặt, đất cát bay mù mịt lấp cả mặt trời. Huyền-đức thất kinh hỏi rằng:

- Thế là điềm gì đó?

Dẫn Ung giở tính âm dương, bấm một quẻ, rồi hoảng sợ nói rằng:

- Điềm này hung dữ lắm! Chỉ nội đêm nay sẽ xảy ra. Chúa công đành phải bỏ bách tính mà chạy mới thoát.

Huyền-đức nói:

- Trăm họ theo ta từ Tân-dã đến đây, bỏ rơi sao đành?

Ung nói:

- Chúa công cứ lưu luyến mãi thì tai vạ tới nơi mất.

Huyền-đức hỏi rằng:

- Trước mặt kia là đâu?

Tả hữu đáp:

- Trước mặt là huyện Dương-dương, có một trái núi, gọi là Cảnh-sơn.

Huyền-đức truyền quân tạm đến đóng ở đó.

Bấy giờ, trời cuối thu sang đông, gió lạnh thấu xương, mặt trời sắp lặn, tiếng khóc dậy đất.

Độ canh tư, thấy góc tây bắc có tiếng hò reo ầm ĩ vang lại. Huyền-đức giật mình, dẫn ngay hơn hai nghìn tinh binh ra nghênh địch. Quân Tào ủa đến. Không sao địch nổi, Huyền-đức liều chết cầm cự. Đương khi nguy cấp, may được Trương Phi dẫn quân đến, đánh mở một đường máu, cứu được Huyền-đức rồi nhằm phía đông chạy miết. Văn Sính ra chặn đường, Huyền-đức mắng rằng:

- Thằng phản chủ kia! Mày còn mặt mũi nào trông thấy người ta nữa!

Văn Sính hổ thẹn quá chừng, dẫn quân chuồn thẳng về phía đông bắc.

Trương Phi bảo vệ Huyền-đức, vừa đánh vừa chạy, mãi đến sáng thấy tiếng hò reo đã xa, Huyền-đức mới nghỉ ngựa, nhìn lại thủ hạ thì chỉ còn vền vền hơn trăm kỵ binh đi theo. Trăm họ, gia quyến và bọn My Chúc, My Phương, Dản Ung, Triệu Vân tất cả hơn nghìn người không biết lạc lỏng đâu cả. Huyền-đức khóc âm lên, nói:

- Hơn mười vạn nhân dân, chỉ vì mền ta, nên gặp nạn lớn này; các tướng cùng gia quyến đều không biết sống chết ra sao, dầu gỗ đá cũng phải đau xót!

Đương lúc buồn rầu, bỗng thấy My Phương mặt vẫn còn căm mảy cái tên, lò dò đi đến, nói:

- Tử-long đi theo Tào Tháo rồi!

Huyền-đức mắng rằng:

- Tử-long là bạn cũ của ta, lẽ đâu phản bội!

Trương Phi nói:

- Nay hán thấy chúng ta thế cùng sức hết, hoặc giả ham phú quý mà theo Tào Tháo chăng?

Huyền-đức nói:

- Tử-long theo ta trong cơn hoạn nạn, lòng như sắt đá, phú quý không thể lung lạc được.

My Phương nói:

- Thật mắt tôi trông thấy hán chạy về phía tây bắc.

Trương Phi nói:

- Tôi xin đi tìm, nếu gặp chỉ đâm cho một nhát kích là xong đời!

Huyền-đức nói:

- Không nên hồ đồ như thế. Em há không nhớ chuyện Vân-trưởng giết Nhan Lương, Văn Sứ đó sao? Tử-long bỏ đi ắt có rui ro gì đấy. Ta chắc Tử-long không khi nào bỏ ta.

Trương Phi không chịu nghe, dẫn hơn hai mươi quân kỵ đến cầu Tràn-gản; thấy mé đông cầu có một dây cây cối, Phi nghĩ ngay ra một kế, liền sai quân chặt cành cây buộc

vào đuôi ngựa, rồi thúc ngựa chạy tứ tung trong rừng, cho bụi mù lên để làm nghi binh. Còn Phi vác mâu cưỡi ngựa đứng trên cầu, nhìn trừng trừng về phía tây.

Lại nói, từ lúc canh tư Triệu Vân cự nhau với quân Tào, đi lại xông xáo, đánh vừa đến sáng, tìm không thấy Huyền-đức, lại bỏ lạc cả gia quyến Huyền-đức, Vân nghĩ bụng rằng:

- Chủ ta đã đem Cam, My hai phu nhân cùng A-đầu ủy thác cho ta, nay lạc lõng mất cả, ta còn mặt nào trông thấy chủ nữa. Chi bằng ta liều chết đánh giết, cứu cho được hai phu nhân và A-đầu.

Vân nhìn lại tả hữu thì chỉ còn có ba bốn mươi quân kỵ đi theo. Vân tể ngựa vào trong đám loạn quân tìm kiếm, dân hai huyện kêu khóc như ri, người trúng tên, kẻ bị đâm, bỏ cả con cái anh em, chạy tán loạn.

Vân đương đi, thấy có một người nằm trên bãi cỏ, trông xem thì là Dẩn Ung. Vân vội hỏi:

- Có thấy hai chúa mẫu đâu không?

Ung nói:

- Hai phu nhân bỏ cả xe, ôm A-đầu mà chạy; ta tể ngựa chạy theo, đi qua sườn núi, chẳng may bị một tướng đâm nhát kích ngã nhào, ngựa bị cướp mất, ta không lấy lại được, nên chịu nằm đây.

Vân bảo lính nhường ngựa cho Dẩn Ung cưỡi, và đỡ Ung đi trước, nhờ báo với chủ nhân rằng: "Tôi dù lên trời xuống đất, thế nào cũng quyết tìm cho được hai phu nhân và A-đầu; bằng không tìm thấy, xin chết trên bãi chiến trường!".

Nói xong tể ngựa thẳng về phía gò Tràng-bản; chợt thấy một người gọi to rằng:

- Triệu tướng quân đi đâu thế?

Vân dừng ngựa lại hỏi:

- Người là ai?

Người ấy đáp:

- Tôi là lính hầu của Lưu sử quân, bị tên lặn xuống đây.

Vân hỏi luôn tin tức hai phu nhân, tên lính nói:

- Mới rồi thấy Cam phu nhân xoa tóc đi chân không theo một lũ đàn bà con gái thường dân chạy về phía nam.

Vân nghe xong, không hỏi gì nữa, tể ngựa theo phía nam đi tìm, thấy một đám đông dân chúng chừng vài trăm người, vừa đàn ông, vừa đàn bà, đương chạy tất tả.

Vân gọi to lên rằng:

- Trong đám có Cam phu nhân không?

Phu nhân đi cuối cùng, trông thấy Triệu Vân, òa lên khóc. Vân xuống ngựa, bỏ giáo, khóc mà rằng:

- Để cho chủ mẫu thất lạc, chính là tội Vân... My phu nhân cùng ấu chúa đâu rồi?

Cam phu nhân nói:

- Ta cùng với My phu nhân bị giặc đuổi, bỏ cả xe cộ lẫn vào đám thường dân, lại gặp một toán quân mã xô vào. My phu nhân cùng A-đầu không biết lạc vào đâu, duy có một mình ta trốn chạy đến đây.

Đương nói chuyện, lại thấy dân chúng kêu khóc âm lên, rồi một toán quân xông đến. Triệu Vân cầm giáo lên yên, nhìn ra thấy một người bị trói trên lưng ngựa, chính là My Chúc, theo sau, một tướng tay cầm mã tấu, dẫn hơn một nghìn quân, tên là Thuần-vu Đạo, là bộ tướng của Tào Nhân. Đạo bắt được My Chúc đem nộp để lấy công. Triệu Vân quát to một tiếng, tể ngựa xông tới. Đạo không cự nổi, bị Vân đâm một giáo chết. Vân cứu được My Chúc, lấy lại được đôi ngựa, mời Cam phu nhân cười, đánh giết mở một con đường đi thẳng đến gò Trảng-bản. Đến nơi, chỉ thấy Trương Phi cười ngựa đứng trên cầu, cầm ngang ngọn mâu gọi to rằng:

- Tử-long làm sao dám phản anh ta?

Vân nói:

- Ta còn tìm chưa thấy chủ mẫu và A-dầu, nên rút lại sau, sao lại bảo là phản?

Phi nói:

- Nếu không có Dẫn Ung cho biết trước, thì ta không làm ngơ đâu!

Vân hỏi:

- Chúa công đâu?

Phi đáp:

- Ở ngay phía trước, cách đây không xa.

Vân bảo My Chúc rằng:

- My Tử-trọng hãy bảo vệ Cam phu nhân đi trước, để ta đi tìm nốt My phu nhân và ấu chúa đã.

Nói xong dẫn vài quân kỵ theo lối cũ trở lại. Dương chạy, gặp một tướng tay cầm giáo sắt, lưng đeo gươm, dẫn vài chục quân kỵ tế ngựa đến. Triệu Vân chẳng nói chẳng rằng, xốc tới đánh luôn. Mới được một hợp, Vân đâm chết tướng ấy, quân đi theo tan chạy cả.

Nguyên tướng đó là Hạ-hầu Ân, cận vệ đeo gươm của Tào Tháo. Nguyên Tháo có hai thanh gươm báu, một thanh gọi là “Ỗ thiên”, một thanh gọi là “Thanh công”. Thanh “Ỗ thiên” Tháo đeo luôn bên mình, còn thanh “Thanh công” thì giao cho Hạ-hầu Ân. Thanh gươm này chém sắt như bùn, sắc bén vô cùng. Hôm ấy, Hạ-hầu Ân cậy mình có sức khoẻ, đi cách xa Tào Tháo, chỉ chục lần vào đám bách tính cướp giết, không ngờ gặp phải Triệu Vân. Vân đâm chết Ân rồi, đoạt lấy thanh gươm xem, thấy có hai chữ “Thanh công”, biết ngay là gươm báu, liền giắt vào mình, rồi xông vào vòng vây, ngoảnh lại xem thủ hạ, thì không còn ai nữa, chỉ trơ trọi có một mình. Nhưng Vân vẫn không chồn dọ chút nào, cứ xông xáo đi tìm, gặp ai cũng hỏi tin tức My phu nhân cùng A-dầu. Có một người trở báo rằng:

- Vừa thấy phu nhân ôm một đứa bé, đùi bên tả thì bị thương, chạy không được, đến ngồi ở khe tường trước mặt kia.

Vân vội vàng theo đến, chỉ thấy một cái nhà cháy, có bức tường đổ. My phu nhân ôm A-đầu ngồi ở bờ giếng khóc lóc. Vân xuống ngay ngựa, lạy thụp dưới đất.

Phu nhân nói:

- Thiếp gặp được tướng quân đây, thực là số mệnh A-đầu còn sống. Tướng quân nên thương lấy cha nó, long đong nửa đời rồi mà mới được có một mụn con. Xin tướng quân giữ gìn thế nào, cho nó còn được trông thấy mặt cha thì thiếp chết cũng cam tâm.

Vân nói:

- Phu nhân đến nỗi này, cũng là tội Vân, xin phu nhân không nên nói nhiều, hãy mau lên ngựa. Vân đi hộ theo, cố sức đánh để bảo vệ phu nhân cùng A-đầu ra khỏi vòng vây.

My phu nhân nói:

- Không xong rồi! Tướng quân không thể không có ngựa. Đứa trẻ này hoàn toàn trông cậy vào tướng quân. Vả thiếp bị thương nặng, dù chết cũng chẳng đáng tiếc; xin tướng quân hãy bế A-đầu đi cho mau, đừng vì thiếp mà mang lụy nữa.

Vân nói:

- Tiếng reo đã gần, quân đuổi theo sắp đến, xin mời phu nhân mau mau lên ngựa.

My phu nhân nói:

- Quả thật thiếp không sao đi được, xin tướng quân đừng để lỡ cả hai.

Liên đưa A-đầu cho Triệu Vân và nói rằng:

- Tính mệnh đứa trẻ này hoàn toàn ở trong tay tướng quân đó.

Triệu Vân năm lần bảy lượt mời phu nhân lên ngựa nhưng phu nhân cứ nằng nặc không nghe. Bốn bề tiếng hò reo lại nổi dậy.

Vân nói lớn lên rằng:

- Phu nhân không nghe lời tôi, quân giặc kéo đến thì làm thế nào?

My phu nhân liền bỏ con xuống đất, rồi gieo ngay mình xuống giếng khô mà chết.

Đời sau có thơ than rằng:

Chiến tướng toàn nhờ vào sức ngựa,

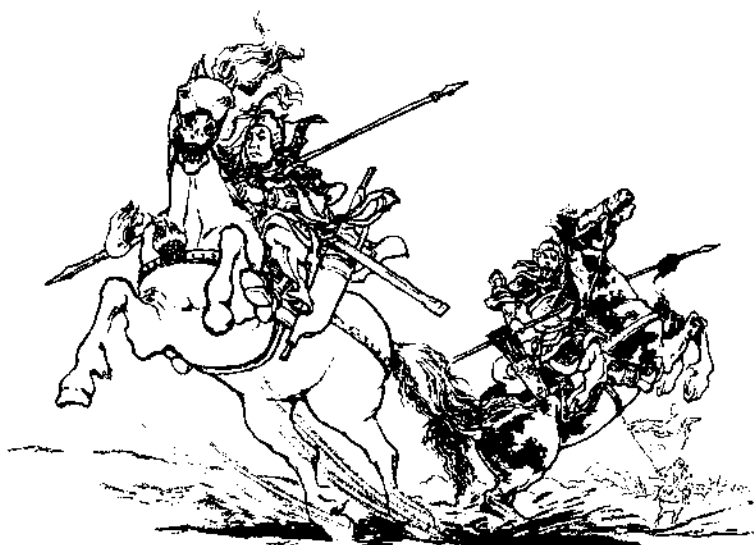
Chân không bảo vệ ầu quân ư?

Hy sinh cứu lấy dòng Lưu Bị,

Dùng cảm ai bằng nữ trượng phu!

Triệu Vân thấy phu nhân chết rồi, sợ quân Tào đến cướp mất xác, liền đập đổ bức tường xuống, lấp kín giếng. Rồi cởi dây lưng thắt áo giáp ra, bỏ miếng hộ tâm kính xuống, đem A-đầu buộc vững vào lòng, vác giáo nhảy lên ngựa. Giữa lúc ấy, một tướng dẫn đội bộ quân đến, chính là Yến Minh, bộ tướng của Tào Hồng. Minh vác một thanh đao ba ngạnh hai lưỡi, đến đánh Triệu Vân, chưa đầy ba hợp, bị Vân đâm một nhát giáo chết. Vân lại đánh tan cả quân tướng, mở một đường chạy. Đường chạy, trước mặt lại có một toán quân chặn đường, một viên đại tướng đi đầu, cờ hiệu đề bốn chữ lớn “Hà gian Trương Cáp”.

Vân chẳng dôi hỏi, khua giáo đánh liền. Được hơn mười hợp, Vân không dám ham đánh nữa, cướp đường mà chạy. Trương Cáp đuổi theo. Vân ra roi chạy miết, không ngờ đánh huych một cái cả người lẫn ngựa sa xuống hố sâu. Trương Cáp vội vác giáo lại đâm. Bỗng nhiên một đạo hồng quang từ dưới hố bốc lên, con ngựa nhảy vọt lên khỏi hố.



Triệu Tử-long một ngựa cứu A-dầu

Đời sau có thơ than rằng:

Hồng quang chới lọi cánh rồng bay,

Vó ngựa xông pha thoát khỏi vây.

Thiên tử bốn hai năm mệnh lớn,

Tướng quân được dịp trở thần oai.

Trương Cáp thấy thế, sợ hãi rút lui.

Triệu Vân đương tể ngựa chạy, bỗng sau lưng lại thấy có hai tướng gọi to rằng:

- Triệu Vân đừng chạy nữa!

Trước mặt cũng lại thấy hai tướng, mỗi tướng cầm một thứ binh khí, chặn ngang đường. Hai tướng đuổi sau lưng là Mã Diên, Trương Dị; hai tướng chặn trước mặt là Tiêu Súc, Trương Nam. Bốn người cùng là thủ hạ cũ của Viên Thiệu.

Triệu Vân cố sức đánh với bốn tướng. Quân Tào kéo ủa cả đến. Vân rút gươm “Thanh công” chém tứ tung, chém vào đầu, người và áo giáp cứ đứt phăng phăng, máu chảy như suối. Vân đánh tan được các quân tướng, ra khỏi vòng vây.

Bấy giờ Tào Tháo đứng trên đỉnh núi Cảnh-sơn, trông thấy một tướng đi đến đầu người dân ra đến đấy, vội hỏi tả hữu người đó là ai?

Tào Hồng tể ngựa xuống hỏi rằng:

- Chiến tướng kia tên họ là gì?

Vân nói:

- Ta là Triệu Tử-long ở Thường-sơn.

Hồng về báo với Tào Tháo. Tháo nói:

- Thực là hổ tướng, ta nên bắt sống lấy.

Liên sai ngay người tể ngựa đi truyền báo cho các nơi rằng:

- Triệu Vân đi đến đâu, không ai được bắn lén, chỉ cốt bắt sống thôi.

Nhờ lệnh ấy, Triệu Vân thoát được nạn. Đó cũng là phúc của A-đầu nữa.

Trong trận này, Triệu Vân mang chúa ở trong bọc, ra khỏi vòng vây, chém gãy được hai lá cờ to, cướp được ba ngọn giáo; giáo đâm gươm chém, trước sau cả thấy giết được hơn năm mươi danh tướng của quân Tào.

Đời sau có thơ khen rằng:

Máu đỏ chan hòa áo giáp hồng,

Đương-dương ai kẻ dám tranh hùng?

Xưa nay cứu chúa xông trăm trận

Chỉ có Thường-sơn Triệu Tử-long.

Khi ấy Triệu Vân ra thoát vòng vây, cách xa trận địa chính, máu me đỏ ngòm cả áo chiến bào. Vân đương đi dưới sườn núi, lại thấy hai toán quân tràn ra: đó là hai anh em Trung Tấn, Trung Thân, bộ tướng của Hạ-hầu Đôn, một người dùng lưỡi tầm sét, một người dùng ngọn hỏa kích, quát to lên rằng:

- Triệu Vân mau mau xuống ngựa chịu trói!

Ấy mới là:

Hang hổ vừa yên cơn khốn đốn

Vực rồng lại nổi trận phong ba...

Chưa biết Tử-long làm thế nào thoát thân, xem đến hồi sau mới rõ.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI HAI

Trương Dực-đức đại náo cầu Tràng-bản Lưu Dực-châu thua chạy cửa Hán-tân

Lại nói Trung Tấn, Trung Thân chặn đường Triệu Vân. Vân hoa giáo đâm, Tấn gươm búa đỡ. Hai ngựa giao nhau, chưa được ba hợp, Tấn bị Vân đâm một nhát giáo ngã nhào, rồi Vân cướp đường chạy. Trung Thân vác kích đuổi theo, sắp đến sau lưng, ngọn kích chỉ còn cách mình Triệu Vân có vài tấc. Vân quay đầu ngựa lại, thì hai người chạm vào nhau. Vân tay trái lấy giáo gạt họa kích, tay phải rút gươm báu ra, chém một nhát, Thân đứt phăng nửa mũi và nửa mặt. Trung Thân chết lả xuống ngựa, quân lính chạy tan cả.

Triệu Vân thoát được, chạy về cầu Tràng-bản; lại nghe thấy đằng sau có tiếng reo, thì là Vân Sính dẫn quân đuổi tới. Vân đến đầu cầu thì người ngựa đã mỏi mệt, vẫn thấy Trương Phi cười ngựa đứng trên cầu, liến kêo to:

- Dực-đức cứu ta với!

Phi nói:

- Tử-long cứ chạy cho mau, còn quân đuổi để mặc ta chống cự.

Vân tể ngựa qua cầu, đi được hơn hai mươi dặm, thì gặp Huyền-đức cùng mọi người đương nghỉ dưới gốc cây. Vân xuống ngựa thụp xuống đất khóc. Huyền-đức cũng khóc. Vân thở hổn hển, nói:

- Tội Vân chết cũng còn nhẹ. My phu nhân vì bị thương nặng, không chịu lên ngựa, nên gieo mình xuống giếng tự

vấn. Vân phải đập đổ bức tường đất để lấp giếng đi. Bụng mang công tử, mình phá vòng vây, nhờ hồng phúc của chúa công, may mắn thoát nạn. Vừa nãy công tử còn oe oe ở trong bọc, bây giờ không thấy động dậy gì nữa, hay là thế nào rồi đây...

Vân vội cởi bọc ra xem, thì A-đầu vẫn ngủ say. Vân mừng rỡ nói:

- May quá, công tử không việc gì!

Rồi hai tay nâng đưa cho Huyền-đức.

Huyền-đức đỡ lấy A-đầu, rồi ném phịch xuống đất, nói:

- Vì mày, xuýt nữa ta mất một viên đại tướng!

Triệu Vân vội vàng cúi xuống đất ôm lấy A-đầu, khóc lạy, nói:

- Vân dù gan óc lầy đất, cũng không đủ báo được!

Người sau có thơ rằng:

Hổ thiêng vùng vẫy trong quân Tháo,

Rồng nhỏ nằm tròn bọc Tử-long.

Trung ấy lấy gì yên ủi được,

Ném con thu lấy bụng anh hùng.

Lại nói, Văn Sinh đem quân đuổi Triệu Vân, đến cầu Trảng-bản, thì gặp Trương Phi, râu hùm vênh ngược, hai mắt trợn trừng, tay cầm xà mâu, cuồi ngựa đứng sừng trên cầu. Lại thấy sau rừng ở mé đông cầu, bụi bay mù mịt, Sinh tưởng có quân phục, dừng ngay ngựa lại, không dám tiến nữa. Một lát, Tào Nhân, Lý Điển, Hạ-hầu Đôn, Hạ-hầu Uyên, Nhạc Tiến, Trương Liêu, Hứa Chủ lũ lượt kéo đến. Trương Phi vẫn cứ trợn mắt, cầm ngang ngọn mâu đứng sừng trên cầu.

Tướng Tào thấy vậy, ai cũng sợ là mẹo Khổng Minh, không dám tiến gần nữa và bày thành trận thế.



Trương Phi trên cầu Trảng-bản

Các tướng Tào đứng dàn hàng chữ nhất ở bên tây cầu, rồi sai người phi ngựa báo với Tào Tháo. Tháo nghe tin cũng lật dật lên ngựa chạy đến.

Trương Phi trợn mắt tròn xoe trông thấy hậu quân có tán vóc vàng, mao, việt, tinh, kỳ; đoán biết là Tào Tháo hoài nghi nên đến xem, Phi bèn thét lên một tiếng cực to rằng:

- Ta là Trương Dực-đức nước Yên đây! Ai dám địch với ta nào?

Tiếng Phi to như tiếng sét, quân Tào nghe thấy run cầm cập.

Tào Tháo vội sai cụt tàn tán xuống, ngoảnh lại bảo tả hữu:

- Bây giờ ta mới nhớ lời Vân-trường nói khi trước rằng Trương Dực-đức ở trong đám quân trăm vạn, lấy đầu

thượng tướng như thò tay vào túi lấy đồ vật. Nay gặp Dục-dức, không nên khinh địch.

Nói chưa dứt lời, Trương Phi lại trợn mắt quát một tiếng nữa:

- Trương Dục-dức người nước Yên đây! Ai dám quyết sống mái với ta nào?

Tào Tháo thấy Trương Phi kiêu dũng như thế, có ý muốn lui.

Trương Phi thấy sau trận Tào hơi rục rịch, lại vác mâu quát to:

- Đánh cũng không đánh, lui cũng chẳng lui, là có làm sao?

Phi quát chưa dứt tiếng, Hạ-hầu Kiệt ở bên cạnh Tào Tháo khiếp sợ quá, đứt ruột gan, ngã nhào xuống ngựa. Tháo liền quay ngựa chạy. Quân tướng Tháo thấy vậy cũng nhào phía tây chạy cả. Lúc ấy, người vút giáo, kẻ rút mũ, không biết bao nhiêu mà kể; quân lính giày xéo lên nhau như vỡ tổ.

Đời sau có thơ rằng:

*Tràng-bản cầu này sát khí sinh,
Ngang mâu, chững ngựa, mắt long lanh.
Bên tai một tiếng vang như sét
Khiếp vía quân Tào vội rút nhanh.*

Tào Tháo sợ oai Trương Phi, tể ngựa về tây, mũ trâm rơi cả, râu tóc rũ rượi. Trương Liêu, Hứa Chử phải chạy lên giữ lấy dây cương. Trương Liêu thấy Tào Tháo rụng rời, hết vía bèn nói rằng:

- Thừa tướng đừng sợ, Trương Phi chỉ có một mình thôi! Giờ ta quay binh lại đánh, chắc bắt được Lưu Bị.

Tháo bấy giờ mới hơi hoàn hồn, sai ngay Trương Liêu, Hứa Chử trở lại cầu Tràng-bản xem ra sao.

Nói về Trương Phi thấy quân Tào xô nhau chạy cả, không dám đuổi theo, liền truyền cho hai mươi tên kỵ đương tể ngựa sau rừng, cưỡi những cành cây buộc ở đuôi ngựa ra, chặt phá cầu đi, rồi về ra mắt Huyền-đức, thuật lại việc chặt cầu. Huyền-đức nói:

- Em ta khoẻ và can đảm thực, nhưng tiếc vì mưu mẹo kém.

Phi hỏi sao, Huyền-đức nói:

- Tào Tháo khôn lắm, em chặt cầu đi, tất hẳn sắp đem quân đuổi đến bây giờ.

Phi nói:

- Tôi quát mấy tiếng, đẩy lui hẳn mấy dặm, đâu còn dám quay đầu lại?

Huyền-đức nói:

- Giá em để nguyên cái cầu, thì hẳn tưởng có quân mai phục tất không dám sang. Nay chặt cầu đi, hẳn biết mình ít quân sợ hãi, tất hẳn đuổi theo. Mà quân hẳn hàng trăm vạn, dẫu cách sông sâu thì lấy người mà lấp cũng được, một cái cầu gãy có coi ra mùi gì?

Nói xong, lập tức dẫn cả bọn theo đường nhỏ đi tắt ra Hán-tân theo lối Miện-duơng.

Trương Liêu, Hứa Chử đi dò xem tin tức cầu Tràng-bản, về báo rằng:

- Trương Phi đã chặt cầu và đi rồi.

Tháo nói:

- Nếu hẳn chặt cầu tức là có ý sợ rồi.

Bèn truyền ngay lệnh sai một vạn quân dựng ba nhíp cầu nổi, đến đêm hôm ấy phải xong. Lý Điển nói:

- Tôi sợ đó là mưu Gia-cát Lượng chăng, không nên khinh tiến.

Tháo nói:

- Trương Phi là một đứa dưng phu, có mưu mẹo gì mà sợ!

Bèn truyền lệnh hỏa tốc tiến quân.

Huyền-đức đi gần đến Hán-tân, bỗng thấy phía sau bụi bay mù mịt, trống đánh vang giời, tiếng reo dậy đất, liền nói:

- Trước mặt có sông to ngăn trở, sau lưng có quân đuổi theo, làm thế nào bây giờ?

Rồi vội vàng sai Triệu Vân chuẩn bị cự địch.

Tào Tháo truyền lệnh trong quân rằng:

- Nay Lưu Bị như cá trong chậu, như hổ trong cũi, nếu không bắt sống lúc này thì khác nào thả cá xuống biển, đuổi hổ về rừng, các tướng nên cố sức!

Quân tướng nghe vậy, ai cũng ra sức đuổi riết. Bỗng sau núi tiếng trống nổi lên, một đội quân mã kéo ra, gọi to lên rằng:

- Ta đợi đây đã lâu rồi!

Tướng đi đầu là Vân-trường, tay vác đao thanh long, cưỡi ngựa Xích-thố, sang Giang-hạ mượn được một vạn quân mã, về đến nửa đường dò biết được tin đánh nhau ở Đương-dương, Trảng-bản, nên từ đường ấy đánh lại.

Tào Tháo trông thấy Vân-trường, lập tức dừng ngựa, ngoảnh lại bảo các tướng rằng:

- Lại mắc mẹo Gia-cát Lượng rồi!

Liền cấp tốc truyền lệnh đại quân rút lui.

Vân-trường đuổi theo hơn mười dặm, rồi trở lại bảo họ bọn Huyền-đức đến Hán-tân. Tới nơi, thấy bè đã chực sẵn rồi, Vân-trường mời Huyền-đức, Cam phu nhân và A-đầu xuống ngồi yên ổn dưới thuyền. Vân-trường hỏi rằng:

- Chị hai sao không có ở đây?

Huyền-đức bèn thuật lại chuyện Đương-dương. Vân-trường than rằng:

- Khi trước sẵn ở Hứa-diễn, nếu theo ý tôi, bây giờ đâu có sự này!

Huyền-đức nói:

- Ta biết vậy, nhưng lúc đó “ném chuột còn sợ võ đồ quý”
đấy thôi.

Còn đương trò chuyện, bỗng thấy trên bờ phía nam
trống trập thùng thùng, thuyền bè như kiến, thuận buồm
xuôi gió đương vùn vụt kéo đến. Huyền-đức giật mình. Khi
thuyền lại gần, thấy một tướng mặc bào trắng, giáp bạc,
đứng trên mũi thuyền lên tiếng hỏi rằng:

- Thúc phụ lâu nay mạnh khỏe chứ? Cháu thật có tội to!

Trông ra thì là Lưu Kỳ. Kỳ sang thuyền khóc lạy nói:

- Được tin thúc phụ bị khốn với Tào Tháo, nên cháu đem
quân lại tiếp ứng.

Huyền-đức mừng lắm. Hai bên hội quân làm một rồi
phóng thuyền đi. Đương đi, bỗng lại thấy phía tây nam có
một đội chiến thuyền xếp hàng chữ nhất theo gió lướt tới.
Lưu Kỳ giật mình nói:

- Quân Giang-hạ cháu đã huy động hết đến đây rồi, nay
lại có chiến thuyền đến chặn đường, nếu không là quân Tào
Tháo tất là quân Giang-đông thôi, làm thế nào bây giờ.

Huyền-đức ra mũi thuyền đứng trông thì thấy một
người khăn lượt, áo bào ngồi ở mũi thuyền, té ra là Khổng
Minh, có Tôn Càn đứng sau lưng. Huyền-đức vội mời sang
thuyền, hỏi sao lại đến đây. Khổng Minh nói:

- Lượng đến Giang-hạ trước hết sai Văn-trường về Hán-
tân để lên bộ tiếp ứng. Tôi cũng đoán Tào Tháo thế nào
cũng đuổi theo, chúa công thì không đi về Giang-lăng làm
gì, tất thế nào cũng tìm đường tắt về Hán-tân; nên tôi mời
công tử đến trước để tiếp ứng, còn tôi thì ra Hạ-khẩu đem
hết quân lại đây giúp đỡ.

Huyền-đức mừng rỡ, hội quân làm một, rồi bàn kế phá
Tào Tháo. Khổng Minh nói:

- Thành Hạ-khẩu hiểm trở, lại nhiều lương thảo có thể giữ được lâu. Xin chúa công hãy đến đóng đồn ở đó. Công tử về ngay Giang-hạ, thu xếp chiến thuyền, sửa chữa khi giới làm thế ỷ dốc, mới có thể cự được Tào Tháo. Nếu về cả Giang-hạ thì cô thế lắm!

Lưu Kỳ nói:

- Quân sư dạy rất phải, nhưng tôi lại muốn mời thúc phụ hãy tạm đến Giang-hạ, thu xếp quân mã đâu đấy đã, rồi sẽ về Hạ-khẩu cũng vừa.

Huyền-đức nói:

- Cháu nói cũng phải!

Rồi sai ngay Vân-trường lĩnh năm nghìn quân đến giữ Hạ-khẩu; Huyền-đức, Khổng Minh và Lưu Kỳ cùng sang Giang-hạ.

Hãy nói, Tào Tháo gặp Vân-trường chặn mất đường, nghi có quân phục, không dám đuổi theo; lại sợ đường thủy bị Huyền-đức cướp mất Giang-lăng trước, nên cấp tốc kéo quân đến Giang-lăng. Quan thị trung là Đặng Nghĩa và quan biệt giá là Lưu Tiên đã biết hết việc Tương-dương rồi, liệu không địch nổi với Tào Tháo, bèn dẫn quân dân Kinh-châu ra hàng.

Tào Tháo vào thành yên dân xong, tha cho Hàn Tung bị giam và phong cho làm đại-hồng-lô. Các quan viên đều được phong thưởng cả. Tào Tháo bàn với các tướng rằng:

- Nay Lưu Bị đã sang Giang-hạ, sợ hấn cấu kết với Đông Ngô, thì càng khó trị, phải tìm kế trừ ngay đi mới được.

Tuân Du nói:

- Nay nên huy động đại quân để ra oai rồi sai người đưa hịch đến Giang-đông, mời Tôn Quyền hội sẵn ở Giang-hạ, cùng bắt Lưu Bị, chia sẻ Kinh-châu và kết đồng minh vĩnh viễn với nhau. Tôn Quyền tất sợ hãi lại hàng, thì việc của ta chắc thành công.

Tháo nghe kể ấy, lập tức ra hịch sai sứ sang Giang-đông, một mặt điểm quân mã, quân bộ và quân thủy, cả thấy tám mươi ba vạn, lại nói thẳng lên những một trăm vạn quân; thủy, lục đều tiến, quân thuyền quân kỵ cùng đi, theo dọc bờ sông kéo đến; phía tây nối liền với đất Kinh-giáp, phía đông tiếp giáp Kỳ-hoàng, doanh trại nối nhau dài hơn ba trăm dặm.

Nói về Giang-đông, Tôn Quyền đương đóng quân ở quận Sài-tang, được tin đại quân Tào Tháo đến Tương-dương; Lưu Tôn đã ra hàng, mà quân Tào lại sớm khuya đi gấp đường đến lấy Giang-lăng. Quyền bèn họp các mưu sĩ lại thương nghị kế phòng thủ.

Lỗ Túc nói:

- Kinh-châu tiếp giáp nước ta, giang sơn hiểm trở, nhân dân giàu có, nếu chiếm cứ được đất ấy thì thật là cơ sở để vương. Nay Lưu Biểu mới chết, Lưu Bị mới thua, tôi xin phụng mệnh sang Giang-hạ viếng tang, nhân tiện bảo Lưu Bị phủ dụ các tướng của Lưu Biểu, đồng tâm hiệp lực với ta để phá Tào Tháo, nếu Bị vui lòng nghe theo thì việc lớn phải xong.

Quyền đồng ý, lập tức sai Lỗ Túc đem lễ vật sang Giang-hạ viếng tang.

Lại nói, Huyền-dức đến Giang-hạ cùng với Khổng Minh và Lưu Kỳ bàn việc. Khổng Minh nói:

- Tào Tháo thế to lắm, khó lòng địch nổi, không bằng ta sang nhờ Tôn Quyền ở Giang-đông để làm ứng viện. Nam, bắc hai bên giữ miếng với nhau, ta ở giữa kiếm lợi, có gì mà chẳng được.

Huyền-dức nói:

- Giang-đông lắm mưu thần giỏi, nhìn xa thấy rộng, sao họ lại dung ta!

Khổng Minh cười đáp rằng:

- Nay Tào Tháo dẫn quân trăm vạn, chiếm cứ Giang-hán; tất nhiên Giang-dông phải cho người lại đây dò xem hư thực thế nào? Nhược bằng có sứ đến, tôi xin mượn một cánh buồm thuận gió đến thẳng Giang-dông, chỉ ba tấc lưỡi đủ làm cho hai quân nam bắc thôn tính lẫn nhau. Nếu quân nam được, ta cùng đánh Tào Tháo, lấy đất Kinh-châu. Nếu quân bắc được, ta thừa thế tính lấy Giang-nam cũng nên.

Huyền-đức nói:

- Kế ấy rất cao, nhưng làm thế nào khiến cho Giang-dông sai người đến đây được?

Vừa nói dứt lời, có tin báo rằng:

- Tôn Quyền ở Giang-dông sai Lỗ Túc lại viếng tang, thuyền đã ghé bờ.

Khổng Minh cười, nói:

- Việc to chắc xong!

Rồi hỏi luôn Lưu Kỳ:

- Ngày trước Tôn Sách mất, Tương-dương có sai người sang viếng không?

Kỳ đáp:

- Giang-dông với nhà tôi có tử thù⁽¹⁾, đâu có đi lại hiếu hi?

Khổng Minh nói:

- Thế thì Lỗ Túc đến đây, không phải để viếng tang mà là để dò xét tình hình ta đó thôi.

Lại bảo với Huyền-đức rằng:

- Hễ Lỗ Túc hỏi đến việc động tĩnh của Tào Tháo thì chúa công cứ một mực nói không biết. Hễ hỏi đến hai ba lần, thì bấy giờ chúa công bảo hần hỏi Gia-cát Lượng.

(1) Ngày trước, Tôn Kiên, bố Tôn Sách, bị hại ở Kinh-châu.

Bàn định xong xuôi bèn sai người ra đón Lỗ Túc vào. Túc vào viếng tang xong, Lưu Kỳ nhận đồ phúng rồi mời Túc đến gặp Huyền-đức. Huyền-đức rước vào nhà trong uống rượu. Túc nói:

- Lâu nay, nghe thấy đại danh hoàng thúc nhưng chưa có dịp nào được bái kiến, nay được gặp, thực là hân hạnh. Mới đây, hoàng thúc đánh nhau với Tào Tháo, tất biết rõ tình hình. Dám hỏi quân Tào ước được độ bao nhiêu?

Huyền-đức đáp:

- Tôi binh mọn tướng ít, Tháo đến là chạy, còn biết gì đến tình hình bên ấy thế nào.

Túc nói:

- Tôi nghe hoàng thúc dùng mưu của Khổng Minh, hai phen đánh hỏa công làm cho Tào Tháo kinh hồn lạc phách, sao hoàng thúc lại bảo không biết?

Huyền-đức nói:

- Họa chẳng hỏi Khổng Minh thì mới biết được rõ.

Túc nói:

- Khổng Minh ở đâu, xin cho được gặp một chút.

Huyền-đức sai mời Khổng Minh ra. Túc vái chào, rồi hỏi:

- Xưa nay vẫn mộ tài đức tiên sinh, chưa được bái kiến bao giờ. Nay may mắn được gặp, xin cho biết việc an nguy ngày nay.

Khổng Minh nói:

- Mưu gian của Tào Tháo, tôi đã biết cả, chỉ giận sức mình chưa đủ, nên còn tạm lánh đó thôi.

Túc lại hỏi:

- Hoàng thúc nay định ở đây hay đi đâu?

Khổng Minh đáp:

- Sứ quân tôi có quen thái thú Ngô Thần ở Sương-ngô, nay sắp sang đó để nhờ.

Túc nói:

- Ngô Thần lương khan binh ít, giữ mình còn chẳng nổi, cho ai nhờ được?

Khổng Minh nói:

- Chỗ ấy tôi cũng biết không ở lâu được, nay hãy nương tạm, rồi sẽ liệu kế khác.

Túc nói:

- Tôn tướng quân tôi hùng cứ sáu quận, binh giỏi lương nhiều, lại kính hiền trọng sĩ, anh hùng miền Giang-đông nhiều người quy phục. Chi bằng tiên sinh sai người tâm phúc sang liên kết với Đông Ngô để cùng mưu toan việc lớn.

Khổng Minh nói:

- Lưu sứ quân cùng với Tôn tướng quân xưa nay không được quen nhau, sợ uống mất lời. Vả lại, không có ai là tâm phúc có thể sai đi được.

Túc nói:

- Lệnh huynh Gia-cát Cẩn hiện đương làm tham mưu ở Giang-đông, đêm ngày mong được gặp tiên sinh. Tôi tuy không có tài, xin cùng tiên sinh vào ra mắt Tôn tướng quân để bàn việc lớn.

Huyền-đức nói:

- Khổng Minh là thầy ta, rời ra một lúc không xong, đi thế nào được?

Túc cố nài ba bốn lần, Huyền-đức cứ giả vờ không nghe.

Khổng Minh nói:

- Việc đã cấp rồi, tôi xin phụng mệnh đi một chuyến.

Huyền-đức bấy giờ mới đồng ý.

Lỗ Túc đứng dậy từ biệt Huyền-đức, Lưu Kỳ rồi cùng với Khổng Minh lên thuyền đến quận Sài-tang.

Ấy là:

Chỉ bởi con thuyền Gia-cát chạy

Khiến cho tướng sĩ giặc Tào tan.

Chưa biết Khổng Minh đi chuyến này ra thế nào, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HẾT TẬP VI

MỤC LỤC

Trang

HỒI THỨ BA MƯƠI SÁU:

Huyền-đức dùng mẹo đánh úp Phần-thành

Nguyên-trực tế ngựa tiến cử Gia-cát 3

HỒI THỨ BA MƯƠI BẢY:

Tư-mã Huy hai lần tiến danh sĩ

Lưu Huyền-đức ba lượt đến lầu tranh 17

HỒI THỨ BA MƯƠI TÁM:

Long trung quyết kế thiên hạ chia ba

Tôn thị báo thù, Trường-giang đại chiến 36

HỒI THỨ BA MƯƠI CHÍN:

Thành Kinh-châu, công tử ba lần cầu kế

Gò Bắc-vọng, quân su bắt đầu dùng binh 52

HỒI THỨ BỐN MƯƠI:

Sái phu nhân thương nghị dâng Kỳ-châu

Gia-cát Lượng hỏa công đốt Tân-dã 68

HỒI THỨ BỐN MƯƠI MỐT:

Lưu Huyền-đức dắt dân sang dò

Triệu Tử-long một ngựa cứu chúa 82

HỒI THỨ BỐN MƯƠI HAI:

Trương Dục-đức đại náo cầu Trường-bản

Lưu Dự-châu thua chạy cửa Hán-tân 101

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

TẬP 6

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Nguyễn Cừ

Biên tập:

Nguyễn Anh Vũ

Đối chiếu:

Yên Ba

Sửa bản in:

Vũ Hà

In 1000 cuốn, khổ 13 cm x 19 cm.

tại Công ty Cổ phần In và Thương mại VINA.

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 59-2009/CXB/102-146/VH, cấp ngày 31/8/2009.

In xong và nộp lưu chiểu quý IV/2009.

Tam Quốc Diễn Nghĩa

- Là pho tiểu thuyết lịch sử ưu tú của nền văn học cổ Trung-quốc.
- Bản dịch này của cụ Cử Phan kế Bính đã được cụ Phó bảng Bùi Kỷ hiệu đính lại (bằng cách đem đối chiếu với nguyên bản Trung-quốc mới nhất do Nhân dân văn học xã Bắc-kinh xuất bản năm 1958).
- Sẽ in kèm một bản địa đồ thời Tam quốc để độc giả biết được phạm vi hoạt động của các nhân vật trong truyện.
- Nhà xuất bản Phổ thông sẽ lần lượt in bộ Tam quốc thành nhiều tập. Trong mỗi tập đều có tranh minh họa của các họa sĩ Trung-quốc.
- Để hiểu rõ giá trị của bộ Tam quốc, bạn đọc nên xem kỹ bài "Lời nói đầu" của Bộ biên tập Nhà xuất bản Nhân dân văn học Trung-quốc in trong tập I.



8936037692890

Giá: 248.000d
(Trọn bộ 13 tập)